

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

TUẦN 1: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA LỄ KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI

Thời gian thực hiện: ...

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: NGÀY HỘI TOÀN TRƯỜNG (LỄ KHAI GIẢNG)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc, tích cực Lễ khai giảng năm học mới theo kế hoạch của nhà trường.
- HS nêu được ít nhất một hoạt động hoặc hình ảnh gây ấn tượng trong buổi lễ và biết chia sẻ cảm xúc về ngày khai trường.
- HS lựa chọn được một việc làm cụ thể để bắt đầu năm học mới vui vẻ, tự tin và có trách nhiệm.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết giữ trật tự, tập trung theo dõi, tự điều chỉnh hành vi khi tham gia hoạt động toàn trường.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, đáp lời, cổ vũ và chia sẻ cảm xúc về ngày khai trường.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất việc làm giúp bản thân nhanh chóng hòa nhập, thực hiện tốt nền nếp năm học mới.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Nghiêm trang khi thực hiện nghi lễ chào cờ; trân trọng Quốc kỳ, Quốc ca và truyền thống hiếu học.
- Trách nhiệm: Chấp hành nội quy, giữ trật tự, tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường tổ chức.
- Nhân ái: Biết chào hỏi, quan tâm, hỗ trợ bạn mới và cùng xây dựng môi trường học tập thân thiện.

4. Tích hợp

- Tích hợp giáo dục quyền con người: Quyền và nghĩa vụ học tập: HS hiểu mình có quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện do nhà trường tổ chức; việc tham gia giúp phát triển tài năng và khả năng của bản thân.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng; nội dung chương trình; hệ thống âm thanh; cờ, hoa; tiết mục văn nghệ; tranh hoặc hình ảnh minh họa.
- HS: Trang phục gọn gàng; ghế ngồi; cờ, hoa hoặc đồ dùng theo yêu cầu của nhà trường; tâm thế vui tươi, sẵn sàng tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC NGÀY HỘI TOÀN TRƯỜNG - Mục tiêu: HS ổn định đội hình, nắm được nội dung cần quan sát và sẵn sàng tham gia Lễ khai giảng năm học mới. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội kiểm tra sân trường, âm thanh, chỗ ngồi; hướng dẫn các lớp tập hợp đúng vị trí và thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc.	- HS tập hợp đúng vị trí, chỉnh trang trang phục, giữ trật tự và thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV giao nhiệm vụ: Trong buổi lễ, các em chú ý quan sát ba nội dung: lời chào đón năm học mới, các tiết mục hoặc hoạt động nổi bật và một điều em muốn thực hiện tốt trong năm học này.	- HS lắng nghe, ghi nhớ ba nội dung cần quan sát và chuẩn bị chia sẻ.
- GV nhắc HS biết chào hỏi thầy cô, bạn bè; hỗ trợ bạn mới hoặc bạn còn lúng túng tìm vị trí.	- HS chủ động chào hỏi, hướng dẫn và hỗ trợ bạn bằng thái độ thân thiện.
2. TRONG NGÀY HỘI TOÀN TRƯỜNG Mục tiêu: HS tham gia đầy đủ chương trình khai giảng, tương tác phù hợp và cảm nhận được niềm vui, ý nghĩa của ngày khai trường. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu quyền được học tập, được tham gia hoạt động giáo dục luôn đi cùng nghĩa vụ chấp hành nội quy, tôn trọng thầy cô và bạn bè. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Dẫn dắt	- HS tập trung lắng nghe phần mở đầu chương trình.
- GV cùng HS chào các thầy cô và toàn thể học sinh đang có mặt tại sân trường; gợi nhắc niềm vui được trở lại trường, gặp thầy cô và bạn bè.	- HS đáp lời chào, giữ tư thế ngay ngắn và thể hiện sự vui tươi, sẵn sàng.
- GV mời HS cùng quan sát sân trường, cờ hoa và hỏi: “Điều gì làm các em nhận ra hôm nay là một ngày đặc biệt?”.	- HS nêu: sân trường trang trí đẹp, có cờ hoa, thầy cô và học sinh tập trung đông đủ, có chương trình khai giảng.
- GV giới thiệu ngắn gọn ý nghĩa Lễ khai giảng: chào đón năm học mới, khởi đầu một hành trình học tập và rèn luyện mới.	- HS lắng nghe và chia sẻ cảm xúc mong chờ, vui vẻ hoặc hồi hộp của bản thân.
Nghi lễ và chương trình khai giảng	- HS nghiêm túc tham gia từng nội dung của chương trình.
- GV tổ chức cho HS theo dõi phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, đọc thư chúc mừng năm học mới và diễn văn khai giảng theo kế hoạch của nhà trường.	- HS chăm chú lắng nghe, giữ trật tự và thể hiện thái độ tôn trọng người đang phát biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn HS cùng chờ đón tiếng trống khai trường và giải thích tiếng trống là tín hiệu mở đầu năm học mới.</p> <p><small>Tham gia lễ khai giảng năm học mới.</small></p> 	<p>- HS lắng nghe tiếng trống khai trường, vỗ tay hưởng ứng và ghi nhớ khoảnh khắc đáng nhớ.</p>
<p>- GV tổ chức các tiết mục văn nghệ, màn chào đón học sinh đầu cấp hoặc hoạt động giao lưu theo chương trình của nhà trường.</p>	<p>- HS theo dõi, vỗ tay cổ vũ văn minh; HS được phân công tự tin tham gia biểu diễn.</p>
<p>- Sau một số nội dung, GV đặt câu hỏi tương tác: “Em ấn tượng với hoạt động nào?”, “Em muốn gửi lời chúc gì đến thầy cô và các bạn trong năm học mới?”.</p>	<p>- HS giơ tay chia sẻ ngắn gọn, nói lời chúc chân thành và lắng nghe ý kiến của bạn.</p>
<p>Kết luận</p>	<p>- HS chuẩn bị nêu điều ghi nhớ và cam kết đầu năm học.</p>
<p>- GV hỏi: “Để mỗi ngày đến trường đều vui và an toàn, mỗi học sinh cần thực hiện những việc gì?”.</p>	<p>- HS nêu: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, lễ phép, đoàn kết, chăm học và thực hiện nội quy.</p>
<p>Diễn giải tích hợp - Câu hỏi dẫn: Vì sao được đến trường, tham gia Lễ khai giảng và các hoạt động giáo dục là một quyền của trẻ em? Quyền đó cần đi cùng những nghĩa vụ nào?</p>	<p>- HS nêu: được học tập giúp phát triển bản thân; cần chăm học, chấp hành nội quy, tôn trọng thầy cô, bạn bè và giữ gìn trường lớp.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu mỗi trẻ em đều có quyền được học tập, được tham gia những hoạt động giáo dục phù hợp và được tạo điều kiện phát triển tài năng, khả năng của mình. Lễ khai giảng là dịp nhà trường chào đón, khẳng định cơ hội học tập bình đẳng của các em. Đi cùng quyền học tập là nghĩa vụ đi học đều, chuẩn bị bài, giữ trật tự, thực hiện hướng dẫn, tôn trọng thầy cô và bạn bè, bảo vệ tài sản chung. Khi biết hỗ trợ bạn mới, không chê cười bạn còn rụt rè và cùng nhau thực hiện nề nếp, HS đang góp phần xây dựng một trường học an toàn, thân thiện, nơi mọi bạn đều được tôn trọng và có cơ hội tiến bộ.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu một quyền và một nghĩa vụ của mình trong năm học mới.</p>
<p>- GV cùng HS đọc thông điệp: “Vui đến trường - Chăm học tốt - Đoàn kết, tự tin!”.</p>	<p>- HS đồng thanh đọc thông điệp và thể hiện quyết tâm bước vào năm học mới.</p>
<p>3. SAU NGÀY HỘI TOÀN TRƯỜNG</p> <p>- Mục tiêu: HS chia sẻ được ấn tượng về Lễ khai giảng và lựa chọn một hành động cụ thể để thực hiện tốt trong tuần đầu năm học.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Một ấn tượng - Một quyết tâm</p>	<p>- HS lắng nghe nhiệm vụ sau buổi trải nghiệm.</p>
<p>- GV gợi ý khi trở về lớp, mỗi HS chia sẻ một hình ảnh, lời nói hoặc hoạt động làm mình ấn tượng nhất trong Lễ khai giảng.</p>	<p>- HS chia sẻ theo cặp hoặc trước lớp; biết lắng nghe cảm nhận khác nhau của bạn.</p>
<p>- GV đề nghị mỗi HS chọn một việc sẽ thực hiện tốt trong tuần đầu như đi học đúng giờ, tự chuẩn bị cặp sách, chào hỏi lễ phép hoặc giúp đỡ một người bạn.</p>	<p>- HS lựa chọn một việc cụ thể, ghi nhớ và cam kết thực hiện.</p>
<p>- GV dặn HS về nhà kể với người thân một điều đáng nhớ trong ngày khai trường và chia sẻ quyết tâm của mình.</p>	<p>- HS ghi nhớ, thực hiện cùng gia đình và chuẩn bị báo cáo ở tiết sau.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 1: TIẾT 2
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: HÌNH ẢNH CỦA EM
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết và đánh giá được hình ảnh bản thân trong đời sống hằng ngày (vui vẻ, rầu rĩ, thân thiện, cau có...).
- HS thực hành thay đổi hình ảnh để trở nên vui vẻ, thân thiện hơn.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn bè để hoàn thành nhiệm vụ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để điều chỉnh hành vi trong thực tế.

3. Phẩm chất

- Hình thành thói quen thể hiện thái độ vui vẻ, thân thiện với mọi người xung quanh.
- Có ý thức thay đổi để bản thân trở nên tích cực hơn.

4. Tích hợp

- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS nhận biết quyền được tôn trọng và quyền được lắng nghe ý kiến của mình.
- Tích hợp năng lực số 2.6.CB1a: Xác định được danh tính số. Mục tiêu tích hợp: Bước đầu hiểu rằng mỗi người có một hình ảnh trên môi trường số như ảnh đại diện, tên người dùng và cần thể hiện sự thân thiện.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS hiểu AI chỉ mô phỏng, không có cảm xúc thật như con người.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ, giấy A3, quả bóng nhỏ; thẻ chữ “THÂN THIỆN - VUI VẺ”; hộp bí mật; tranh SGK.
- HS: Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán; ảnh hoặc tranh theo yêu cầu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG Chơi trò “Máy ảnh thân thiện” - Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. * Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau. 	- HS quan sát, lắng nghe cách chơi.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS chơi theo nhóm bàn. Mỗi bạn sửa soạn quần áo, đầu tóc để bạn bên cạnh làm động tác chụp ảnh mình bằng cách đặt ngón tay trở và ngón tay cái ghép vào nhau thành hình vuông mô phỏng chiếc máy ảnh. Mỗi lần chụp, HS hô: “Chuẩn bị! Cười! Xoạch!”.	- HS chơi theo nhóm bàn; 1 - 2 nhóm HS lên chơi trước lớp và có thể thay đổi vai cho nhau.
- GV hỏi: Khi chụp ảnh cho bạn em thường nhắc bạn điều gì? Em muốn tấm ảnh em chụp như thế nào?	- HS nối tiếp nêu: nhắc bạn nhìn vào máy ảnh, mỉm cười và tạo dáng tự nhiên; mong tấm ảnh vui vẻ, đẹp và thân thiện.
- GV hỏi: Khi em được bạn chụp ảnh, em thường chuẩn bị gì? Em muốn bức ảnh của mình như thế nào?	- HS chia sẻ: sửa soạn quần áo, đầu tóc, mỉm cười; mong bức ảnh tươi vui, tự nhiên.
- GV cho HS xem một số bức ảnh thật.	- HS quan sát và nhận xét những gương mặt vui vẻ, thân thiện trong ảnh.
- GV kết luận: Hình ảnh tươi vui, thân thiện của mình là hình ảnh chúng ta luôn muốn lưu lại.	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
- GV dẫn dắt, vào bài.	- HS sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Hoạt động 1: Tìm hiểu bản thân - Mục tiêu: HS nhận biết được hình ảnh, thái độ, hành vi thường ngày của bản thân (vui vẻ, thân thiện hay cau có, rầu rĩ). Mục tiêu tích hợp: HS bước đầu hiểu danh tính số có thể được thể hiện qua ảnh đại diện, tên người dùng và cách giao tiếp; biết lựa chọn hình ảnh hoặc biểu tượng phù hợp, thân thiện khi tham gia học tập trực tuyến dưới sự hướng dẫn của người lớn. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS cùng nhớ lại hình ảnh mình hằng ngày bằng câu hỏi: Ra đường, khi gặp hàng xóm, bạn bè, em mỉm cười hay nhăn mặt? Em chào hỏi vồn vã hay vội vàng bỏ đi?	- HS nhớ lại và chia sẻ cách mình thường chào hỏi, thể hiện nét mặt khi gặp mọi người.
- GV hỏi: Em thử hỏi bạn bên cạnh xem, bình thường em cười nhiều hơn hay nhăn mặt nhiều hơn? Ở bên em, bạn có thấy vui vẻ không?	- HS trao đổi theo cặp, lắng nghe nhận xét của bạn và chia sẻ trước lớp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức thảo luận nhóm: “Em sẽ chọn hình ảnh hoặc biểu tượng (Avatar) như thế nào để các bạn thấy mình thân thiện khi học trực tuyến?”.	- HS thảo luận và lựa chọn ảnh đại diện hoặc biểu tượng lịch sự, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự vui vẻ và thân thiện.
Diễn giải tích hợp: GV liên hệ rằng khi tham gia môi trường số, mỗi người cũng có một hình ảnh riêng được thể hiện qua ảnh đại diện, tên người dùng và lời nói trong khi học trực tuyến. GV nhấn mạnh HS chỉ sử dụng ảnh phù hợp, tên gọi lịch sự, không giả mạo người khác và thực hiện theo hướng dẫn của cha mẹ, thầy cô.	- HS lắng nghe, nêu lại cách lựa chọn ảnh đại diện, tên người dùng và lời nói phù hợp khi học trực tuyến.
- GV nêu: Mỗi chúng ta hãy luôn vui vẻ, thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh.	- HS đồng tình và nêu một việc mình sẽ thực hiện để trở nên thân thiện hơn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.	- HS lắng nghe và chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Hoạt động 2: Em muốn thay đổi Mục tiêu: HS nhận diện được những biểu hiện cụ thể của người vui vẻ, thân thiện; biết tự đánh giá bản thân và bày tỏ mong muốn thay đổi. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết mình có quyền được bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc, được tôn trọng và được lắng nghe; đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng cảm xúc và ý kiến của bạn. * Cách tiến hành:	
- GV đặt câu hỏi gợi mở: Theo em, một người vui vẻ, thân thiện thường làm gì?	- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời theo ý kiến cá nhân.
- GV hỏi: Em có thấy mình đã là người luôn vui vẻ, thân thiện với bạn bè và mọi người chưa?	- HS tự đánh giá và chia sẻ mong muốn thay đổi của bản thân.
- GV phát cho HS mỗi em một tờ giấy hoặc tấm bìa nhỏ.	- HS nhận giấy hoặc bìa và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn: Nếu em thấy mình đã vui vẻ, thân thiện, hãy vẽ hình mặt cười.	- HS vẽ hình mặt cười nếu thấy mình đã vui vẻ, thân thiện.
- GV hướng dẫn: Nếu em thấy mình chưa thật sự vui vẻ, muốn thay đổi, hãy vẽ hình dấu cộng “+”.	- HS vẽ dấu cộng nếu muốn thay đổi để trở nên vui vẻ, thân thiện hơn.
- GV chuẩn bị một chiếc hộp bí mật để HS bỏ giấy vào.	- HS gấp giấy và lần lượt bỏ vào hộp bí mật.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV khẳng định các em có quyền được bày tỏ suy nghĩ của mình và được tôn trọng, lắng nghe. GV tạo không khí an toàn để HS tự đánh giá bản thân mà không bị phê bình hoặc so sánh; nhắc HS không cười chê, không ngắt lời và không tự ý kể lại điều riêng tư của bạn. Mỗi ý kiến chân thành đều cần được đón nhận bằng thái độ tôn trọng và đồng viên.</p>	<p>- HS lắng nghe, tôn trọng ý kiến của bạn và ghi nhớ cách ứng xử khi người khác chia sẻ cảm xúc.</p>
<p>- GV dán thẻ chữ “THÂN THIỆN - VUI VẺ” lên bảng như lời nhắc nhở.</p>	<p>- HS đọc thẻ chữ và nhắc lại thông điệp.</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi học sinh đều có quyền được tôn trọng và được lắng nghe. Khi biết tự điều chỉnh hành vi, rèn luyện để trở nên vui vẻ, thân thiện, thì bản thân sẽ hạnh phúc hơn và lan tỏa niềm vui đến bạn bè, thầy cô.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thông điệp.</p>
<p>3. THỰC HÀNH</p> <p>HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ</p> <p>- Mục tiêu: HS nhận biết được các biểu hiện thân thiện, tươi vui qua tranh minh họa và trong thực tế hằng ngày; biết tự liên hệ bản thân và thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong giao tiếp.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI có thể nhận diện một số đặc điểm trên khuôn mặt nhưng chỉ mô phỏng việc nhận biết; AI không có cảm xúc thật và không thể thay thế sự quan tâm, yêu thương của con người.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 6 và thảo luận nhóm theo gợi ý.</p> <p>– Liên hệ những biểu hiện thân thiện, tươi vui của em và các bạn trong !</p> 	<p>- HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.</p>
<p>- GV hỏi: Em hãy nêu những biểu hiện thân thiện, tươi vui của các bạn trong tranh.</p>	<p>- HS nêu: mắt nhìn nhau và nở nụ cười; chào hỏi tươi vui; khoác vai thân thiện.</p>
<p>- GV hỏi: Kể những biểu hiện thân thiện, tươi vui của các bạn khác mà em biết.</p>	<p>- HS chia sẻ những lời nói, nét mặt và hành động thân thiện trong lớp hoặc ở nhà.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV cho HS liên hệ những biểu hiện thân thiện, tươi vui của em và các bạn trong lớp.	- HS tự liên hệ và nêu việc mình đã làm hoặc sẽ thực hiện.
- GV mời 2 HS lên thể hiện tình huống trước lớp; HS khác đóng góp các “bí kíp” để bạn thể hiện là người thân thiện, vui vẻ.	- HS thực hiện tình huống; 5 - 7 HS đóng góp ý kiến và đưa lời khuyên.
- GV gợi ý: Mắt nhìn vào đâu? Cười hay cau mày? Nên chào thế nào hay lời đi? Muốn thể hiện sự thân thiện hơn nếu đã thân quen thì có thể làm gì?	- HS trả lời, điều chỉnh ánh mắt, nét mặt, lời chào và cách thể hiện sự gần gũi phù hợp.
- GV mời HS thể hiện sự thân thiện, vui tươi với một người bạn hoặc một nhóm bạn trong lớp.	- HS thực hành trước lớp và nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.
Diễn giải tích hợp: GV nêu tình huống: điện thoại có FaceID hoặc một ứng dụng AI có thể nhận ra khuôn mặt, nụ cười hay vẻ buồn qua hình ảnh. GV đặt câu hỏi: “Máy có thể nhận diện khuôn mặt em, nhưng máy có thật sự vui, buồn hoặc tự hào về em như bố mẹ, thầy cô và bạn bè không?”. Qua trao đổi, GV giúp HS hiểu AI chỉ xử lý dữ liệu và đưa ra kết quả mô phỏng; con người mới có cảm xúc thật, biết yêu thương, đồng cảm, động viên và chịu trách nhiệm về cách ứng xử với nhau.	- HS thảo luận, nêu được AI có thể nhận diện khuôn mặt nhưng không có cảm xúc thật như con người.
- GV nhận xét, kết luận: Việc thể hiện vui vẻ, thân thiện với mọi người cũng không quá khó.	- HS lắng nghe và ghi nhớ cách thể hiện sự vui vẻ, thân thiện.
4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học qua việc nhắc lại nội dung bài và lựa chọn việc làm phù hợp để thể hiện hình ảnh tươi vui, thân thiện. * Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì?	- HS trả lời: Hình ảnh của em; cách thể hiện sự vui vẻ, thân thiện với mọi người.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV dặn: Về nhà em hãy cùng bố mẹ ngắm lại những cuốn an-bum ảnh gia đình để tìm những hình ảnh vui vẻ của mình, của cả nhà. Chọn một tấm ảnh hoặc tranh vẽ thể hiện hình ảnh tươi vui, hài hước của em để tham gia triển lãm ảnh của tổ.</p>  <p>người thân ngắm lại những bức ảnh vui vẻ của em.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ và lựa chọn ảnh hoặc tranh phù hợp cùng người thân.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TUẦN 1: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 1 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: HÌNH ẢNH CỦA EM****Thời gian thực hiện: ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS nhớ lại, đánh giá được những việc mình đã thực hiện trong tuần và rút ra kinh nghiệm cho tuần sau.
- Biết thể hiện bản thân qua hoạt động trải nghiệm, thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong quan hệ với bạn bè, thầy cô và các tình huống khác trong cuộc sống.

2. Năng lực chung

- Tự chủ, tự học: Biết nhìn lại việc làm của bản thân, xác định phương hướng rèn luyện trong tuần tiếp theo.
- Giao tiếp, hợp tác: Biết chia sẻ thu hoạch, cùng nhau trao đổi để xây dựng tập thể lớp đoàn kết, vui vẻ.
- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp, thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

3. Phẩm chất

- Rèn thói quen thực hiện nề nếp theo quy định của trường, lớp.
- Yêu trường, yêu lớp, biết gắn bó và có trách nhiệm với tập thể.
- Biết sống thân thiện, vui vẻ, đoàn kết với bạn bè và thầy cô.

4. Tích hợp

- Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a: Nhận biết cách bảo vệ thông tin cá nhân và hình ảnh của bản thân khi tham gia môi trường số. Mục tiêu tích hợp: HS biết xin phép trước khi chụp, đăng hoặc chia sẻ ảnh có mặt bạn; không sử dụng ảnh làm bạn buồn hoặc xấu hổ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ, giấy A3, quả bóng nhỏ; vị trí trưng bày tranh, ảnh; thiết bị chụp ảnh do GV quản lí.
- HS: Ảnh hoặc tranh thể hiện hình ảnh tươi vui, hài hước; bút màu và đồ dùng cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. * Cách tiến hành:	
- GV bắt nhịp cho HS hát.	- HS hát và vận động nhẹ nhàng theo bài hát.
- GV nêu nhiệm vụ học tập.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN 2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần - Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong những ngày qua của tuần 1. * Cách tiến hành:	
- GV mời tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét những điểm mạnh, những tồn tại trong những ngày qua.	- Tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét hoạt động của tổ và của lớp; HS lắng nghe, bổ sung.
- GV nhận xét.	- HS lắng nghe, tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN 2.2. Phương hướng hoạt động tuần 2 - Mục tiêu: HS biết được các phương hướng hoạt động trong tuần 2. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những điều còn tồn tại trong tuần.	- HS nhắc lại những việc lớp và bản thân cần khắc phục.
- GV định hướng cho HS nêu những cách khắc phục những tồn tại.	- HS chia sẻ biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, giữ trật tự, đoàn kết và giúp đỡ bạn.
- GV chốt lại phương hướng hoạt động cho tuần 2.	- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV chuyển sang nội dung sinh hoạt theo chủ đề: Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia bầu chọn.
- GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.	- HS lắng nghe, bổ sung và nêu những phẩm chất cần có của cán bộ lớp.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu, đề cử hoặc tự ứng cử vào các vị trí cán bộ lớp.	- HS mạnh dạn giới thiệu, đề cử bạn hoặc tự ứng cử phù hợp với khả năng.
- GV hướng dẫn HS bầu chọn công khai, nghiêm túc và tôn trọng ý kiến của tập thể.	- HS thực hiện bầu chọn, không trêu chọc và tôn trọng lựa chọn của các bạn.
- GV công bố kết quả và giao nhiệm vụ ban đầu cho cán bộ lớp.	- HS chúc mừng các bạn được bầu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ của lớp.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC Triển lãm tranh, ảnh theo tổ - Mục tiêu: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau trải nghiệm lần trước. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV phân vị trí cho mỗi tổ để trưng bày những hình ảnh vui vẻ của mỗi thành viên trong tổ.</p> 	<p>- HS thực hiện trưng bày ảnh hoặc tranh theo vị trí của tổ.</p>
<p>- GV cho từng HS kể cho các bạn trong tổ và cả lớp nghe về tấm ảnh: Được chụp lúc nào? Liên quan đến những kỉ niệm gì? Vì sao em lại chọn tấm ảnh này để tham dự triển lãm?</p>	<p>- HS lần lượt giới thiệu tấm ảnh, trả lời câu hỏi và lắng nghe phần chia sẻ của bạn.</p>
<p>- GV kết luận: GV tập hợp cả lớp lại nhưng cho đứng theo tổ để cả lớp cảm nhận niềm vui mà mình vừa chia sẻ cho nhau.</p>	<p>- HS đứng theo tổ, quan sát triển lãm và cảm nhận niềm vui chung của lớp.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Chụp ảnh theo tổ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui vẻ, thân thiện giữa các thành viên trong lớp, xây dựng tinh thần đoàn kết. Mục tiêu tích hợp: HS biết bảo vệ hình ảnh và thông tin cá nhân; biết xin phép trước khi chụp, đăng hoặc chia sẻ ảnh có mặt bạn; không sử dụng hình ảnh khiến bạn buồn hoặc xấu hổ. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- HS nêu: xin phép các bạn, thống nhất cách tạo dáng và chỉ chụp khi mọi người đồng ý.</p>	
<p>- HS nhắc lại quy tắc: xin phép - chụp phù hợp - chia sẻ đúng phạm vi. - HS cam kết tôn trọng hình ảnh và cảm xúc của bạn.</p>	
<p>- GV giúp HS chụp ảnh theo tổ.</p> 	<p>- HS cùng nhau xếp vị trí, vui cười và chuẩn bị chụp ảnh.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS tạo các động tác giống nhau hoặc động tác độc đáo của riêng mình.</p>	<p>- HS cùng nhau tạo động tác phù hợp, vui vẻ và thân thiện khi chụp ảnh.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV khen ngợi những gương mặt mình nhìn thấy khi chụp ảnh cho các em và bày tỏ rằng: với sự vui tươi, thân thiện này, lớp chúng ta sẽ rất đoàn kết và thương yêu nhau.	- HS lắng nghe, cổ vũ bạn và thể hiện tinh thần đoàn kết trong tổ.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học qua việc nhắc lại nội dung bài và cam kết thể hiện sự vui vẻ, thân thiện trong tuần tiếp theo. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS khái quát lại các “bí kíp” để trở thành người vui vẻ, thân thiện theo lời thơ, vừa đọc vừa làm động tác: Mắt nhìn ấm áp; Miệng nở nụ cười; Khoác vai thân thiện; Nói lời vui vui.	- HS vừa đọc vừa thực hiện các động tác: đưa hai tay thành hai mắt tròn xoe; dùng hai tay tạo thành miệng cười; khoác vai nhau; tạo bàn tay như miệng nói và cười xòa.
- GV cho HS chia sẻ xem mình có thể trở thành người vui vẻ, thân thiện bằng những việc làm nào trong tuần tới.	- HS chia sẻ một việc cụ thể: chào hỏi lễ phép, mỉm cười, lắng nghe, giúp đỡ bạn hoặc nói lời tích cực.
- GV nhận xét, động viên HS thực hiện cam kết và cùng xây dựng lớp học đoàn kết, thân thiện.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện cam kết trong tuần tiếp theo.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

TUẦN 2: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XEM TRÍCH ĐOẠN HỀ CHÈO HOẶC MỘT TIẾT MỤC HÀI

Thời gian thực hiện: ...

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; theo dõi trích đoạn Hề chèo hoặc một tiết mục hài phù hợp với lứa tuổi.
- HS nhận xét được nét mặt, cử chỉ, giọng nói hoặc tình huống tạo nên tiếng cười; biết chia sẻ cảm xúc sau khi xem.
- HS phân biệt được tiếng cười vui vẻ, lành mạnh với hành vi cười nhạo, chế giễu người khác.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết giữ trật tự, tập trung theo dõi và tự điều chỉnh thái độ khi xem biểu diễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trả lời, chia sẻ cảm nhận và tôn trọng cảm xúc khác nhau.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách mang lại niềm vui bằng lời nói, hành động phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết trân trọng niềm vui, không dùng tiếng cười để làm tổn thương người khác.
- Trách nhiệm: Thực hiện đúng nội quy, giữ thái độ văn minh khi xem biểu diễn.
- Đoàn kết: Biết cổ vũ và cùng bạn tạo bầu không khí vui vẻ, thân thiện.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; trích đoạn Hề chào hoặc tiết mục hài phù hợp; người dẫn chương trình; hệ thống âm thanh, màn hình; tranh SGK.
- HS: Trang phục gọn gàng; vị trí ngồi theo quy định; tâm thế sẵn sàng theo dõi, tương tác và chia sẻ cảm xúc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS ổn định đội hình, biết nội dung cần quan sát và sẵn sàng tham gia hoạt động xem biểu diễn. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội kiểm tra sân bãi, âm thanh, màn hình, khu vực biểu diễn và hướng dẫn các lớp thực hiện nghi lễ chào cờ.	- HS tập hợp đúng vị trí, thực hiện nghi lễ chào cờ và giữ trật tự.
- GV giao nhiệm vụ: Khi xem, các em chú ý nét mặt, cử chỉ, giọng nói và tình huống nào làm mình bật cười; đồng thời quan sát cách khán giả cổ vũ văn minh.	- HS ghi nhớ bốn nội dung cần quan sát và chuẩn bị chia sẻ.
- GV nhắc HS cười vui đúng lúc, không nói chuyện riêng, không bắt chước theo cách gây nguy hiểm hoặc chế giễu người biểu diễn.	- HS lắng nghe, nhắc lại quy tắc xem biểu diễn an toàn, văn minh.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS theo dõi tiết mục, nhận biết yếu tố hài hước và biết bày tỏ tiếng cười, lời nhận xét phù hợp. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt	- HS tập trung lắng nghe phần giới thiệu.
- GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn đang có mặt tại sân trường.	- HS đáp lời chào, ổn định tư thế và sẵn sàng tham gia.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hỏi: “Khi vui, gương mặt và giọng nói của chúng ta thường thay đổi như thế nào? Một nụ cười thân thiện mang lại cảm giác gì?”.</p>	<p>- HS nêu: mắt sáng, miệng cười, giọng vui; nụ cười làm mọi người gần gũi, thoải mái.</p>
<p>- GV giới thiệu trích đoạn Hề chèo hoặc tiết mục hài; nêu tên người biểu diễn và đề nghị HS tìm chi tiết vui nhộn nhưng không làm tổn thương ai.</p>	<p>- HS vỗ tay chào đón, chú ý theo dõi và chuẩn bị tương tác.</p>
<p>Biểu diễn</p>	<p>- HS theo dõi tiết mục và quan sát các yếu tố tạo tiếng cười.</p>
<p>- GV tổ chức biểu diễn hoặc trình chiếu trích đoạn Hề chèo, tiết mục hài phù hợp với lứa tuổi.</p> 	<p>- HS tập trung theo dõi, cười vui đúng lúc và cổ vũ người biểu diễn.</p>
<p>- Ở một số đoạn phù hợp, GV tạm dừng và hỏi: “Nét mặt nào làm em thấy vui?”, “Cử chỉ hoặc giọng nói nào khiến tình huống trở nên hài hước?”.</p>	<p>- HS giơ tay nêu chi tiết quan sát được, mô tả bằng lời rõ ràng và lịch sự.</p>
<p>- GV mời một số HS thực hiện động tác vui nhộn, câu nói dễ nói nhịu hoặc nét mặt hài hước nhưng không nhại lại khuyết điểm của người khác.</p>	<p>- HS tham gia tự nguyện, giữ an toàn; các bạn vỗ tay cổ vũ và không trêu chọc.</p>
<p>Kết luận</p>	<p>- HS chuẩn bị chia sẻ cảm xúc và rút ra cách sử dụng tiếng cười văn minh.</p>
<p>- GV hỏi: “Chi tiết nào làm em vui nhất? Vì sao nhiều bạn có thể cười trước cùng một tình huống nhưng cảm nhận vẫn khác nhau?”.</p>	<p>- HS nêu chi tiết mình yêu thích, tôn trọng ý kiến khác của bạn và chia sẻ cảm xúc cá nhân.</p>
<p>- GV đưa hai tình huống: cười vì một câu chuyện vui và cười khi bạn trả lời sai; mời HS nhận xét tình huống nào phù hợp.</p>	<p>- HS nhận xét: có thể cùng cười trước điều vui; không nên cười nhạo khi bạn mắc lỗi hoặc gặp khó khăn.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV kết luận: Tiếng cười lành mạnh giúp mọi người vui vẻ, gần gũi; tiếng cười chế giễu có thể làm người khác buồn và mất tự tin.	- HS lắng nghe, nêu một cách mang niềm vui đến người khác bằng lời nói hoặc hành động thân thiện.
- GV cùng HS đọc thông điệp: “Cười thân thiện - Nói lời vui - Không cười nhạo bạn!”.	- HS đồng thanh đọc thông điệp và thể hiện nụ cười thân thiện.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS vận dụng cách tạo niềm vui phù hợp và chuẩn bị chia sẻ một tình huống về nụ cười thân thiện. * Cách tiến hành:	
Lan tỏa nụ cười đẹp	- HS lắng nghe nhiệm vụ sau buổi trải nghiệm.
- GV đề nghị khi trở về lớp, mỗi HS nói một lời vui, lời khen hoặc lời cảm ơn chân thành với một người bạn.	- HS lựa chọn lời nói phù hợp và thực hiện với thái độ tự nhiên, thân thiện.
- GV gợi ý HS về nhà kể cho người thân một chi tiết vui trong tiết mục và cùng tìm một câu chuyện hài hước, lành mạnh.	- HS ghi nhớ, thực hiện cùng gia đình và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 2: TIẾT 2
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NỤ CƯỜI THÂN THIỆN
Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết mang lại niềm vui cho người khác và cho bản thân.
- Biết thích ứng với cảm xúc; phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động rèn luyện để mang lại niềm vui cho bản thân và người khác.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, hợp tác với bạn bè trong học tập và sinh hoạt.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm cách tạo ra niềm vui bằng những việc làm sáng tạo, thiết thực.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu trường học, tình cảm yêu thầy cô và bạn bè.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động, chủ động rèn luyện cách ứng xử vui vẻ, thân thiện.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người: Quyền được vui chơi, chia sẻ niềm vui, được thể hiện tình cảm và cảm xúc của mình.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Một tấm gương nhỏ; điện thoại hoặc máy tính dùng để chiếu clip, bài hát; tranh SGK; thẻ tình huống.
- HS: Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm theo yêu cầu của GV; Vở bài tập; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: - Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú cho HS trước khi vào bài học. - Gợi sự kết nối giữa trải nghiệm của HS với nội dung bài học mới. * Cách tiến hành:	
- GV chiếu clip về những nụ cười của HS trong lớp và cho HS nghe bài hát “Nụ cười”, nhạc Nga, lời Việt: Phạm Tuyên.	- HS quan sát clip, nghe hát và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.
- GV hỏi: Khi nhìn thấy những nụ cười trong clip, em cảm thấy thế nào?	- HS chia sẻ cảm xúc: vui vẻ, thoải mái, gần gũi, muốn mỉm cười cùng các bạn.
- GV dẫn dắt HS vào chủ đề “Nụ cười thân thiện”.	- HS lắng nghe và sẵn sàng tham gia các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ - Mục tiêu: HS nhận biết được nụ cười thân thiện; biết tạo và chia sẻ niềm vui với mọi người bằng lời nói, câu chuyện hoặc động tác phù hợp. * Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Kể về những bạn trong lớp có nụ cười thân thiện.	- HS xác định nhiệm vụ của hoạt động.
- GV yêu cầu HS lần lượt kể tên những bạn có nụ cười thân thiện trong lớp. 	- 4 - 5 HS lần lượt kể tên các bạn có nụ cười thân thiện trong lớp.
- GV phỏng vấn những bạn được gọi tên: Em cảm thấy thế nào khi cười với mọi người và khi người khác cười với em?	- HS trả lời theo cảm nhận: vui, ấm áp, được quan tâm, muốn gần gũi và trò chuyện với mọi người.
- GV hỏi: Em hãy kể một tình huống em đã cười thân thiện.	- HS kể một tình huống phù hợp: gặp bạn, chào thầy cô, nhận lời động viên, cùng chơi hoặc giúp đỡ nhau.
- GV kết luận: Ta cảm thấy vui, thích thú, ấm áp, phấn khởi khi cười. Ta cười khi được gặp bố mẹ, gặp bạn, được đi chơi, được tặng quà, khi nhìn thấy bạn cười, được quan tâm, được động viên, được yêu thương.	- HS lắng nghe và liên hệ với những tình huống của bản thân.
Hoạt động 2: Kể chuyện hoặc làm động tác vui nhộn.	- HS xác định nhiệm vụ của hoạt động.
- GV hướng dẫn HS quan sát và thực hành đọc nhanh các câu dễ nói nhịu để tạo tiếng cười.	- HS quan sát và thực hành đọc các câu dễ nói nhịu: “Đêm đông đốt đèn đi đâu đây. Đêm đông đốt đèn đi dãi dãi đen đây.”; “Nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch.”

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Kể một câu chuyện hài hoặc làm một động tác vui nhộn để các bạn vui cười.</p> 	<p>- HS thảo luận nhóm, lựa chọn nội dung và phân công bạn thể hiện.</p>
<p>- GV gọi các nhóm chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- 2 HS kể chuyện và 2 HS làm động tác vui nhộn trước lớp.</p>
<p>- GV hỏi: Em cảm thấy thế nào khi mang lại niềm vui cho các bạn khác?</p>	<p>- HS trả lời: vui, tự tin, hạnh phúc và muốn tiếp tục làm những việc tích cực.</p>
<p>- GV hỏi: Vì sao em lại cười khi nghe hoặc nhìn bạn thể hiện?</p>	<p>- HS nêu lí do: câu chuyện bất ngờ, động tác vui nhộn, nét mặt và cách nói hài hước.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Trong cuộc sống, ta luôn đón nhận niềm vui, nụ cười từ người khác và mang niềm vui, nụ cười cho người quanh ta.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
<p>3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ - Mục tiêu: HS biết thể hiện nụ cười thân thiện, lựa chọn cách ứng xử tích cực trong một số tình huống và giữ thái độ vui tươi với mọi người xung quanh. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu mình có quyền được vui chơi, chia sẻ niềm vui và bày tỏ tình cảm, cảm xúc; đồng thời biết thể hiện cảm xúc phù hợp, tôn trọng cảm xúc của người khác. <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động 3: Thể hiện nụ cười thân thiện.</p>	<p>- HS xác định nhiệm vụ và chuẩn bị tham gia đóng vai.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV giới thiệu tình huống: Khi đi sinh nhật bạn, một HS chạy vội đến, vấp ngã, cúi kính, nói lời không hay, khi chụp ảnh chung lại cau có. Một HS khác chạy vội, cũng vấp ngã, nhưng đứng dậy mỉm cười và nói một câu đùa.</p> 	<p>- HS lắng nghe, quan sát tình huống và nhận biết hai cách ứng xử khác nhau.</p>
<p>- GV mời HS đóng vai đối lập: HS thứ nhất thể hiện thái độ cau có; HS thứ hai thể hiện thái độ vui vẻ.</p>	<p>- 2 - 3 HS đóng vai; các HS khác theo dõi và chuẩn bị nhận xét.</p>
<p>- GV hỏi: Vì sao bạn thứ hai cũng gặp chuyện bực mình mà vẫn tươi cười?</p>	<p>- HS trả lời: bạn biết tự điều chỉnh cảm xúc, không để chuyện không vui làm ảnh hưởng đến mọi người và muốn giữ không khí buổi sinh nhật vui vẻ.</p>
<p>- GV hỏi: Lúc nào cũng tươi cười có dễ không?</p>	<p>- HS nêu: không phải lúc nào cũng dễ; cần bình tĩnh, hít thở, nghĩ tích cực, nhờ người lớn hỗ trợ hoặc nói rõ cảm xúc của mình.</p>
<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS biết phân tích và liên hệ.</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung cách ứng xử phù hợp.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu em đang buồn, tức giận hoặc khó chịu, em có cần phải cố cười không? Em nên làm gì để vừa bày tỏ đúng cảm xúc của mình vừa tôn trọng và không làm tổn thương người khác?</p>	<p>- HS suy nghĩ và trả lời: Em không cần giả vờ vui; có thể bình tĩnh nói rõ cảm xúc, chia sẻ với người tin cậy và lựa chọn lời nói, hành động phù hợp.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: Qua tình huống, GV giúp HS hiểu mỗi em đều có quyền được vui chơi, được chia sẻ niềm vui và bày tỏ cảm xúc thật của mình. Khi buồn, tức giận hoặc khó chịu, HS không buộc phải giả vờ vui mà có thể nói rõ cảm xúc, tìm người tin cậy để chia sẻ và lựa chọn cách ứng xử không làm tổn thương người khác. Nụ cười thân thiện cần xuất phát từ sự tôn trọng, đồng cảm và mong muốn mang lại cảm giác an toàn, vui vẻ cho bản thân và mọi người xung quanh.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại quyền được bày tỏ cảm xúc và cách thể hiện cảm xúc phù hợp, không làm tổn thương người khác.</p>
<p>- GV kết luận: Mỗi người có thể gặp những chuyện không vui; khi biết bình tĩnh, mỉm cười đúng lúc và ứng xử tích cực, chúng ta sẽ giúp bản thân và mọi người cảm thấy dễ chịu hơn.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ cách điều chỉnh cảm xúc.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết thực hiện việc làm tạo nụ cười thân thiện cho bản thân và mọi người. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì?</p>	<p>- HS trả lời: Bài “Nụ cười thân thiện”; cách tạo và chia sẻ niềm vui với mọi người.</p>
<p>- GV dặn HS về nhà hoàn thành Bài tập 1, Vở bài tập trang 6: “Em làm ra nụ cười thân thiện”.</p>	<p>- HS lắng nghe và lựa chọn thực hiện Bài tập 1 cùng người thân.</p>
<p>- GV gợi ý HS có thể cùng bố mẹ đọc những câu chuyện hài hước và ghi chép lại theo Bài tập 2, Vở bài tập trang 6.</p>	<p>- HS ghi nhớ, chuẩn bị câu chuyện hoặc ghi chép để chia sẻ trong tiết sinh hoạt lớp.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thực hành nở nụ cười thân thiện và chào hỏi mọi người xung quanh trong tuần.</p>	<p>- HS cam kết thực hiện một việc cụ thể để mang lại niềm vui cho gia đình, thầy cô hoặc bạn bè.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TUẦN 2: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 2 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: NỤ CƯỜI THÂN THIỆN****Thời gian thực hiện: ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- Biết mang lại niềm vui cho người khác và cho bản thân.
- Biết đánh giá hoạt động trong tuần; tham gia tổ chức “Ngày hội nụ cười” và thể hiện nụ cười thân thiện trong sinh hoạt tập thể.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động nhìn lại việc làm của bản thân và rèn luyện để tạo niềm vui cho mọi người.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, chia sẻ, hợp tác với bạn bè để lan tỏa niềm vui.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất hoạt động, lựa chọn cách thể hiện vui nhộn và phù hợp trong “Ngày hội nụ cười”.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý thầy cô, bạn bè; biết quan tâm, tôn trọng cảm xúc của người khác.
- Trách nhiệm: Thực hiện nền nếp lớp, tích cực tham gia hoạt động chung và nghiêm túc thực hiện cam kết.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1: So sánh được cách AI phân loại cảm xúc với cách con người cảm nhận.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nhạc vui nhộn; thẻ mặt cười; tranh SGK; thiết bị của GV có công cụ nhận diện nụ cười hoặc hình ảnh minh họa kết quả nhận diện; bảng phụ.
- HS: Sản phẩm Bài tập 1 hoặc câu chuyện hài hước đã đọc cùng người thân; đồ dùng tham gia “Ngày hội nụ cười”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và giúp các em sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV bắt nhịp cho HS hát một bài hát vui.	- HS hát và vận động nhẹ nhàng theo bài hát.
- GV nêu nhiệm vụ của tiết sinh hoạt lớp.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được các hoạt động trong những ngày qua của tuần 2. - HS xác định được phương hướng hoạt động và những việc cần thực hiện trong tuần 3. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 2.
- GV gọi lớp trưởng lên điều khiển hoạt động.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều khiển.
- GV theo dõi quá trình báo cáo và hỗ trợ khi cần.	- Lớp trưởng mời từng tổ trưởng lần lượt báo cáo tình hình của tổ.
- GV yêu cầu các tổ nêu rõ điểm mạnh và những tồn tại trong tuần.	- Tổ trưởng báo cáo những điểm mạnh, những tồn tại của tổ trong tuần.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp và nêu nhận xét chung.	- Lớp trưởng tổng hợp, bổ sung và nêu nhận xét chung về tình hình lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi những điểm tốt, nhắc nhở những hạn chế và động viên HS cố gắng trong tuần tới.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và tự điều chỉnh hành vi.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 3	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 3.
- GV gợi ý: Các em hãy nhắc lại những tồn tại trong tuần 2 mà lớp mình đã rút kinh nghiệm.	- HS lần lượt nhắc lại những hạn chế, tồn tại trong tuần 2.
- GV hỏi: Theo các em, chúng ta cần làm gì để khắc phục những tồn tại đó trong tuần 3?	- HS thảo luận, nêu cách khắc phục: chăm chỉ học tập, giữ trật tự, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đi học đúng giờ và tích cực tham gia hoạt động.
- GV lắng nghe, tổng hợp ý kiến và chốt phương hướng hoạt động trong tuần 3.	- HS ghi nhớ phương hướng và thể hiện quyết tâm thực hiện.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ cảm xúc và kết quả thực hiện nhiệm vụ tạo nụ cười thân thiện sau tiết trải nghiệm trước. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ sản phẩm “Em làm ra nụ cười thân thiện”.	- HS giới thiệu sản phẩm, kể việc mình đã làm và cảm xúc của bản thân.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS chia sẻ niềm vui khi cùng bố mẹ hoặc người thân đọc câu chuyện hài hước.	- HS kể tên câu chuyện, chi tiết vui và cảm xúc khi cùng người thân đọc chuyện.
- GV khuyến khích HS nhận xét bằng lời tích cực, không chê bai cách kể hoặc sản phẩm của bạn.	- HS lắng nghe, nhận xét lịch sự và cổ vũ phần chia sẻ của bạn.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Trò chơi: “Ngày hội nụ cười” Mục tiêu: HS cùng tạo ra sản phẩm hoạt động trải nghiệm, tham gia trò chơi và tăng cường tinh thần đoàn kết. Mục tiêu tích hợp: HS so sánh được cách AI nhận diện, phân loại biểu hiện cảm xúc qua hình ảnh với cách con người cảm nhận cảm xúc trong hoàn cảnh thực tế; biết AI có thể nhận diện sai và cần kiểm tra lại. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS thảo luận và thống nhất ý tưởng tổ chức “Ngày hội nụ cười”.	- HS thảo luận nhóm, đề xuất trò chơi, điệu nhảy, câu chuyện hoặc hoạt động vui nhộn.
- GV nêu luật chơi: Trong ngày hội, mọi người giữ nét mặt vui tươi, thân thiện; không trêu chọc, chế giễu hoặc làm bạn khó chịu.	- HS lắng nghe, nhắc lại luật chơi và thống nhất cách tham gia.
- GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trong ngày hội: chơi trò chơi, nhảy múa theo nhạc vui nhộn và chia sẻ tiếng cười thân thiện. 	- HS chơi, nhảy múa và hợp tác với các bạn trong không khí vui vẻ.
- GV dùng thiết bị của GV cho công cụ AI nhận diện một số gương mặt đang cười hoặc các hình biểu cảm; sau đó cho HS quan sát kết quả máy dự đoán.	- HS quan sát kết quả, đối chiếu với cảm nhận của mình và phát hiện trường hợp máy nhận diện chưa phù hợp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao máy có thể nhìn thấy nụ cười nhưng vẫn có lúc đoán sai cảm xúc của một người? Con người cần làm gì để hiểu đúng cảm xúc của bạn?	- HS nêu: máy chỉ dựa vào dữ liệu như nét miệng, mắt hoặc hình ảnh; con người cần quan sát hoàn cảnh, hỏi han, lắng nghe và tôn trọng cảm xúc thật của bạn.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI có thể phân loại biểu hiện khuôn mặt dựa trên những đặc điểm đã được học từ dữ liệu, chẳng hạn khóe miệng cong lên hoặc mắt nheo lại. Tuy nhiên, một người có thể mỉm cười vì vui, vì ngại, vì muốn động viên người khác hoặc đang cố che giấu nỗi buồn; do đó kết quả của AI có thể chưa chính xác. Con người cần quan sát hoàn cảnh, lắng nghe lời nói, hỏi han và tôn trọng điều người khác thật sự cảm nhận. GV nhắc HS không dùng kết quả do máy dự đoán để gán nhãn, trêu chọc hoặc kết luận vội vàng về cảm xúc của bạn.	- HS lắng nghe, nêu được điểm khác nhau: AI phân loại dựa trên dữ liệu và dấu hiệu bên ngoài; con người còn biết lắng nghe, đồng cảm và hiểu hoàn cảnh.
- GV nhận xét, biểu dương tinh thần hợp tác và cách tạo niềm vui phù hợp của HS.	- HS lắng nghe, tự đánh giá và cổ vũ các nhóm.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS củng cố nội dung bài và tiếp tục thực hành thể hiện nụ cười thân thiện đúng lúc, đúng chỗ trong gia đình và ở trường. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ hoặc người thân: Thế nào là cười đúng lúc?	- HS ghi nhớ câu hỏi và trao đổi với người thân.
- GV yêu cầu HS tìm hiểu: Vì sao nên cười đúng lúc, đúng chỗ?	- HS chia sẻ dự đoán và tiếp tục tìm câu trả lời cùng gia đình.
- GV dặn HS thực hành thể hiện nụ cười thân thiện ở nhà và ở lớp.	- HS cam kết chào hỏi, mỉm cười, nói lời vui vẻ và tôn trọng cảm xúc của mọi người.
- GV cho HS chia sẻ xem mình có thể trở thành người vui vẻ, thân thiện bằng việc làm nào trong tuần tới.	- HS nêu một việc cụ thể và thực hiện cam kết.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TUẦN 3: TIẾT 1****SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM DỰ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “KHÉO TAY HAY LÀM”**

Thời gian thực hiện: ...

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động phát động phong trào “Khéo tay hay làm”; nắm được mục đích, nội dung và cách tham gia.
- HS nhận biết được một số sản phẩm do đôi bàn tay khéo léo tạo nên; biết nêu vật liệu và đức tính cần có để hoàn thành sản phẩm.
- HS lựa chọn được một việc vừa sức để luyện tập sự khéo léo, cẩn thận sau buổi trải nghiệm.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tập trung theo dõi, tự đánh giá và lựa chọn hoạt động phù hợp với khả năng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, đặt câu hỏi, cổ vũ và chia sẻ ý tưởng với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách tận dụng vật liệu quen thuộc để tạo sản phẩm đơn giản.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức kiên trì luyện tập, không bỏ cuộc khi thao tác chưa thành công.
- Trách nhiệm: Giữ gìn dụng cụ, vật liệu, vệ sinh khu vực hoạt động và thực hiện quy tắc an toàn.
- Trung thực: Biết đánh giá đúng khả năng của mình và mạnh dạn học hỏi bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; nội dung phát động; một số sản phẩm thủ công mẫu; bàn trưng bày; thẻ tên hoạt động; hệ thống âm thanh; tranh SGK.
- HS: Trang phục gọn gàng; vị trí tập trung theo quy định; một ý tưởng hoặc sản phẩm khéo tay đã làm (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS ổn định đội hình, biết nhiệm vụ quan sát và sẵn sàng tham gia phát động phong trào. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội chuẩn bị bàn trưng bày, sản phẩm mẫu, dụng cụ minh họa, âm thanh và tổ chức nghi lễ chào cờ.	- HS tập hợp đúng vị trí, thực hiện nghi lễ chào cờ và giữ trật tự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát để tìm tên vật liệu, công dụng của sản phẩm, thao tác khéo léo và một hoạt động em muốn thử.	- HS ghi nhớ bốn nội dung cần quan sát và chuẩn bị trao đổi.
- GV mời các HS được phân công kiểm tra sản phẩm, vị trí trưng bày và thao tác minh họa trước chương trình.	- HS được phân công chuẩn bị; các HS khác sẵn sàng theo dõi, cổ vũ.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS hiểu ý nghĩa phong trào, quan sát sản phẩm và thao tác mẫu, từ đó lựa chọn việc phù hợp để rèn luyện đôi bàn tay. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt	- HS tập trung nghe phần giới thiệu phong trào.
- GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn đang có mặt tại sân trường.	- HS đáp lời chào, ổn định tư thế và sẵn sàng tham gia.
- GV giơ một sản phẩm thủ công và hỏi: “Từ những vật liệu rất đơn giản, vì sao người làm có thể tạo nên một sản phẩm đẹp và hữu ích?”.	- HS nêu: nhờ đôi bàn tay khéo léo, sự cẩn thận, kiên trì, sáng tạo và luyện tập nhiều lần.
- GV giới thiệu phong trào “Khéo tay hay làm”: cùng rèn đôi bàn tay qua những việc làm vừa sức trong học tập, lao động và sáng tạo.	- HS lắng nghe, đọc tên phong trào và nêu suy nghĩ về ý nghĩa của phong trào.
Phát động và giới thiệu sản phẩm	- HS quan sát, ghi nhớ cách tham gia phong trào.
- GV giới thiệu các nhóm hoạt động có thể tham gia: gấp giấy, xâu lá, làm đồ chơi, trang trí, sắp xếp đồ dùng, làm việc nhà vừa sức.	- HS quan sát, đối chiếu với sở thích và khả năng của bản thân.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức trưng bày hoặc trình chiếu một số sản phẩm tiêu biểu; mời đại diện HS giới thiệu vật liệu, cách làm và khó khăn đã vượt qua.</p> <p> Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>Tham dự phát động phong trào "Khéo tay hay làm"</p> 	<p>- HS quan sát hình dáng, vật liệu, công dụng; lắng nghe kinh nghiệm của bạn và vỗ tay cổ vũ.</p>
<p>- GV mời một nhóm thực hiện thao tác nhanh như xâu lá, cuộn len, gấp giấy hoặc tạo hình bằng bàn tay; trong lúc thực hiện, người dẫn chương trình hỏi khán giả dự đoán bước tiếp theo.</p>	<p>- HS theo dõi, nêu dự đoán và nhận xét thao tác cần khéo léo, cẩn thận.</p>
<p>- GV công bố cách hưởng ứng phong trào: lựa chọn việc vừa sức, luyện tập thường xuyên, sử dụng dụng cụ an toàn, giữ vệ sinh và chia sẻ sản phẩm.</p>	<p>- HS nhắc lại các nguyên tắc tham gia và lựa chọn một hoạt động mình quan tâm.</p>
<p>Kết luận</p>	<p>- HS chuẩn bị nêu điều học được và lời cam kết.</p>
<p>- GV hỏi: “Người khéo tay có phải là người làm đúng ngay từ lần đầu không? Khi sản phẩm chưa đẹp, em nên làm gì?”.</p>	<p>- HS nêu: sự khéo léo được rèn qua luyện tập; cần bình tĩnh, sửa lỗi, hỏi cách làm và thử lại.</p>
<p>- GV nhấn mạnh quy tắc an toàn: sử dụng kéo, kim, keo hoặc dụng cụ khác khi có hướng dẫn; không đùa nghịch, không đưa vật nhỏ vào miệng, mũi, tai.</p>	<p>- HS nhắc lại quy tắc an toàn và cam kết thực hiện.</p>
<p>- GV cùng HS hô vang thông điệp: “Làm nhiều cho quen tay - Cẩn thận để làm hay!”.</p>	<p>- HS đồng thanh hô và thực hiện động tác đôi bàn tay khéo léo.</p>
<p>3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM</p> <p>- Mục tiêu: HS lựa chọn một việc cụ thể để luyện tập và chuẩn bị vật liệu an toàn cho hoạt động theo chủ đề.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Một đôi tay - Một việc làm</p>	<p>- HS lắng nghe nhiệm vụ sau buổi trải nghiệm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đề nghị mỗi HS chọn một việc vừa sức sẽ luyện trong tuần như buộc dây giày, gấp áo, khâu lá, gấp giấy hoặc sắp xếp đồ dùng.	- HS lựa chọn một việc phù hợp và nêu cách mình sẽ luyện tập.
- GV dặn HS trao đổi với người thân, chuẩn bị vật liệu sạch, an toàn và chỉ mang đúng đồ dùng được yêu cầu.	- HS ghi nhớ, nhờ người thân hỗ trợ và chuẩn bị cho tiết học theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

TUẦN 3: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LUYỆN TAY CHO KHÉO

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá được sự khéo léo, cẩn thận của đôi bàn tay qua một hoạt động cụ thể.
- HS phát hiện được những việc mình đã làm tốt và những việc cần luyện tập thêm.
- HS biết tìm kiếm, lựa chọn nguyên liệu, dụng cụ phù hợp để làm ra sản phẩm sáng tạo.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, phân công và hỗ trợ bạn để hoàn thành nhiệm vụ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách làm, điều chỉnh thao tác và sử dụng vật liệu phù hợp để tạo sản phẩm.
- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá mức độ khéo léo, cẩn thận của bản thân và kiên trì luyện tập.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hăng hái, kiên trì, nỗ lực trong hoạt động tạo sản phẩm.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ cẩn thận, nghiêm túc; biết giữ gìn dụng cụ, nguyên vật liệu và vệ sinh nơi học tập.
- Trung thực: Đánh giá đúng khả năng của bản thân, mạnh dạn nêu việc chưa làm tốt để tiếp tục rèn luyện.

4. Tích hợp

- Giáo dục kỹ năng sống: Rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận và tính sáng tạo trong lao động.
- Tích hợp bảo vệ môi trường: Biết tận dụng lá khô, hạt, lõi giấy và vật liệu đã qua sử dụng để tạo sản phẩm; thu gom vật liệu thừa, không xả rác sau hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, tivi; Phiếu yêu cầu hoạt động; thẻ chữ “KHÉO LÉO - CẨN THẬN”; giấy A0, bút màu; sản phẩm mẫu; tranh SGK.
- HS: SGK; kéo, keo dán, băng dính, lá cây khô, hạt, lõi giấy, vải, giấy màu, cúc áo và các vật liệu an toàn khác.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: - Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú cho HS trước khi vào bài học. - Gợi sự kết nối giữa trải nghiệm của HS với nội dung rèn luyện đôi bàn tay khéo léo. * Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi “Bàn tay biết nói” và mời cả lớp nghĩ xem đôi bàn tay có thể làm những việc nào trong cuộc sống hằng ngày.	- HS nối tiếp nêu những việc đôi bàn tay có thể làm: viết, vẽ, gấp giấy, cầm đồ vật, giúp đỡ người thân, biểu đạt cảm xúc.
- GV thực hiện một hành động bằng đôi tay và hỏi: Theo các em, cô vừa thể hiện điều gì?	- HS quan sát, đoán cảm xúc, sự vật hoặc thông điệp được thể hiện.
- GV đưa ra các từ khóa: “Tuyệt vời!”, sóng biển, mặt nạ, gọi điện thoại, ngôi nhà, lá cây, gió, mưa, tình yêu thương và mời HS lần lượt thể hiện. 	- HS lần lượt thực hiện động tác; các bạn còn lại thi đoán nhanh.
- GV kết luận: Bàn tay cũng biết nói vì có thể gửi đến những thông điệp thú vị, ý nghĩa khi chúng ta biết sử dụng thật mềm mại, linh hoạt, khéo léo.	- HS lắng nghe, liên hệ khả năng của đôi bàn tay và sẵn sàng vào bài.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Thử tài khéo léo của đôi bàn tay - Mục tiêu: HS biết lựa chọn nguyên liệu, dụng cụ, thực hiện một nhiệm vụ tạo sản phẩm và bước đầu tự đánh giá sự khéo léo, cẩn thận của bản thân. Mục tiêu tích hợp: HS biết thực hiện thao tác chậm rãi, đúng cách, kiên trì sửa lỗi; hợp tác và giữ an toàn khi sử dụng dụng cụ để rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận, sáng tạo trong lao động. * Cách tiến hành:	
- GV kiểm tra sự chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ của từng tổ.	- HS trình bày nguyên liệu, dụng cụ đã chuẩn bị và sắp xếp gọn gàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV đưa Phiếu yêu cầu để các tổ bốc thăm nhiệm vụ: xâu lá khô thành vòng, làm tranh từ lá khô, xâu dây giày, làm khung ảnh bằng bìa hoặc làm quả bóng bằng sợi len.</p> 	<p>- Đại diện mỗi tổ bốc thăm; các thành viên đọc nhiệm vụ và lựa chọn nguyên liệu phù hợp.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS thực hiện, nhắc cách dùng kéo, keo dán và vật liệu nhỏ an toàn; không đùa nghịch khi thao tác.</p>	<p>- HS quan sát hướng dẫn, nhắc lại nguyên tắc an toàn và phân công nhiệm vụ trong tổ.</p>
<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện và khuyến khích các em kiên trì điều chỉnh thao tác khi chưa thành công.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ bạn và chủ động sửa lại thao tác hoặc sản phẩm khi cần.</p>
<p>- GV cho các tổ trưng bày sản phẩm và mời đại diện giới thiệu cách làm.</p>	<p>- Các tổ trưng bày, giới thiệu sản phẩm và trả lời câu hỏi của nhóm bạn.</p>
<p>- GV hỏi: Theo các em, để làm nên sản phẩm đẹp, an toàn và hoàn thành đúng nhiệm vụ, chúng ta cần rèn luyện những điều gì?</p>	<p>- HS nêu: cần khéo léo, cẩn thận, kiên trì, tập trung, sáng tạo, hợp tác và tuân thủ quy tắc an toàn.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi làm chưa khéo hoặc sản phẩm chưa đẹp, em nên bỏ cuộc hay bình tĩnh làm lại? Vì sao cần làm việc cẩn thận và kiên trì?</p>	<p>- HS nêu: cần bình tĩnh quan sát, điều chỉnh và làm lại; làm cẩn thận giúp sản phẩm đẹp, an toàn, hạn chế lãng phí vật liệu.</p>
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu sự khéo léo không phải là khả năng chỉ có sẵn mà được hình thành qua luyện tập thường xuyên. Khi thực hiện một công việc, các em cần quan sát kỹ, làm từng bước, sử dụng dụng cụ đúng cách, kiên trì sửa lỗi và biết nhờ sự hỗ trợ khi cần. Trong lao động, sự cẩn thận giúp bảo đảm an toàn, giảm hỏng sản phẩm và tránh lãng phí vật liệu; sự sáng tạo giúp các em tìm ra cách làm mới, lựa chọn màu sắc, hình dáng phù hợp. GV khuyến khích HS tự đánh giá trung thực, không chê bai sản phẩm của bạn và trân trọng mọi cố gắng chân chính.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu một việc mình đã làm khéo và một thao tác cần tiếp tục luyện tập.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV kết luận và dán thẻ chữ “KHÉO LÉO - CẦN THẬN”.	- HS đọc thẻ chữ, ghi nhớ thông điệp và tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Mục tiêu: HS nhận diện được nguyên liệu, dụng cụ cần thiết; biết lập danh sách, lựa chọn và sử dụng vật liệu phù hợp để tạo sản phẩm sáng tạo. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết vật liệu có thể tái sử dụng; biết lựa chọn vật liệu sạch, an toàn, dùng tiết kiệm, thu gom phần thừa và giữ vệ sinh môi trường sau hoạt động. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV cho HS quan sát một sản phẩm sáng tạo bằng đôi tay và hỏi: Theo các em, để làm sản phẩm này cần những nguyên liệu và dụng cụ gì?	- HS quan sát, suy nghĩ và nêu dự đoán về nguyên liệu, dụng cụ cần thiết.
- GV phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0 và bút màu; yêu cầu các nhóm viết hoặc vẽ những nguyên liệu, dụng cụ cần có để làm sản phẩm.	- HS thảo luận nhóm, ghi chép hoặc vẽ nguyên liệu, dụng cụ lên giấy A0.
- GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả và mời các nhóm khác bổ sung.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- GV khen ngợi nhóm kẻ được nhiều dụng cụ, nguyên liệu phù hợp và nhắc HS lựa chọn vật liệu an toàn.	- HS ghi nhận nhận xét, điều chỉnh danh sách vật liệu của nhóm.
- GV cho HS quan sát các vật liệu như lá khô, hạt, lõi giấy, cúc áo, giấy bìa đã dùng một mặt và hỏi vật liệu nào có thể tận dụng để làm sản phẩm.	- HS phân loại vật liệu có thể tái sử dụng và nêu cách sử dụng phù hợp.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao chúng ta nên tận dụng lá khô, lõi giấy, bìa cũ hoặc cúc áo để làm sản phẩm? Sau khi hoạt động xong, vật liệu thừa cần được xử lý thế nào?	- HS nêu: tận dụng vật liệu giúp tiết kiệm, giảm rác; vật liệu thừa cần được thu gom, phân loại, cất lại hoặc bỏ đúng nơi quy định.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích nhiều vật liệu tưởng như không còn giá trị vẫn có thể được làm sạch và tận dụng để tạo sản phẩm mới, chẳng hạn lá khô làm tranh, lõi giấy làm đồ chơi, bìa cũ làm khung ảnh, cúc áo và hạt làm chi tiết trang trí. Việc tái sử dụng giúp giảm lượng rác, tiết kiệm nguyên liệu và hình thành thói quen sống có trách nhiệm với môi trường. Tuy nhiên, HS chỉ sử dụng vật liệu sạch, không sắc nhọn, không có hóa chất hoặc nguồn gốc không an toàn; dùng vừa đủ keo, giấy và đồ trang trí; sau hoạt động phải thu gom phần thừa, lau dọn bàn học, phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được ít nhất một vật liệu có thể tái sử dụng và một việc cần làm để giữ khu vực học tập sạch sẽ.</p>
<p>- GV chốt: Với đôi bàn tay khéo léo, sự sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường, chúng ta có thể làm ra những sản phẩm hữu ích, đẹp mắt.</p>	<p>- HS nhắc lại thông điệp và tự liên hệ việc sử dụng vật liệu trong hoạt động của nhóm.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS củng cố nội dung bài, lựa chọn việc luyện tập phù hợp và chuẩn bị chia sẻ kết quả trong tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì? Em đã phát hiện đôi bàn tay của mình làm tốt việc nào?</p>	<p>- HS trả lời tên bài và nêu một việc mình đã làm tốt hoặc cần luyện tập thêm.</p>
<p>- GV dẫn HS về nhà cùng bố mẹ hoặc người thân chơi trò “Xiếc bóng”.</p>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ và trao đổi với người thân.</p>
<p>- GV gợi ý HS học cách thể hiện bóng hình một số con vật bằng đôi bàn tay và chuẩn bị chia sẻ cách làm với các bạn.</p> <p>Làm quả bóng bằng sợi len</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trưng bày sản phẩm. – Chia sẻ cách làm sản phẩm. 	<p>- HS lựa chọn con vật muốn luyện tập và cam kết thực hiện.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV nhắc HS chuẩn bị một câu giới thiệu ngắn cho con vật được tạo bằng bóng tay.	- HS chuẩn bị lời giới thiệu và sẵn sàng chia sẻ ở tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TUẦN 3: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 3 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: LUYỆN TAY CHO KHÉO****Thời gian thực hiện: ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS nhớ lại, tự đánh giá được những việc đã thực hiện trong tuần 3 và xác định phương hướng rèn luyện trong tuần 4.
- HS biết chia sẻ cách làm xiếc bóng những con vật quen thuộc và phối hợp với bạn để trang trí một bức tranh sáng tạo.
- HS tiếp tục rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận, khả năng sáng tạo và tinh thần hợp tác.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự nhìn nhận, đánh giá bản thân và lựa chọn việc cần cố gắng trong tuần tiếp theo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và cùng bạn thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu, cách trang trí và điều chỉnh sản phẩm của nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thực hiện nghiêm túc nền nếp và kiên trì hoàn thành sản phẩm.
- Trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện bản thân, hoàn thành nhiệm vụ và giữ vệ sinh chung.
- Nhân ái: Biết cổ vũ, tôn trọng ý tưởng, sản phẩm và sự cố gắng của bạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.C1.2: Hiểu AI cần “học” từ các ví dụ (dữ liệu) để thực hiện nhiệm vụ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Chiếc hộp bí mật và thẻ câu hỏi; tranh SGK; đèn hoặc nguồn sáng để làm xiếc bóng; video ngắn robot mô phỏng động tác tay người; giấy/tranh nền; hạt, gạo, lá khô, vật liệu tái sử dụng; keo dán.
- HS: Kết quả luyện tập xiếc bóng cùng người thân; kéo, hồ dán, bút màu và vật liệu trang trí an toàn theo phân công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp HS nhớ lại những việc đã làm trong tuần và sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi “Chiếc hộp bí mật - Nhớ lại một tuần qua” và hướng dẫn HS lần lượt rút thẻ, trả lời câu hỏi.	- HS lắng nghe cách chơi và hào hứng chuẩn bị tham gia.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đưa ra các câu hỏi gợi ý: Em vui nhất khi nào? Em đã làm việc gì tốt cho lớp hoặc cho bạn? Em muốn tuần tới làm tốt hơn việc gì?	- HS lần lượt rút thẻ, trả lời và chia sẻ trước lớp.
- GV khen ngợi những chia sẻ chân thành và dẫn vào nội dung tổng kết tuần.	- HS lắng nghe, vỗ tay cổ vũ và sẵn sàng tham gia hoạt động tiếp theo.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 3. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 4. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 3.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận và tự đánh giá kết quả thực hiện nề nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng lần lượt báo cáo; các thành viên lắng nghe và bổ sung.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp và nêu nhận xét chung.	- Lớp trưởng tổng hợp tình hình, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và tự đánh giá bản thân.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 4	- HS chuẩn bị đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 4.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 3.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục.
- GV hỏi: Trong tuần 4, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nề nếp, học tập và phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 4 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC Chia sẻ cách làm xiếc bóng của gia đình em - Mục tiêu: HS chia sẻ kết quả luyện tập xiếc bóng, trình bày được cách tạo hình con vật bằng đôi bàn tay và tự tin thể hiện trước nhóm, trước lớp. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu robot hoặc hệ thống AI chỉ có thể mô phỏng động tác sau khi được con người cung cấp nhiều ví dụ, hướng dẫn và dữ liệu; biết con người vẫn phải kiểm tra, điều chỉnh kết quả. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm tổ và giao nhiệm vụ: Mỗi tổ là một “gia đình loài vật”, mỗi HS tạo bóng một con vật bằng đôi bàn tay.	- HS về nhóm, lựa chọn con vật và chuẩn bị thể hiện.
- GV mời từng HS thể hiện bóng con vật và giới thiệu: “Chào các bạn! Mình là ...”. 	- HS lần lượt tạo bóng con vật, giới thiệu sáng tạo và cổ vũ bạn.
- GV mời HS chia sẻ cách đặt tay, thay đổi khoảng cách với nguồn sáng và điều chỉnh động tác để tạo hình rõ hơn.	- HS nêu kinh nghiệm đã luyện tập cùng gia đình và thực hành điều chỉnh động tác.
- GV cho HS xem một đoạn video ngắn robot mô phỏng động tác tay người và yêu cầu HS quan sát cách robot thực hiện.	- HS quan sát, so sánh động tác của robot với động tác tay người.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Robot có tự nhiên biết làm động tác của bàn tay người không? Muốn robot thực hiện đúng, con người phải cung cấp cho máy những gì và cần làm gì khi máy làm chưa đúng?	- HS nêu: robot cần được con người cho xem nhiều ví dụ, ghi lại động tác, hướng dẫn từng bước; khi máy làm sai cần kiểm tra và điều chỉnh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích hình ảnh, video, vị trí các ngón tay và chuỗi động tác mà con người cung cấp cho máy được gọi là dữ liệu hoặc ví dụ dùng để “dạy” AI. AI không tự hiểu động tác như con người mà tìm quy luật từ những ví dụ đã có để dự đoán và mô phỏng. Nếu dữ liệu quá ít, không rõ hoặc chỉ có một kiểu động tác, robot có thể thực hiện sai, chậm hoặc không phù hợp. Vì vậy, con người cần cung cấp nhiều ví dụ đúng, hướng dẫn rõ ràng, quan sát kết quả, phát hiện lỗi và tiếp tục điều chỉnh. GV nhấn mạnh AI là công cụ hỗ trợ; sự khéo léo, sáng tạo, cảm nhận và trách nhiệm kiểm tra vẫn thuộc về con người.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được: AI cần dữ liệu để học; con người cần hướng dẫn và kiểm tra kết quả máy thực hiện.</p>
<p>- GV nhận xét, khích lệ sự sáng tạo và kết luận: Đôi bàn tay được luyện tập có thể tạo nên nhiều hình ảnh, sản phẩm thú vị.</p>	<p>- HS lắng nghe, tự đánh giá và chia sẻ niềm vui sau hoạt động.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG NHÓM BỨC TRANH SÁNG TẠO - Mục tiêu: HS hợp tác lựa chọn ý tưởng, sử dụng vật liệu an toàn và trang trí được một bức tranh; biết giới thiệu, nhận xét sản phẩm bằng lời tích cực. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời các nhóm thảo luận, lựa chọn tranh nền và thống nhất ý tưởng trang trí.</p>	<p>- HS bàn bạc, lựa chọn hình con vật, bông hoa, ngôi nhà hoặc cây và phân công nhiệm vụ.</p>
<p>- GV nhắc HS tuân thủ nguyên tắc an toàn: không cho hạt vào mũi, miệng; không ném hạt; không đùa nghịch khi sử dụng kéo, keo dán.</p>	<p>- HS nhắc lại quy tắc an toàn và sắp xếp vật liệu gọn gàng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV phát hạt đỗ, gạo, lá khô hoặc vật liệu phù hợp cho từng nhóm và hướng dẫn quét keo vừa đủ, gắn vật liệu cẩn thận.</p> <p>2. Trang trí tranh bằng hạt đỗ, hạt gạo hoặc các vế</p> <p>– Chọn tranh và các vật liệu để trang trí.</p>  <p>– Trang trí tranh.</p>	<p>- HS nhận vật liệu, thực hiện trang trí theo phân công và hỗ trợ bạn trong nhóm.</p>
<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS điều chỉnh cách sắp xếp vật liệu và nhắc nhóm giữ vệ sinh.</p>	<p>- HS chủ động điều chỉnh sản phẩm, thu gom vật liệu rơi và giữ bàn học sạch sẽ.</p>
<p>- GV cho các nhóm trưng bày, giới thiệu ý tưởng và cách làm.</p>	<p>- Đại diện nhóm giới thiệu bức tranh; các thành viên bổ sung khi cần.</p>
<p>- GV mời lớp nhận xét theo tiêu chí: đúng ý tưởng, khéo léo, sạch đẹp, sáng tạo và hợp tác tốt.</p>	<p>- HS nhận xét lịch sự, nêu điểm mình thích và góp ý cụ thể cho nhóm bạn.</p>
<p>- GV khen ngợi sản phẩm và nhấn mạnh mỗi sản phẩm đều đáng trân trọng khi được tạo nên từ sự cố gắng chân chính.</p>	<p>- HS lắng nghe, cổ vũ các nhóm và cùng thu dọn khu vực hoạt động.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC</p> <p>- Mục tiêu: HS tiếp tục vận dụng sự khéo léo, cẩn thận và sáng tạo; biết thu nhặt, sắp xếp vật liệu có thể tái sử dụng cho hoạt động sau.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Sau bài học hôm nay, em có thể luyện tập việc gì để đôi bàn tay khéo léo hơn?</p>	<p>- HS nêu một việc cụ thể như gấp quần áo, xếp đồ dùng, cắt dán, gấp giấy hoặc giúp việc nhà vừa sức.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tự làm “Hộp sáng tạo” để thu nhặt những vật liệu sạch, an toàn có thể tái sử dụng như viên sỏi, cúc áo, lá cây khô, lõi giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, lựa chọn hộp phù hợp và dự kiến các vật liệu sẽ thu nhặt.
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý HS đặt tên riêng, trang trí hộp và nhờ người thân kiểm tra vật liệu trước khi sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghĩ tên cho hộp, cam kết chỉ thu nhặt vật liệu sạch, an toàn và có sự đồng ý của người lớn.
<ul style="list-style-type: none"> - GV dặn HS tiếp tục rèn luyện một việc khéo tay mỗi ngày và chia sẻ kết quả với bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ, lựa chọn việc làm và thực hiện sau giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

TUẦN 4: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGHE GIỚI THIỆU VỀ MỘT NGHỀ THỦ CÔNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; lắng nghe và nêu được tên một nghề thủ công của địa phương.
- HS nhận biết được sản phẩm, vật liệu, dụng cụ và một số thao tác đặc trưng của nghề được giới thiệu.
- HS biết trân trọng công sức người lao động và nêu được việc làm góp phần giữ gìn nghề truyền thống.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tập trung quan sát, ghi nhớ thông tin và tự liên hệ với đời sống địa phương.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đặt câu hỏi, lắng nghe người giới thiệu và trao đổi với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết liên hệ vật liệu, cách làm, công dụng và đề xuất cách bảo quản sản phẩm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Biết học hỏi sự tỉ mỉ, kiên trì của người lao động.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, không tự ý chạm vào sản phẩm hoặc dụng cụ trưng bày.
- Nhân ái: Kính trọng người lao động, trân trọng sản phẩm do đôi bàn tay làm ra.

4. Tích hợp

- Tích hợp giáo dục địa phương, đạo đức - lối sống: HS biết trân trọng nghề thủ công của địa phương, công sức người lao động và có ý thức giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; nghệ nhân/người giới thiệu hoặc video; sản phẩm, vật liệu, dụng cụ an toàn; bàn trưng bày; tranh SGK; hệ thống âm thanh.
- HS: Trang phục gọn gàng; vị trí tập trung đúng quy định; có thể chuẩn bị một câu hỏi về nghề thủ công của địa phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS biết nhân vật giao lưu, chuẩn bị câu hỏi, quà cảm ơn và nắm nhiệm vụ quan sát về nghề thủ công địa phương. * Cách tiến hành:	
- GV và nhà trường lựa chọn nghề nhân/người thợ địa phương phù hợp; tìm hiểu trước về nghề, sản phẩm, nguyên liệu, dụng cụ và những thao tác có thể minh họa an toàn.	- HS lớp dẫn chương trình được cung cấp thông tin về khách mời, chuẩn bị lời giới thiệu và câu hỏi giao lưu.
- GV phối hợp Tổng phụ trách Đội chuẩn bị sân khấu, bàn trưng bày, âm thanh, sản phẩm, dụng cụ; thống nhất kịch bản với khách mời.	- HS nhóm lễ tân chuẩn bị lời chào, hoa hoặc thiệp cảm ơn; nhóm hỗ trợ sắp xếp sản phẩm theo hướng dẫn.
- GV giao nhiệm vụ cho HS toàn trường: quan sát để tìm tên nghề, nguyên liệu, dụng cụ, các bước làm và đức tính cần có của người thợ.	- HS ghi nhớ năm nội dung cần quan sát; chuẩn bị thái độ lễ phép, không tự ý chạm vào dụng cụ.
2. TRONG BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS mạnh dạn giao lưu với nhân vật, hiểu công việc và thử một thao tác nghề đơn giản, an toàn. Mục tiêu tích hợp: HS biết kính trọng người lao động, trân trọng sản phẩm làm bằng tay và góp phần giữ gìn nghề truyền thống của địa phương. * Cách tiến hành:	
a) Đón khách	- HS nhóm lễ tân sẵn sàng đón khách.
- GV cùng nhóm lễ tân chào đón khách mời, giới thiệu vị trí và mời khách nhận hoa/thiệp cảm ơn.	- HS lễ tân nói lời chào, tặng quà; HS toàn trường vỗ tay chào đón.
b) Khởi động	- HS tập trung theo dõi và tham gia tương tác mở đầu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu ý nghĩa buổi giao lưu, mời khách lên sân khấu; đưa ra một sản phẩm được che một phần để HS đoán tên, vật liệu và công dụng.	- HS quan sát, nêu dự đoán và giải thích căn cứ.
c) Câu chuyện của nhân vật	- HS lắng nghe câu chuyện nghề và quan sát sản phẩm minh họa.
<p>- HS dẫn chương trình mời khách kể ngắn gọn về cơ duyên đến với nghề, nơi nghề được lưu giữ, sản phẩm tiêu biểu và một kỉ niệm đáng nhớ.</p> <p> Sinh hoạt dưới cờ Nghe giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương.</p>	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông tin và nêu chi tiết làm mình ấn tượng.
d) Câu hỏi phỏng vấn	- HS chuẩn bị đặt câu hỏi và lắng nghe câu trả lời.
- GV và HS dẫn chương trình lần lượt hỏi khách: “Học nghề mất bao lâu?”, “Công đoạn nào khó nhất?”, “Làm sao để sản phẩm bền đẹp?”, “Trẻ em có thể làm việc gì vừa sức?”.	- HS mạnh dạn đặt câu hỏi; các HS khác lắng nghe, không nói chen và bổ sung điều đã học.
e) Trò chơi cùng nhân vật	- HS tham gia trò chơi nhận biết vật liệu, dụng cụ và sản phẩm.
- GV mời khách đưa ra một số vật liệu/dụng cụ; tổ chức trò “Nhìn nhanh - Đoán đúng”: HS ghép vật liệu, dụng cụ với sản phẩm hoặc bước làm phù hợp.	- HS giơ thẻ/giơ tay lựa chọn, giải thích và cổ vũ đội bạn.
f) Trải nghiệm là nhân vật	- HS đại diện quan sát gần và thử thao tác an toàn.
- GV mời đại diện mỗi khối lên sân khấu; khách hướng dẫn một thao tác đơn giản như se, gấp, nặn, đan hoặc trang trí bằng vật liệu an toàn.	- HS đại diện làm theo từng bước; HS bên dưới quan sát, nhận xét sự cẩn thận và khéo léo.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
g) Tổng kết	- HS chia sẻ bài học và bày tỏ lời cảm ơn khách mời.
- GV hỏi: “Để làm ra một sản phẩm đẹp, người thợ cần những đức tính gì? Em ấn tượng nhất với công đoạn nào?”.	- HS nêu: kiên trì, cẩn thận, khéo léo, sáng tạo; chia sẻ công đoạn mình ấn tượng.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Một sản phẩm thủ công chứa đựng những công sức nào? Vì sao sử dụng cẩn thận, giới thiệu và giữ gìn nghề truyền thống là việc làm có ý nghĩa?	- HS nêu: người thợ phải học và luyện tập lâu dài; giữ gìn nghề giúp lưu giữ văn hoá, tạo việc làm và làm đẹp cuộc sống.
Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu nghề thủ công là kết quả của kinh nghiệm, sự sáng tạo và lao động bền bỉ được truyền qua nhiều thế hệ. Mỗi sản phẩm phải trải qua nhiều công đoạn tỉ mỉ nên cần được sử dụng đúng công dụng, bảo quản cẩn thận và không lãng phí. Kính trọng người thợ, không chê bai sản phẩm làm bằng tay, biết kể cho người khác nghe về nghề địa phương và học những thao tác vừa sức chính là cách HS góp phần giữ gìn giá trị văn hoá quê hương.	- HS lắng nghe, nêu một việc cụ thể thể hiện sự trân trọng người thợ và sản phẩm.
- GV và HS dẫn chương trình cảm ơn, tặng quà và nói lời chia tay khách mời.	- HS vỗ tay, nói lời cảm ơn và chào khách.
3. SAU BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS nhớ lại câu chuyện của nhân vật, thực hiện hành động trân trọng lao động và phản hồi tới khách mời. * Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS về lớp vẽ hoặc viết ngắn về sản phẩm, công đoạn hay câu chuyện mình nhớ nhất.	- HS lựa chọn hình thức vẽ/viết và chia sẻ với bạn.
- GV gợi ý HS hỏi người thân về một nghề thủ công khác ở địa phương và thử một việc vừa sức, an toàn.	- HS tìm hiểu cùng gia đình, chuẩn bị kể lại ở tiết sau.
- GV phát bìa nhỏ để các lớp viết lời cảm ơn hoặc điều học được, sau đó gửi lại khách mời.	- HS viết lời phản hồi chân thành, trang trí và nộp theo lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 4: TIẾT 2
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TAY KHÉO, TAY ĐẢM
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS biết làm một số việc nhà vừa sức để rèn luyện sự khéo tay, cẩn thận.
- HS nhận biết được biểu hiện hậu đậu, nguyên nhân làm hỏng hoặc lãng phí đồ dùng và cách khắc phục.
- HS thực hành phối hợp với bạn để hoàn thành một công việc chung.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, phân công và hỗ trợ bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách làm phù hợp, điều chỉnh thao tác để hoàn thành công việc.
- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá sự cẩn thận, khéo léo của bản thân và kiên trì luyện tập.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hăng hái, kiên trì, nỗ lực trong hoạt động.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ cẩn thận, nghiêm túc; biết giữ gìn dụng cụ, nguyên vật liệu.
- Trung thực: Đánh giá đúng khả năng của bản thân và mạnh dạn nêu việc cần luyện tập thêm.

4. Tích hợp

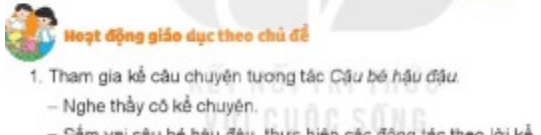
- Giáo dục kĩ năng sống: Rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận và tính sáng tạo trong lao động; biết làm việc nhà cẩn thận, tránh lãng phí đồ dùng.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, tivi; tranh SGK; hoa, lá cành, lọ hoa đủ cho các tổ; kéo an toàn, giẻ lau thấm nước; thẻ chữ “QUEN TAY”.
- HS: SGK; đồ thủ công theo yêu cầu của GV; khăn lau và một số vật liệu an toàn phục vụ hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: - Gợi lại kinh nghiệm và cảm xúc của HS khi làm việc nhà. - Tạo tâm thế vui vẻ, hứng thú để HS tiếp cận chủ đề. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe và hát tập thể bài “Sợi rom vàng”.	- HS hát, vận động nhẹ nhàng theo bài hát.
- GV hỏi: Ở nhà, em đã dùng đôi bàn tay để giúp người thân làm những việc gì?	- HS nối tiếp kể những việc vừa sức đã làm ở nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV dẫn dắt vào bài “Tay khéo, tay đảm”.	- HS lắng nghe và sẵn sàng tham gia hoạt động.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Hoạt động 1: Kể chuyện “Cậu bé hậu đậu” Hoạt động 2: Muốn làm việc nhà khéo, chúng ta cần làm gì? - Mục tiêu: - HS nhận biết được biểu hiện hậu đậu và hậu quả của việc làm thiếu cẩn thận. - HS nêu được bí quyết làm việc nhà khéo léo, an toàn, không vội vàng. Mục tiêu tích hợp: HS biết tập trung, làm chậm rãi, luyện tập nhiều lần và kiểm tra lại công việc; biết tự phục vụ, chia sẻ trách nhiệm với gia đình và tránh làm hỏng, lãng phí đồ dùng. * Cách tiến hành:	
- GV kể câu chuyện “Cậu bé hậu đậu”.	- HS lắng nghe và theo dõi nội dung câu chuyện.
- GV mời HS đóng vai cậu bé hậu đậu, thực hiện các động tác theo lời kể: làm vỡ bát, đổ cốc nước, làm đổ rổ rau.   Hoạt động giáo dục theo chủ đề 1. Tham gia kể câu chuyện tương tác Cậu bé hậu đậu. - Nghe thầy cô kể chuyện. - Sắm vai cậu bé hậu đậu, thực hiện các động tác theo lời kể.    - Thảo luận: Muốn thực hiện việc nhà cho khéo, chúng ta phải làm gì? <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> Làm nhiều Không </div>	- 3 HS đóng vai; cả lớp tương tác tạo âm thanh và nhận xét hành động.
- GV khuyến khích HS sáng tạo phần tiếp theo của câu chuyện và nêu cách giúp cậu bé thay đổi.	- HS đề xuất: làm từ từ, cầm chắc đồ vật, quan sát đường đi, tập trung và nhờ người lớn hướng dẫn.
- GV kết luận: Hậu đậu là không cẩn thận, hay làm rơi, làm vỡ hoặc làm bẩn đồ đạc khiến đồ dùng bị hỏng và lãng phí.	- HS lắng nghe, nêu lại hậu quả của việc làm thiếu cẩn thận.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm: Em từng làm việc gì chưa khéo? Em đã sửa như thế nào?	- HS chia sẻ trải nghiệm thật, lắng nghe và động viên bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV cho HS thảo luận nhóm: Muốn làm việc nhà cho khéo, chúng ta cần phải làm gì?	- HS thảo luận và nêu: làm nhiều cho quen tay, tập trung, không vội vàng, quan sát, làm đúng hướng dẫn và kiểm tra lại.
- GV tổ chức cho đại diện nhóm báo cáo và đưa thẻ chữ “QUEN TAY”.	- Đại diện nhóm trình bày; cả lớp đọc to thông điệp “Làm nhiều cho quen tay - Tập trung, không vội vàng”.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao cùng một việc nhà nhưng khi làm vội vàng ta dễ làm đổ, làm hỏng, còn khi tập trung và luyện tập nhiều lần ta lại thực hiện khéo hơn?	- HS nêu: luyện tập giúp quen thao tác; tập trung giúp quan sát và điều khiển đôi tay chính xác; làm chậm giúp phát hiện, sửa lỗi kịp thời.
Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh làm việc nhà là cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ, sự khéo léo, cẩn thận, kiên trì và sáng tạo. Khi gấp quần áo, sắp mâm bát, lau bàn, dán nhãn hoặc cắm hoa, HS cần chuẩn bị đủ đồ dùng, nghe hướng dẫn, thực hiện từng bước, không vừa làm vừa đùa nghịch và biết dừng lại khi thấy không an toàn. Mỗi việc làm vừa sức còn giúp các em chia sẻ trách nhiệm với gia đình, hiểu giá trị của lao động, trân trọng đồ dùng và tránh lãng phí. Nếu chưa làm tốt, các em không nên nản mà cần bình tĩnh kiểm tra, hỏi người lớn và luyện tập thêm để đôi tay ngày càng khéo léo.	- HS lắng nghe, nêu được một việc nhà vừa sức và cách thực hiện cẩn thận, an toàn.
3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Thực hành cắm hoa - Mục tiêu: HS cùng nhau thực hiện một việc chung, thể hiện sự khéo léo của mỗi người và sự phối hợp nhịp nhàng của các thành viên trong tổ. * Cách tiến hành:	
- GV phát cho mỗi tổ một số bông hoa, lá và một lọ hoa; hướng dẫn HS kiểm tra vật liệu trước khi thực hành.	- HS ngồi theo tổ, nhận hoa, lá, lọ hoa và sắp xếp vật liệu gọn gàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn cách dùng kéo an toàn, cắt chéo cuống hoa, cắm từng cành và điều chỉnh độ cao thay vì cắm cả túm.</p> 	<p>- HS quan sát, nhắc lại quy tắc an toàn và thực hiện thao tác theo hướng dẫn.</p>
<p>- GV yêu cầu các tổ thảo luận ý tưởng, phân công người cắt, người cắm, người giữ lọ và người thu dọn.</p>	<p>- HS thảo luận, phân công và phối hợp thực hành cắm hoa.</p>
<p>- GV quan sát, hỗ trợ tổ còn lúng túng và nhắc HS lau nước nếu bị đổ.</p>	<p>- HS điều chỉnh thao tác, hỗ trợ bạn và giữ khu vực hoạt động sạch sẽ.</p>
<p>- GV tổ chức cho các tổ trưng bày sản phẩm và nêu ý tưởng cắm hoa.</p>	<p>- Đại diện tổ giới thiệu lọ hoa; các thành viên bổ sung cách làm.</p>
<p>- GV kết luận: Cắm hoa là công việc đơn giản nhưng cần sự tỉ mỉ, khéo léo; lọ hoa đẹp giúp không gian sống thêm vui tươi.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhận xét sản phẩm của bạn bằng lời tích cực.</p>
<p>- GV mở rộng: Ngoài cắm hoa, em còn có thể làm những việc nhà nào? Em thực hiện ra sao và cảm thấy thế nào?</p> 	<p>- HS chia sẻ cách gấp quần áo, sắp mâm bát, dán nhãn chai lọ hoặc giúp người thân làm việc vừa sức.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS lựa chọn được một công việc nhà vừa sức, lên kế hoạch và cam kết luyện tập để trở nên khéo léo, cẩn thận hơn. * Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì? Em nhớ bí quyết nào để làm việc nhà khéo hơn?	- HS trả lời tên bài và nhắc lại: làm nhiều cho quen tay, tập trung, không vội vàng.
- GV phát vòng tay nhắc việc và yêu cầu HS lựa chọn một công việc nhà để luyện tập: gấp quần áo, mát xa chân giúp bố mẹ, sắp xếp bát đĩa hoặc hoàn thành một bài tập trong VBT HĐTN trang 8 - 9.	- HS lựa chọn một nhiệm vụ phù hợp, ghi nhớ cách làm và cam kết thực hiện.
- GV dặn HS nhờ người thân quan sát, hướng dẫn và nhận xét sau khi em hoàn thành công việc.	- HS lắng nghe, trao đổi với gia đình và chuẩn bị chia sẻ kết quả ở tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TUẦN 4: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 4 - TRÒ CHƠI “AI KHÉO LÉO HƠN”**

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù**

- HS nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần 4 và xác định việc cần thực hiện trong tuần 5.
- HS chia sẻ được việc nhà đã làm để rèn luyện sự khéo tay, cẩn thận.
- HS tham gia trò chơi “Ai khéo léo hơn”, biết bê khay, rót nước và mời bạn uống nước lịch sự, an toàn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự nhìn nhận, đánh giá và điều chỉnh hành vi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết báo cáo, chia sẻ, cổ vũ và phối hợp với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách bê, rót nước và xử lý tình huống để không làm đổ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực rèn luyện công việc vừa sức.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ an toàn, giữ vệ sinh và bảo quản đồ dùng.
- Đoàn kết: Biết hỗ trợ, cổ vũ và tôn trọng bạn khi tham gia trò chơi.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết các thiết bị AI hỗ trợ giải phóng sức lao động trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Khay đựng nước, cốc nước, bình nước; khăn lau; tranh hoặc video robot hút bụi, máy rửa bát, thiết bị gia đình thông minh; tranh SGK.
- HS: Kết quả thực hiện việc nhà; đồ dùng theo yêu cầu; tinh thần hợp tác và ý thức giữ an toàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi và giúp HS sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát tập thể.	- HS hát, vận động và tham gia tích cực.
- GV giới thiệu nội dung tiết sinh hoạt lớp.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 4. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 5. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 4	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 4.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 5	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 5.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 4.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 5.
- GV hỏi: Trong tuần 5, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 5 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ được việc nhà đã làm, cách thực hiện và cảm xúc khi rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về việc nhà em đã làm sau tiết học trước.	- HS lần lượt kể tên công việc đã thực hiện và thời điểm thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: Em đã làm việc đó như thế nào? Điều gì dễ, điều gì khó? Người thân nhận xét ra sao?	- HS nêu cách làm, khó khăn, cách khắc phục và lời nhận xét của người thân.
- GV khen ngợi, đánh giá: Thật vui và tự hào khi em biết cẩn thận, giữ gìn đồ đạc và góp phần làm cho gia đình gọn gàng, sạch đẹp.	- HS lắng nghe, tự đánh giá và cổ vũ phần chia sẻ của bạn.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Cuộc thi “Ai khéo léo hơn” Mục tiêu: HS phối hợp với bạn thực hiện đúng quy trình bê khay, rót nước và mời bạn; biết quan sát, làm từ từ và giữ an toàn. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết robot hút bụi, máy rửa bát và một số thiết bị thông minh có thể hỗ trợ công việc gia đình, nhưng con người vẫn cần lựa chọn, điều khiển, kiểm tra và tự làm những việc vừa sức để rèn luyện kỹ năng, trách nhiệm. * Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu cuộc thi và chia lớp thành các đội chơi.	- HS về đội, ổn định vị trí và chuẩn bị tham gia.
- GV phổ biến luật chơi: Khi có hiệu lệnh, lần lượt từng HS cầm khay, nhận cốc từ bạn, đi đến bình nước, rót vừa đủ, bê trở về và mời bạn uống nước.	- HS lắng nghe, nhắc lại các bước và thống nhất cách phối hợp.
- GV đặt câu hỏi gợi ý: Lấy nước bao nhiêu là đủ? Bê khay bằng mấy tay? Đi thế nào để nước không đổ? Mời bạn uống nước ra sao?	- HS trả lời: rót vừa phải, bê bằng hai tay, đi chậm, mắt quan sát và nói lời mời lịch sự.
- GV tổ chức cho các đội chơi, theo dõi và nhắc HS dừng lại nếu thấy không an toàn.	- HS lần lượt tham gia, cổ vũ bạn và lau sạch nước nếu chẳng may bị đổ.
- GV nhận xét cách chơi và kết luận: Biết quan sát, làm từ từ, không vội vàng sẽ giúp chúng ta trở thành người cẩn thận, khéo léo.	- HS lắng nghe, nêu điều mình đã làm tốt và điều cần luyện thêm.
- GV cho HS quan sát tranh hoặc video một số thiết bị thông minh trong gia đình như robot hút bụi, máy rửa bát, máy giặt thông minh.	- HS quan sát, gọi tên thiết bị và nêu công việc thiết bị có thể hỗ trợ.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Robot hút bụi hoặc máy rửa bát có thể giúp gia đình làm những việc gì? Nếu máy làm thay một phần công việc, con người có còn cần tự làm việc nhà và kiểm tra kết quả không? Vì sao?	- HS nêu: máy giúp hút bụi, rửa bát, nhắc việc; con người vẫn cần chuẩn bị, điều khiển, kiểm tra, dọn chỗ máy không làm được và tự làm việc vừa sức để rèn luyện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích một số thiết bị gia đình có cảm biến hoặc AI có thể nhận biết vật cản, lựa chọn chế độ hoạt động, ghi nhớ lịch hoặc hỗ trợ xử lý công việc lặp lại. Những thiết bị này giúp tiết kiệm thời gian và giảm bớt sức lao động, nhưng không tự hiểu mọi tình huống như con người. Người sử dụng phải chọn chế độ phù hợp, bảo đảm an toàn, kiểm tra xem sản phẩm đã sạch hay bát đã được rửa đúng chưa và xử lý những việc máy không làm được. GV nhấn mạnh HS không được tự ý dùng thiết bị điện khi chưa có người lớn hướng dẫn; đồng thời vẫn cần tự gấp quần áo, sắp xếp đồ dùng, lau bàn và làm những việc vừa sức để rèn sự khéo léo, sức khỏe và trách nhiệm với gia đình.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được thiết bị thông minh chỉ hỗ trợ; con người phải sử dụng đúng cách, kiểm tra kết quả và không phụ thuộc hoàn toàn vào máy.</p>

5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

- **Mục tiêu:** HS tiếp tục luyện tập một công việc khéo tay và biết giúp người thân bằng việc làm vừa sức.

* **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS tự tập thắt nơ để giúp người thân trang trí một món quà.



- HS quan sát các bước, ghi nhớ và thực hành cùng người thân sau giờ học.

- GV dặn HS chọn thêm một việc nhà cần sự cẩn thận để luyện tập trong tuần.

- HS lựa chọn việc làm cụ thể và cam kết thực hiện.

- GV nhận xét tiết học và nhắc HS giữ an toàn khi sử dụng dụng cụ.

- HS lắng nghe, thu dọn đồ dùng và kết thúc tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2 CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN TUẦN 5: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “KHÉO TAY HAY LÀM” - GIỚI THIỆU MẶT NẠ TRUNG THU

Thời gian thực hiện: ...

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: FESTIVAL/NGÀY HỘI TOÀN TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động tổng kết phong trào “Khéo tay hay làm”; nhận biết sự tiến bộ và những sản phẩm tiêu biểu.
- HS quan sát, gọi tên, mô tả được một số loại mặt nạ Trung thu; biết nêu cách lựa chọn, sử dụng mặt nạ an toàn.
- HS lựa chọn được một việc vừa sức để cùng gia đình hoặc lớp chuẩn bị vui Tết Trung thu.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tập trung theo dõi, tự đánh giá việc đã tham gia và xác định điều cần luyện thêm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm, nhận xét tích cực, cổ vũ và tôn trọng ý tưởng của bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nêu ý tưởng về hình dáng, màu sắc và cách sử dụng vật liệu để làm đồ chơi Trung thu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức kiên trì rèn luyện sự khéo léo, cẩn thận.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, bảo quản sản phẩm, lựa chọn đồ chơi an toàn và giữ vệ sinh.
- Nhân ái: Biết động viên, trân trọng sự cố gắng và chia sẻ niềm vui Trung thu với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; bảng tổng kết phong trào; sản phẩm tiêu biểu; một số mặt nạ Trung thu; người giới thiệu; hệ thống âm thanh; tranh SGK.
- HS: Trang phục gọn gàng; sản phẩm hoặc thông tin về việc đã tham gia phong trào; tâm thế sẵn sàng chia sẻ, giao lưu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC NGÀY HỘI - Mục tiêu: HS biết nội dung, vị trí các góc hoạt động và chuẩn bị sản phẩm, nhiệm vụ để tham gia Ngày hội “Khéo tay - Vui Trung thu”. * Cách tiến hành:	
- GV và nhà trường bố trí các góc: Triển lãm “Khéo tay hay làm”, Khám phá mặt nạ Trung thu, Xưởng sáng tạo; chuẩn bị sân khấu chính, bảng tổng kết, phần thưởng và quy tắc an toàn.	- HS các lớp nhận phân công phụ trách góc, chuẩn bị sản phẩm, nhãn tên, vật liệu sạch và lời giới thiệu ngắn.
- GV hướng dẫn lộ trình di chuyển, thời gian ở từng góc; nhắc HS không chen lấn, không tự ý đeo mặt nạ hoặc dùng kéo, keo khi chưa được hướng dẫn.	- HS ghi nhớ vị trí, thứ tự tham gia và quy tắc an toàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời đại diện các lớp kiểm tra lần cuối khu vực trưng bày và tiết mục trên sân khấu.	- HS được phân công hoàn thiện góc hoạt động; HS khác chuẩn bị phiếu ghi điều ấn tượng.
2. TRONG NGÀY HỘI - Mục tiêu: HS tham gia các góc, ghi nhận kết quả phong trào, khám phá mặt nạ Trưng thu và thể hiện sự khéo léo, hợp tác, an toàn. * Cách tiến hành:	
a) Hoạt động tại các góc trải nghiệm	- HS di chuyển theo lớp/khối và thực hiện nhiệm vụ ở từng góc.
- Góc 1 - Triển lãm “Khéo tay hay làm”: GV/HS phụ trách giới thiệu sản phẩm nổi bật, cách làm và sự tiến bộ của các bạn.	- HS quan sát, đặt câu hỏi, dán một nhãn “Điều em học được” bên sản phẩm mình ấn tượng.
- Góc 2 - Khám phá mặt nạ Trưng thu: GV giới thiệu mặt nạ truyền thống, mặt nạ con vật, nhân vật dân gian; hướng dẫn quan sát vật liệu, lỗ nhìn, lỗ thở và kích thước phù hợp.  Sinh hoạt dưới cờ - Nghe tổng kết phong trào “Khéo tay hay làm”. - Nghe giới thiệu về các loại mặt nạ Trưng thu. 	- HS gọi tên, mô tả màu sắc/hình dáng, lựa chọn mặt nạ an toàn và giải thích lí do.
- Góc 3 - Xưởng sáng tạo: GV phát mẫu mặt nạ giấy hoặc phiếu thiết kế; hướng dẫn HS phối màu, vẽ họa tiết trong thời gian quy định.	- HS làm việc cá nhân/nhóm, chia sẻ bút màu, giữ vệ sinh và hoàn thành mẫu thiết kế.
b) Hoạt động trên sân khấu chính	- HS tập trung trước sân khấu và cổ vũ các phần trình diễn.
- GV tổng kết phong trào “Khéo tay hay làm”, giới thiệu những sản phẩm, tập thể, cá nhân có sự tiến bộ và mời đại diện chia sẻ bí quyết luyện tay khéo.	- HS lắng nghe, vỗ tay tuyên dương; HS đại diện chia sẻ kinh nghiệm.
- GV tổ chức màn trình diễn mặt nạ ngắn: đại diện các lớp đeo mặt nạ phù hợp, di chuyển chậm, tạo dáng và giới thiệu nhân vật.	- HS đại diện trình diễn; HS bên dưới quan sát, gọi tên và nhắc quy tắc an toàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
c) Tổng kết ngày hội	- HS chuẩn bị tự đánh giá và lựa chọn việc sẽ tiếp tục thực hiện.
- GV hỏi: “Qua phong trào, đôi bàn tay của em đã tiến bộ thế nào? Khi vui Trung thu, em cần làm gì để vừa đẹp, vui vừa an toàn?”.	- HS tự đánh giá, nêu việc đã làm tốt và quy tắc: dùng vật liệu an toàn, đi cùng người lớn, không chen lấn, biết chia sẻ.
- GV cùng HS đọc thông điệp: “Tay khéo làm Trung thu đẹp - Vui an toàn, sẽ chia niềm vui!”.	- HS đồng thanh đọc, giới sản phẩm hoặc tạo động tác minh họa.
3. SAU NGÀY HỘI - Mục tiêu: HS tiếp tục rèn sự khéo léo và thực hiện một việc vừa sức để cùng gia đình, lớp học đón Trung thu. * Cách tiến hành:	
- GV đề nghị mỗi HS chọn một việc: hoàn thiện mặt nạ giấy, làm đèn lồng, sắp xếp bánh quả hoặc viết lời chúc cho bạn.	- HS lựa chọn việc phù hợp và ghi nhớ vật liệu cần chuẩn bị.
- GV dặn HS chỉ sử dụng vật liệu sạch, an toàn; nhờ người lớn hỗ trợ khi dùng kéo, keo hoặc đi rước đèn.	- HS nhắc lại quy tắc, thực hiện cùng gia đình và chuẩn bị chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 5: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: VUI TRUNG THU

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS thể hiện được sự khéo tay, cẩn thận khi tham gia hoạt động Tết Trung thu.
- HS chia sẻ được hiểu biết, cảm xúc và một số hoạt động quen thuộc trong Tết Trung thu.
- HS nhận biết được một số loại quả trong mâm cỗ và thực hành làm đèn lồng đơn giản.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, tự rèn luyện sự khéo léo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, phối hợp với bạn khi làm lồng đèn và chuẩn bị vui Trung thu.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết khắc phục khó khăn, lựa chọn vật liệu và sáng tạo sản phẩm.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương bạn bè, biết chia sẻ niềm vui Trung thu.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia làm sản phẩm, không bỏ cuộc giữa chừng.
- Trách nhiệm: Hoàn thành phần việc được giao, giữ an toàn và bảo quản sản phẩm chung.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người: Trẻ em có quyền được vui chơi, tham gia hoạt động văn hóa; đồng thời có bổn phận giữ gìn giá trị truyền thống của Tết Trung thu.
- Tích hợp giáo dục văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường: HS giữ gìn nét đẹp Tết Trung thu; sử dụng vật liệu phù hợp khi làm đèn, cùng dọn sạch khu vực vui hội và không xả rác.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, tivi; hình ảnh mâm quả, Tết Trung thu, đồ chơi Trung thu; quả thật nếu có; mẫu đèn lồng; kéo, thước, hồ dán.
- HS: Giấy màu, kéo đầu tròn, thước, hồ dán, dây sợi nhỏ; SGK; một số quả hoặc hình ảnh theo phân công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: - Gọi lại kinh nghiệm, hiểu biết và cảm xúc của HS về Tết Trung thu. - Tạo không khí vui vẻ để HS tiếp cận chủ đề. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe và hát tập thể bài “Chiếc đèn ông sao”.	- HS hát, vỗ tay hoặc vận động theo bài hát.
- GV hỏi: Bài hát nói về đồ vật gì? Đèn ông sao thường xuất hiện trong dịp nào? Tết Trung thu còn có những gì?	- HS trả lời: đèn ông sao, Tết Trung thu, trăng sáng, rước đèn, múa lân, bánh Trung thu, mâm cỗ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV dẫn dắt vào bài “Vui Tết Trung thu”.	- HS lắng nghe và sẵn sàng tham gia.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Hoạt động 1: Chia sẻ những gì em biết về Trung thu Hoạt động 2: Gọi tên các loại quả trong mâm cỗ Trung thu - Mục tiêu: - HS nói được một số hình ảnh, hoạt động và cảm xúc gắn với Tết Trung thu. - HS gọi tên, mô tả được một số loại quả và cách bày mâm cỗ. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết quyền được vui chơi, tham gia hoạt động văn hóa phù hợp lứa tuổi; biết tôn trọng cảm xúc, cơ hội tham gia của bạn và thực hiện bổn phận giữ gìn truyền thống. * Cách tiến hành:	
- GV trình chiếu cụm từ “Trung thu là...” và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách hoàn thành.	- HS thảo luận nhóm đôi, liên tưởng đến trăng sáng, rước đèn, phá cỗ, múa lân, gia đình và niềm vui.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ phương án và cảm xúc khi tham gia vui Tết Trung thu. 	- Đại diện nhóm chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận: Tết Trung thu có nhiều hình ảnh quen thuộc như mâm quả, trăng sáng, rước đèn và bày cỗ.	- HS lắng nghe, liên hệ trải nghiệm của bản thân.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Tết Trung thu mang lại cho trẻ em những quyền gì? Khi tham gia vui hội, em cần làm gì để mọi bạn đều được vui, được an toàn và cùng giữ gìn truyền thống?	- HS nêu: trẻ em có quyền vui chơi, được quan tâm, tham gia hoạt động văn hóa; cần đoàn kết, chia sẻ, không tranh giành, giữ an toàn và trân trọng phong tục đẹp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích vui chơi và tham gia đời sống văn hóa phù hợp với lứa tuổi là quyền của trẻ em. Mỗi HS đều cần được tạo cơ hội tham gia, được lắng nghe ý kiến và được bảo đảm an toàn, không phân biệt hoàn cảnh hoặc khả năng. Quyền luôn đi cùng bổn phận: các em cần tuân thủ hướng dẫn, biết nhường nhịn, chia sẻ bánh quả, không chế giễu sản phẩm của bạn, không chen lấn khi rước đèn và biết cảm ơn người đã chuẩn bị hoạt động. Việc tìm hiểu ý nghĩa của trăng rằm, đèn lồng, mâm cỗ và các câu chuyện dân gian giúp HS thêm yêu gia đình, quê hương và có trách nhiệm giữ gìn nét đẹp Tết Trung thu.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được một việc làm bảo đảm quyền vui chơi và một bổn phận khi tham gia Trung thu.</p>
<p>- GV đưa hình ảnh hoặc quả thật và hỏi: Em đã ăn loại quả nào? Quả có màu, mùi vị ra sao? Các loại quả thường được bày như thế nào?</p>	<p>- HS quan sát, gọi tên hồng, bưởi, na, roi, chuối và mô tả đặc điểm.</p>
<p>- GV hỏi: Ngoài bày nguyên quả, mọi người còn có thể tạo hình gì từ hoa quả?</p>	<p>- HS nêu: chớ bông từ múi bưởi, nhím từ quả nho, hoa hoặc con vật được cắt tỉa.</p>
<p>- GV tổ chức trò chơi “Đoán quả”: HS nhắm mắt, sờ hoặc ngửi để nhận biết dưới sự hướng dẫn, bảo đảm vệ sinh.</p>	<p>- HS tham gia lần lượt, đoán tên quả và chia sẻ dấu hiệu nhận biết.</p>
<p>3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Thực hành làm đèn lồng đón Tết Trung thu - Mục tiêu: HS thực hiện được các bước làm một chiếc đèn lồng đơn giản, biết phối hợp, sử dụng dụng cụ an toàn và giới thiệu sản phẩm. Mục tiêu tích hợp: HS biết sử dụng tiết kiệm giấy, hồ dán; ưu tiên vật liệu sạch, an toàn, có thể tái sử dụng; thu gom phần thừa, giữ khu vực hoạt động sạch và góp phần giữ gìn nét đẹp Trung thu. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu chiếc đèn lồng mẫu và yêu cầu HS quan sát cấu tạo, màu sắc, cách trang trí.</p>	<p>- HS quan sát, nêu các bộ phận và dự đoán vật liệu cần dùng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn từng bước làm đèn lồng theo tranh SGK: chuẩn bị, gấp giấy, cắt các đường song song, mở và dán, gắn quai.</p> <p>Thực hành làm đèn lồng đón tết Trung thu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ cần thiết. – Làm đèn lồng theo hướng dẫn. – Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  <p>Hoạt động sau giờ học</p> <p>Thực hiện một việc để chuẩn bị vui tết Trung thu cùng gia đình em:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bày mâm quả Làm đồ chơi Trung thu Ngắm trăng đêm rằm 	<p>- HS quan sát kĩ, nhắc lại trình tự và kiểm tra dụng cụ.</p>
<p>- GV nhắc HS sử dụng kéo đầu tròn đúng cách, không đưa kéo về phía bạn và chỉ bôi hồ vừa đủ.</p>	<p>- HS nhắc lại quy tắc an toàn, thực hiện chậm rãi và giữ bàn học gọn gàng.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS làm đèn lồng, quan sát và hỗ trợ những em còn lúng túng.</p>	<p>- HS thực hành, hỗ trợ bạn, điều chỉnh sản phẩm khi chưa đạt.</p>
<p>- GV tổ chức trưng bày, mời HS giới thiệu sản phẩm và nhận xét bằng lời tích cực.</p>	<p>- HS trưng bày đèn lồng, giới thiệu màu sắc, cách làm và lắng nghe góp ý.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Sau khi làm đèn lồng, những mẫu giấy, dây và bao bì còn lại nên được xử lí thế nào? Chúng ta có thể làm gì để vừa vui Trung thu vừa giữ lớp học, sân trường sạch đẹp và không lãng phí?</p>	<p>- HS nêu: phân loại, giữ lại phần còn dùng được, bỏ rác đúng nơi, dùng vật liệu vừa đủ, không thả đồ nhựa hoặc xả rác khi vui hội.</p>
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu đèn lồng, mâm cỗ và hoạt động rước đèn là những nét đẹp văn hóa cần được thực hiện văn minh, an toàn. Khi làm sản phẩm, các em nên dự tính kích thước, lấy lượng giấy và hồ vừa đủ, tận dụng giấy màu còn sạch, dây hoặc bìa đã qua sử dụng nếu phù hợp; không dùng vật sắc nhọn, vật liệu dễ cháy hoặc nguồn sáng nguy hiểm. Sau hoạt động, mỗi nhóm cần thu gom mẫu giấy, phân loại phần có thể tái sử dụng, lau bàn và bỏ rác đúng nơi. Khi vui hội, HS không chen lấn, không làm hỏng cây xanh, không xả rác và biết chia sẻ niềm vui Trung thu gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS lắng nghe, cùng thu dọn vật liệu, phân loại phần còn sử dụng được và giữ khu vực hoạt động sạch sẽ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS lựa chọn một việc cụ thể để cùng gia đình chuẩn bị vui Tết Trung thu và cam kết thực hiện an toàn, tiết kiệm. * Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì? Em đã biết thêm điều gì về Tết Trung thu?	- HS trả lời tên bài, chia sẻ điều mới biết và sản phẩm đã làm.
- GV yêu cầu HS lựa chọn một việc để chuẩn bị vui Trung thu cùng gia đình: bày mâm quả, làm đồ chơi, ngắm trăng hoặc trang trí.	- HS lựa chọn một việc phù hợp và nêu cách thực hiện.
- GV gợi ý HS chuẩn bị một gói bánh kẹo hoặc hoa quả để cùng bạn bày mâm cỗ Trung thu tại lớp. <div style="text-align: center;"> <p>nh hoạt lớp</p> <p>KẾT NỐI TRI THỨC</p> <p>• sẽ về việc chuẩn bị đón tết Trung thu của gia đình em.</p> <p>• những việc em đã làm.</p> <p>• những việc cần đến bàn tay khéo léo, những việc cần sự cẩn thận.</p> <p>• quả cùng các bạn bày tiệc vui Trung thu.</p> </div> 	- HS ghi nhớ, trao đổi với gia đình và chuẩn bị vừa đủ theo điều kiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TUẦN 5: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 5 - RƯỚC ĐÈN PHÁ CỔ - TỰ ĐÁNH GIÁ SAU CHỦ ĐỀ****Thời gian thực hiện: ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS nhớ lại kết quả hoạt động tuần 5 và xác định nhiệm vụ tuần 6.
- HS cùng nhau bày biện hoa quả, bánh kẹo đẹp mắt và tham gia vui Trung thu tại lớp.
- HS tự đánh giá được mức độ thực hiện các yêu cầu của chủ đề “Khám phá bản thân”.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tham gia, tự đánh giá và điều chỉnh bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, phối hợp khi bày mâm cỗ, rước đèn và nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách bày mâm cỗ, tổ chức hoạt động và ý tưởng hỗ trợ lễ hội.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, chia sẻ niềm vui và quan tâm đến bạn.
- Chăm chỉ: Tích cực hoàn thành phần việc được giao.
- Trách nhiệm: Giữ an toàn, vệ sinh, bảo quản sản phẩm và thực hiện tự đánh giá trung thực.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.D1.1: Hình thành ý tưởng về máy thông minh hỗ trợ các hoạt động lễ hội.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Đĩa hoặc khay bày cỗ; trang phục chị Hằng, mặt nạ, trống bỏi nếu có; nhạc Trung thu; tranh hoặc video robot, máy thông minh; phiếu tự đánh giá.
- HS: Đèn lồng, mặt nạ; bánh, kẹo hoặc hoa quả theo phân công; sản phẩm và kết quả chuẩn bị cùng gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi và giúp HS sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát một bài về Trung thu.	- HS hát, vận động và tham gia tích cực.
- GV giới thiệu nội dung tiết sinh hoạt lớp.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 5. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 6. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 5	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 5.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 6	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 6.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 5.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 6.
- GV hỏi: Trong tuần 6, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 6 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ được việc đã làm cùng người thân để chuẩn bị đón Tết Trung thu và cảm xúc của bản thân. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức cho HS chia sẻ việc em đã làm, góp sức cùng người thân chuẩn bị đón Trung thu.	- HS kể việc bày mâm quả, làm đồ chơi, trang trí, chuẩn bị bánh hoặc ngắm trăng cùng gia đình.
- GV hỏi: Việc nào cần đôi bàn tay khéo léo? Việc nào cần sự cẩn thận? Em đã gặp khó khăn gì?	- HS nêu cách làm, khó khăn và cách được người thân hỗ trợ.
- GV khen ngợi: Thật vui và tự hào khi các em góp phần làm nên Trung thu bằng đôi bàn tay khéo léo, cẩn thận.	- HS lắng nghe, tự đánh giá và cổ vũ bạn.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Góp quà - Bày mâm cỗ - Rước đèn phá cỗ Mục tiêu: HS phối hợp bày mâm cỗ, tham gia rước đèn và phá cỗ vui vẻ, an toàn, biết chia sẻ và giữ vệ sinh. Mục tiêu tích hợp: HS hình thành ý tưởng về robot hoặc máy thông minh hỗ trợ hoạt động lễ hội; biết công nghệ cần do con người thiết kế, điều khiển, kiểm tra và sử dụng an toàn, phù hợp văn hóa. * Cách tiến hành:	
- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, hướng dẫn các tổ xếp bàn và phân công nhiệm vụ.	- HS về vị trí tổ, lấy đồ đã chuẩn bị và thống nhất người bày quả, bánh, trang trí, giới thiệu.
- GV tổ chức cho HS bày mâm cỗ, nhắc rửa tay, giữ thực phẩm sạch và dùng khay an toàn.	- HS phối hợp bày mâm cỗ đẹp mắt, gọn gàng và giữ vệ sinh.
- GV đóng vai chị Hằng đến ngắm, đặt câu hỏi và khen ngợi mâm cỗ của các tổ. <div> <div> nh hoạt lớp a sẽ về việc chuẩn bị đón tết Trung thu của gia đình em. b những việc em đã làm. c những việc cần đến bàn tay khéo léo, những việc cần sự cẩn thận. d quả cùng các bạn bày tiệc vui Trung thu. </div>  </div>	- Đại diện tổ giới thiệu ý tưởng; HS lắng nghe, trả lời và cổ vũ nhóm bạn.
- GV tổ chức cho HS rước đèn, vui văn nghệ và phá cỗ theo thứ tự, không chen lấn.	- HS rước đèn, hát, chia sẻ bánh quả và thực hiện đúng hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV mời HS tưởng tượng một thiết bị thông minh có thể hỗ trợ hoạt động Trung thu.</p>	<p>- HS đề xuất ý tưởng như robot rước đèn, máy tạo hoa văn bánh, đèn thông minh đổi màu hoặc máy nhắc giữ khoảng cách.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu thiết kế “Robot rước đèn” hoặc máy làm bánh Trung thu theo hình dáng yêu thích, em muốn máy thực hiện những việc gì? Con người cần cung cấp thông tin và kiểm tra điều gì để máy hoạt động an toàn, đúng ý tưởng?</p>	<p>- HS nêu: cần chỉ đường, hình dáng, màu sắc, kích thước, thời gian; con người phải kiểm tra pin, tốc độ, vật cản, nhiệt độ, vệ sinh và kết quả sản phẩm.</p>
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI và thiết bị thông minh có thể được con người lập trình hoặc cung cấp dữ liệu để nhận biết đường đi, điều chỉnh ánh sáng, tạo mẫu trang trí hoặc hỗ trợ làm những công việc lặp lại. Tuy nhiên, ý tưởng về hình dáng chiếc bánh, nội dung đoàn rước, cách chia sẻ niềm vui và ý nghĩa văn hóa vẫn do con người quyết định. Máy có thể đi sai, nhận diện vật cản chưa đúng hoặc tạo sản phẩm không phù hợp nếu thông tin đầu vào thiếu, vì vậy người dùng phải thử nghiệm, giám sát, điều chỉnh và đặt an toàn lên trước. GV nhấn mạnh công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ để hoạt động thuận tiện hơn, không thay thế sự sáng tạo, tình cảm gia đình và trách nhiệm giữ gìn truyền thống Trung thu.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được ý tưởng máy thông minh và vai trò của con người trong việc thiết kế, điều khiển, kiểm tra.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC Tự đánh giá sau chủ đề “Khám phá bản thân” <p>- Mục tiêu: HS tiếp tục tham gia Trung thu văn minh tại nơi ở và tự đánh giá trung thực những việc đã thực hiện trong chủ đề. * Cách tiến hành:</p> </p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV gợi ý HS sẵn sàng tham gia vui Trung thu cùng các bạn hàng xóm, tuân thủ hướng dẫn và giữ vệ sinh.</p> <p> Hoạt động sau giờ học Tham gia vui Trung thu tại nơi em ở.</p> 	<p>- HS ghi nhớ, cam kết vui chơi an toàn, không xả rác và biết chia sẻ với bạn.</p>
<p>- GV đề nghị HS hỏi thêm bố mẹ về các tích truyện và phong tục liên quan đến Trung thu.</p>	<p>- HS ghi nhớ và lựa chọn một câu chuyện để tìm hiểu cùng gia đình.</p>
<p>- GV chiếu nội dung cần đạt của chủ đề: nở nụ cười khi gặp mọi người; trò chuyện thân thiện; làm mọi người vui vẻ; tự làm sản phẩm; làm việc nhà khéo léo, cẩn thận.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp các yêu cầu và nhớ lại mình chứng của bản thân.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS tự vẽ hoặc cắt dán hình tròn, bông hoa vào mức Chưa hoàn thành, Hoàn thành hoặc Hoàn thành tốt.</p>  <p> Tự đánh giá sau chủ đề KHÁM PHÁ BẢN THÂN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nở nụ cười khi gặp mọi người. - Trò chuyện thân thiện với mọi người. - Làm mọi người xung quanh vui vẻ. - Tự làm được một số sản phẩm. - Làm việc nhà một cách khéo léo, cẩn thận. <p>Chưa hoàn thành:  Hoàn thành:  Hoàn thành tốt: </p> <p>18</p>	<p>- HS tự đánh giá trung thực, lựa chọn mức phù hợp và nêu một việc sẽ tiếp tục rèn luyện.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học, nhắc HS thu dọn khu vực và mang đồ dùng về đầy đủ.</p>	<p>- HS cùng thu dọn, kiểm tra đồ dùng và kết thúc tiết học.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG
TUẦN 6: TIẾT 1
SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HÁT, ĐỌC THƠ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP
 Thời gian thực hiện: ...
HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; hát, đọc thơ hoặc theo dõi biểu diễn về đồ dùng học tập.
- HS nhận biết được tên, công dụng của một số đồ dùng và biết nêu cách giữ gìn để đồ dùng bền, sạch, dễ tìm.
- HS biết cổ vũ, nhận xét tích cực và lựa chọn một việc cụ thể để chăm sóc góc học tập.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, tập trung theo dõi và tự tin tham gia biểu diễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phối hợp lời hát, lời thơ, động tác; lắng nghe và cổ vũ bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn đạo cụ, động tác minh họa và đề xuất cách giữ gìn đồ dùng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức chuẩn bị và tích cực tham gia.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng học tập, thực hiện đúng nội quy và bảo quản đạo cụ.
- Nhân ái: Biết cổ vũ, tôn trọng sự cố gắng và hỗ trợ bạn trong biểu diễn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; bài hát, bài thơ về đồ dùng học tập; nhạc nền; một số đồ dùng minh họa; bảng từ SÁCH - VỎ - BÚT - THƯỚC - CẤP; tranh SGK.
- HS: Đồ dùng học tập quen thuộc; bài thơ hoặc bài hát đã được phân công; trang phục gọn gàng; tâm thế tự tin tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS ổn định đội hình, biết nhiệm vụ nghe - quan sát và chuẩn bị tham gia biểu diễn, giao lưu. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội kiểm tra âm thanh, nhạc nền, đạo cụ, vị trí biểu diễn; tổ chức nghi lễ chào cờ.	- HS tập hợp đúng vị trí, thực hiện nghi lễ chào cờ và giữ trật tự.
- GV giao nhiệm vụ: Khi nghe hát, đọc thơ, các em tìm tên đồ dùng, công dụng và lời nhắc giữ gìn đồ dùng.	- HS ghi nhớ ba nội dung cần nghe và chuẩn bị trả lời.
- GV mời các nhóm biểu diễn kiểm tra đạo cụ, vị trí, nhạc; nhắc chỉ cầm đồ dùng đúng cách, không ném hoặc đùa nghịch.	- HS được phân công chuẩn bị; các HS khác sẵn sàng theo dõi và cổ vũ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS thưởng thức, tham gia biểu diễn, nhận biết vai trò của đồ dùng học tập và rút ra cách sử dụng, bảo quản phù hợp. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt	- HS tập trung theo dõi phần mở đầu.
- GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn đang có mặt tại sân trường.	- HS đáp lời chào, ổn định tư thế và sẵn sàng tham gia.
- GV đưa ra câu đố: “Thân em dài, ruột em đen; khi em làm việc, chữ hiện trên trang” và mời HS đoán tên đồ dùng.	- HS suy nghĩ, trả lời “bút chì/bút” và nêu công dụng.
- GV giới thiệu chủ đề “Những người bạn học tập” và mời HS chú ý xem mỗi bài hát, bài thơ nhắc đến người bạn nào.	- HS vỗ tay chào đón các tiết mục và chuẩn bị gọi tên đồ dùng.
Biểu diễn	- HS theo dõi, tham gia hát, đọc thơ và quan sát động tác minh họa.
- GV tổ chức cho cá nhân, nhóm hoặc lớp trình bày bài hát, bài thơ về sách, vở, bút, thước, cặp hoặc góc học tập. 	- HS biểu diễn theo phân công; các HS khác lắng nghe, vỗ tay cổ vũ.
- Trong mỗi tiết mục, GV mời người biểu diễn dùng động tác mở sách, viết bài, kẻ thước, đeo cặp hoặc xếp đồ dùng để minh họa.	- HS phối hợp lời hát, lời thơ với động tác phù hợp, sử dụng đạo cụ cẩn thận.
- GV tổ chức trò chơi “Nghe lời thơ - Giơ đúng đồ”: khi nghe tên hoặc công dụng, đại diện lớp giơ thẻ hay đồ dùng tương ứng.	- HS lắng nghe nhanh, lựa chọn đúng đồ dùng và cổ vũ đội bạn.
Giao lưu và kết luận	- HS chuẩn bị trả lời, nhận xét và nêu việc làm chăm sóc đồ dùng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: “Trong các tiết mục, em nghe thấy những đồ dùng nào? Nếu thiếu một đồ dùng, việc học có thể gặp khó khăn gì?”.	- HS gọi tên đồ dùng, nêu công dụng và khó khăn khi không chuẩn bị đầy đủ.
- GV mời HS nhận xét điều mình thích trong phần biểu diễn của bạn bằng mẫu: “Mình thích... vì...”.	- HS nhận xét tích cực, cụ thể; không chê bai hoặc so sánh làm bạn buồn.
- GV hỏi: “Để sách vở, bút thước và cặp luôn bền đẹp, dễ tìm, em cần làm gì trước và sau mỗi buổi học?”.	- HS nêu: chuẩn bị đủ, dùng đúng mục đích, không vẽ bậy, lau sạch, gọt bút, phân loại và cất đúng chỗ.
- GV cùng HS đọc thông điệp: “Đồ dùng là bạn - Dùng đúng, giữ bền - Cất gọn mỗi ngày!”.	- HS đồng thanh đọc thông điệp và thực hiện động tác sắp xếp đồ dùng.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS kiểm tra, chăm sóc đồ dùng cá nhân và chuẩn bị chia sẻ về góc học tập của mình. * Cách tiến hành:	
Chăm bạn nhỏ của em	- HS lắng nghe nhiệm vụ sau buổi trải nghiệm.
- GV đề nghị khi trở về lớp, mỗi HS kiểm tra nhanh cặp sách: đồ dùng nào đang đúng chỗ, đồ dùng nào cần lau, gọt hoặc bổ sung.	- HS kiểm tra, sắp xếp lại cặp sách và báo với GV khi thiếu hoặc có đồ dùng hỏng.
- GV gợi ý HS về nhà quan sát bàn học, góc học tập; chọn một đồ dùng yêu quý để chuẩn bị kể tên, công dụng và kỉ niệm gắn với đồ dùng đó.	- HS ghi nhớ, thực hiện ở nhà và chuẩn bị chia sẻ trong tiết học theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 6: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: GÓC HỌC TẬP CỦA EM

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS biết sắp xếp đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
- HS nói được tình cảm, kỉ niệm gắn với một đồ dùng học tập.
- HS tự làm được một vật dụng đơn giản để đựng đồ dùng học tập.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, sắp xếp và giữ gìn đồ dùng cá nhân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phỏng vấn, chia sẻ, lắng nghe và hỗ trợ bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách sắp xếp, vật liệu và cách làm sản phẩm hợp lí.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quý trọng đồ dùng, công sức của người làm ra và hỗ trợ bạn khi cần.
- Chăm chỉ: Thường xuyên sắp xếp đồ dùng học tập cẩn thận, gọn gàng.
- Trách nhiệm: Giữ gìn góc học tập sạch đẹp, sử dụng vật liệu và dụng cụ an toàn.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: HS biết sống gọn gàng, tiết kiệm và có trách nhiệm với bản thân; biết giữ gìn đồ dùng học tập.
- Tích hợp bảo vệ môi trường: HS tận dụng vật liệu đã qua sử dụng để làm đồ đựng học tập; hình thành thói quen tiết kiệm và giữ góc học tập sạch đẹp.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, tivi; tranh SGK; một số vật dụng đựng đồ dùng học tập tự làm; lõi giấy, hộp sạch, bìa màu, bút dạ, keo dán.
- HS: SGK; cặp sách và đồ dùng học tập; bìa màu, bút, keo dán; vật liệu sạch, an toàn đã qua sử dụng theo hướng dẫn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: - Gợi lại kinh nghiệm, cảm xúc của HS với đồ dùng học tập. - Tạo tâm thế hứng thú để HS tiếp cận chủ đề. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS đọc bài thơ “Đồ của tớ”.	- HS đọc đồng thanh hoặc nối tiếp theo hướng dẫn.
- GV hỏi: Trong bài thơ có những đồ dùng nào? Em yêu quý đồ dùng học tập nào nhất?	- HS gọi tên đồ dùng và chia sẻ ngắn gọn.
- GV dẫn dắt vào bài “Góc học tập của em”.	- HS lắng nghe và sẵn sàng tham gia.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Hoạt động 1: Trò chơi “Phóng viên nhí” Hoạt động 2: Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập - Mục tiêu: - HS chia sẻ được tình cảm, kỉ niệm gắn với đồ dùng học tập. - HS quan sát, phân loại và sắp xếp cặp sách, bàn học gọn gàng, hợp lí. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu sống ngăn nắp, tiết kiệm và biết giữ gìn đồ dùng là biểu hiện của trách nhiệm với bản thân, gia đình; biết tự phục vụ thay vì chờ người khác làm thay. * Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi “Phóng viên nhí” và phổ biến: Hai bạn ngồi cạnh nhau phỏng vấn về đồ dùng học tập.	- HS lắng nghe, nhận vai phóng viên và người được phỏng vấn.
- GV gợi ý câu hỏi: Bạn yêu quý đồ dùng học tập nào nhất? Vì sao? Đồ dùng đó gắn với kỉ niệm nào?	- HS phỏng vấn nhau, trả lời rõ ràng và lắng nghe bạn.
- GV mời 2 - 3 cặp thực hiện trước lớp và nhận xét.	- HS thực hiện phỏng vấn, chia sẻ và cổ vũ bạn.
- GV kết luận: Mỗi đồ dùng học tập là người bạn giúp ta học hằng ngày, vì vậy cần giữ gìn cẩn thận.	- HS lắng nghe, nêu một cách giữ gìn đồ dùng.
- GV dành thời gian để HS quan sát cặp sách, đồ dùng và bàn học của mình. 	- HS kiểm tra cặp, sách, vở, bút, thước và vị trí từng đồ dùng.
- GV hỏi: Cặp có bẩn không? Bút chì đã mòn chưa? Mỗi đồ dùng đã để đúng chỗ chưa?	- HS trả lời trung thực, xác định đồ dùng cần lau, gọt, bổ sung hoặc sắp xếp lại.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS sắp xếp lại cặp sách, đồ dùng cẩn thận, ngăn nắp và nêu cảm xúc sau khi hoàn thành.	- HS phân loại, xếp đồ đúng chỗ và chia sẻ cảm giác dễ chịu, thuận tiện khi đồ dùng gọn gàng.
- GV cùng HS đánh giá, thưởng sticker cho HS thực hiện nhanh, đúng và đọc thông điệp “Đồ đạc em thường dùng - Em chăm như bạn quý”.	- HS nhận xét, đọc to thông điệp và ghi nhớ.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao tự sắp xếp, giữ gìn đồ dùng học tập là trách nhiệm của mỗi học sinh? Việc sống gọn gàng, tiết kiệm giúp ích gì cho bản thân và gia đình?	- HS nêu: giúp dễ tìm đồ, học tập thuận tiện, đồ dùng bền hơn, không phải mua lại nhiều lần và hình thành tính tự lập.
Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh đồ dùng học tập được mua bằng công sức của gia đình và giúp các em thực hiện quyền, nhiệm vụ học tập. Biết tự bọc sách, gọt bút, lau hộp, xếp vở theo môn và kiểm tra trước khi đến lớp là biểu hiện của lối sống tự lập, có trách nhiệm. Sống ngăn nắp giúp tiết kiệm thời gian tìm đồ, tránh thất lạc, hạn chế mua sắm thay thế và tạo tâm thế thoải mái khi học. HS cần sử dụng đồ dùng đúng mục đích, không vẽ bậy, không lấy đồ của bạn khi chưa xin phép, biết trả lại đúng chỗ và chủ động nhờ người lớn hỗ trợ những việc vượt quá khả năng.	- HS lắng nghe, nêu một việc sẽ tự thực hiện hằng ngày để giữ góc học tập ngăn nắp.
3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập - Mục tiêu: HS lựa chọn ý tưởng, vật liệu, thực hiện và giới thiệu được một vật dụng đơn giản để đựng đồ dùng học tập. Mục tiêu tích hợp: HS biết tận dụng lõi giấy, hộp sạch và vật liệu đã qua sử dụng; dùng tiết kiệm, bảo đảm vệ sinh, an toàn và giữ góc học tập sạch đẹp. <i>* Cách tiến hành:</i>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát một số vật dụng tự làm như ống đựng bút bằng lõi giấy, hộp đựng bút hoặc khay nhỏ.</p> <p>2. Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến vật dụng sẽ làm và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ cần thiết. - Làm vật dụng. - Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  <p>Hoạt động sau giờ học Sắp xếp và trang trí góc học tập của em ở nhà.</p>	<p>- HS quan sát, lựa chọn ý tưởng và dự đoán vật liệu cần dùng.</p>
<p>- GV hướng dẫn cách kiểm tra vật liệu sạch, bóc cạnh sắc, dán chắc và trang trí vừa phải.</p>	<p>- HS kiểm tra vật liệu, nhắc lại quy tắc an toàn và chuẩn bị thao tác.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS làm sản phẩm, theo dõi và hỗ trợ khi cần.</p>	<p>- HS thực hành, điều chỉnh sản phẩm và hỗ trợ bạn.</p>
<p>- GV cho HS trưng bày, giới thiệu công dụng, vật liệu và cách làm.</p>	<p>- HS giới thiệu sản phẩm; các bạn nhận xét về sự gọn gàng, chắc chắn và sáng tạo.</p>
<p>- GV kết luận: Khi mỗi đồ dùng được để đúng chỗ, góc học tập sẽ luôn ngăn nắp.</p>	<p>- HS lắng nghe, lựa chọn vị trí sẽ đặt sản phẩm ở nhà.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Những lõi giấy, hộp hoặc bìa cũ nào có thể dùng lại để làm đồ dùng học tập? Trước khi sử dụng, em cần kiểm tra và xử lý vật liệu như thế nào?</p>	<p>- HS nêu: chọn vật liệu sạch, khô, không sắc nhọn; lau sạch, cắt bỏ phần nguy hiểm và chỉ dùng khi người lớn đồng ý.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích tái sử dụng vật liệu phù hợp giúp giảm lượng rác, tiết kiệm tài nguyên và tạo ra đồ dùng có ích. Tuy nhiên, không phải vật bỏ đi nào cũng an toàn: hộp dính hóa chất, vật sắc nhọn, thủy tinh vỡ hoặc vật bẩn không được dùng. HS cần xin phép người lớn, vệ sinh, phơi khô, kiểm tra cạnh và sử dụng kéo, keo đúng cách. Khi làm xong, các em thu gom mẫu vụn, cất vật liệu còn lại vào hộp và giữ bàn học sạch. Việc tự làm đồ đựng còn giúp trân trọng công sức lao động, biết tiết kiệm và sáng tạo thay vì mua sắm không cần thiết.</p>	<p>- HS lắng nghe, phân loại vật liệu sử dụng được và cùng thu dọn khu vực hoạt động.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS lựa chọn việc sắp xếp, trang trí góc học tập ở nhà và cam kết thực hiện thường xuyên. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì? Góc học tập gọn gàng mang lại lợi ích gì?</p>	<p>- HS trả lời tên bài và nêu lợi ích: dễ tìm đồ, học tập thuận tiện, sạch đẹp, tiết kiệm thời gian.</p>
<p>- GV phát thẻ hình cây bút để HS viết hoặc vẽ việc cần nhớ khi sắp xếp, trang trí góc học tập ở nhà.</p>	<p>- HS viết hoặc vẽ một lời nhắc phù hợp.</p>
<p>- GV đề nghị HS nhờ bố mẹ chụp ảnh hoặc tự vẽ góc học tập sau khi đã sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.</p> <div data-bbox="301 1482 740 1832">  </div>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ và trao đổi với gia đình.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG****TUẦN 6: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 6 - THỰC HÀNH SẮP XẾP VỎ, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP TRÊN BÀN**

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù**

- HS nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần 6 và xác định nhiệm vụ tuần 7.
- HS chia sẻ được kết quả sắp xếp góc học tập và thực hành sắp xếp sách vở, đồ dùng trên bàn học.
- HS có thêm động lực duy trì thói quen sống ngăn nắp.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động kiểm tra, sắp xếp và tự đánh giá đồ dùng cá nhân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, lắng nghe, góp ý và phối hợp với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách phân loại, đặt tên và sắp xếp đồ dùng, thông tin phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thường xuyên giữ bàn học, góc học tập gọn gàng.
- Trách nhiệm: Bảo quản đồ dùng, hoàn thành nhiệm vụ và không làm ảnh hưởng đến bạn.
- Nhân ái: Biết hỗ trợ, hướng dẫn và nhận xét bạn bằng lời tích cực.

4. Tích hợp

- Tích hợp năng lực số 1.3.CB1a: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết các thiết bị thông minh (AI) hỗ trợ việc học tập tiện nghi hơn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tấm thẻ “SỐNG NGĂN NẮP - NHẮM MẮT THẤY ĐỒ”; hình ảnh thư mục trên máy tính; hình hoặc video góc học tập thông minh, đèn cảm biến, loa nhắc lịch; tranh SGK.
- HS: Ảnh hoặc tranh vẽ góc học tập; sách vở, đồ dùng trên bàn; tinh thần sẵn sàng sắp xếp và chia sẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và giúp HS sẵn sàng nhìn lại việc thực hiện thói quen ngăn nắp trong tuần. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi ngán “Đồ vật ở đâu?” hoặc cho HS đọc thông điệp về sống ngăn nắp.	- HS tham gia trò chơi, nêu vị trí đồ vật và tạo không khí vui vẻ.
- GV giới thiệu nội dung tiết sinh hoạt lớp.	- HS lắng nghe và chuẩn bị tham gia.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 6. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 7. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 6	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 6.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 7	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 7.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 6.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 7.
- GV hỏi: Trong tuần 7, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 7 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ được việc đã làm để góc học tập gọn gàng, sạch đẹp; nêu cảm xúc, thuận lợi và khó khăn khi thực hiện. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ niềm vui khi tự sắp xếp góc học tập qua ảnh chụp hoặc tranh vẽ.</p> <p>u cảm xúc của em khi ngắm góc học tập đã được sắp xếp gọn gàng.</p>  <p>Hoạt động sau giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp sách vở gọn gàng. - Gọt bút chì nếu bút đã mòn. - Ghi lại những đồ dùng học tập còn thiếu và nhờ bố mẹ mua. 	<p>- HS lần lượt giới thiệu hình ảnh, thời điểm và những việc đã làm.</p>
<p>- GV hỏi: Em đã trang trí góc học tập thế nào? Có ai giúp em không? Điều gì thú vị hoặc khó khăn?</p>	<p>- HS trả lời, nêu cách giải quyết và lắng nghe kinh nghiệm của bạn.</p>
<p>- GV hỏi: Khi đồ dùng được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, em cảm thấy thế nào?</p>	<p>- HS chia sẻ cảm giác vui, thoải mái, dễ tìm đồ và muốn duy trì thói quen.</p>
<p>- GV khen ngợi, đưa thẻ “SÓNG NGĂN NẮP - NHẮM MẮT THẤY ĐỒ” và mời HS đọc.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp, ghi nhớ bí quyết và tự đánh giá bản thân.</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG NHÓM</p> <p>Thực hành sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập trên bàn học</p> <p>- Mục tiêu: HS quan sát, phân loại, sắp xếp bàn học gọn gàng và giải thích được cách bố trí thuận tiện.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS biết thư mục trên máy tính là nơi sắp xếp tệp, hình ảnh theo cấu trúc; nhận biết một số thiết bị thông minh hỗ trợ ánh sáng, nhắc lịch học nhưng vẫn cần con người thiết lập và kiểm tra.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS quan sát các bàn học, tìm bàn đang gọn gàng nhất và nêu dấu hiệu nhận biết.</p>	<p>- HS quan sát, chỉ ra bàn có sách vở ngay ngắn, bút thước đúng chỗ và mặt bàn sạch.</p>
<p>- GV dành thời gian để HS dọn sách vở, đồ dùng trên bàn; nhắc các em phân loại theo môn, theo công dụng và đặt đồ thường dùng ở vị trí thuận tiện.</p>	<p>- HS sắp xếp sách vở, hộp bút và đồ dùng cá nhân ngăn nắp.</p>
<p>- GV mời HS nêu cảm nghĩ và giới thiệu cách sắp xếp của mình.</p>	<p>- HS bày tỏ cảm xúc, giải thích vị trí từng nhóm đồ dùng.</p>
<p>- GV kết luận: Bàn học ngăn nắp giúp thao tác học tập dễ dàng, nhanh nhẹn hơn.</p>	<p>- HS lắng nghe, kiểm tra lại bàn học của mình.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV cho HS quan sát màn hình minh họa các thư mục được đặt tên “Toán”, “Tiếng Việt”, “Ảnh lớp” và một số tệp bên trong.	- HS quan sát, nhận ra mỗi thư mục chứa những tệp cùng chủ đề.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Trên bàn học, em chia sách vở thành từng nhóm để dễ tìm. Trên máy tính, vì sao cũng cần tạo các thư mục và đặt tên rõ ràng? Một tệp bài học nên được đặt vào thư mục nào?	- HS nêu: thư mục giúp dễ tìm, tránh lẫn hoặc mất tệp; bài Toán đặt trong thư mục Toán, bài Tiếng Việt đặt trong thư mục Tiếng Việt.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích dữ liệu số như bài tập, hình ảnh, đoạn ghi âm cần được cất trong các “ngăn” có cấu trúc, tương tự sách vở được xếp theo môn. Thư mục có tên rõ ràng giúp người dùng biết nơi lưu, tìm lại nhanh và hạn chế xóa hoặc gửi nhầm tệp. HS lớp 2 chỉ thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV hoặc người lớn: mở đúng thư mục, đặt tên tệp ngắn gọn, không tự ý di chuyển hoặc xóa tệp của người khác, không mở đường link hay tệp lạ. Thói quen sắp xếp thông tin số ngăn nắp cũng quan trọng như giữ góc học tập thật gọn gàng.	- HS lắng nghe, thực hành nói tên thư mục phù hợp cho một số tệp bài học và nhắc lại quy tắc không tự ý xóa tệp.
- GV cho HS quan sát hình ảnh đèn bàn cảm biến, loa thông minh nhắc lịch hoặc thiết bị điều chỉnh ánh sáng ở góc học tập.	- HS gọi tên thiết bị, nêu công việc thiết bị có thể hỗ trợ.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Một “góc học tập thông minh” có thể dùng đèn cảm biến hoặc loa nhắc lịch để hỗ trợ việc gì? Em cần làm gì để không phụ thuộc vào thiết bị và vẫn học tập an toàn, chủ động?	- HS nêu: thiết bị có thể bật đèn, nhắc giờ học; HS vẫn phải xem thời khóa biểu, chuẩn bị sách vở, điều chỉnh ánh sáng và dùng thiết bị dưới sự hướng dẫn của người lớn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích một số thiết bị thông minh có cảm biến hoặc AI có thể nhận biết mức sáng, giờ đã cài đặt hoặc câu lệnh đơn giản để bật đèn, nhắc lịch. Những công cụ này giúp góc học tập tiện nghi hơn nhưng không biết đầy đủ nhu cầu, sức khỏe hoặc nhiệm vụ thật của HS. Người dùng phải thiết lập thời gian, kiểm tra lời nhắc, đặt đèn đúng vị trí, không nhìn màn hình quá lâu và không cung cấp thông tin cá nhân cho trợ lý ảo. HS vẫn cần tự xem thời khóa biểu, chuẩn bị đồ dùng, nghỉ mắt và chủ động hoàn thành bài; thiết bị chỉ hỗ trợ chứ không thay thế ý thức tự học và trách nhiệm của con người.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được lợi ích, giới hạn và quy tắc sử dụng thiết bị thông minh an toàn.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC</p> <p>- Mục tiêu: HS duy trì thói quen giữ bàn học, góc học tập ngăn nắp và thường xuyên kiểm tra đồ dùng.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
- GV khuyến khích HS luôn giữ bàn học ngăn nắp và thông báo lớp sẽ có những lần kiểm tra, tuyên dương đột xuất.	- HS ghi nhớ, cam kết duy trì bàn học sạch, gọn.
- GV gợi ý HS thường xuyên kiểm tra: bút chì mòn thì gọt, đồ dùng bẩn thì lau, thiếu gì thì ghi lại và nhờ bố mẹ bổ sung.	- HS nêu việc cần kiểm tra đối với đồ dùng của mình và thực hiện sau giờ học.
- GV nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe, kiểm tra bàn học lần cuối và kết thúc tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 7: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XEM HOẠT CẢNH “ĐỒ DÙNG Ở ĐÂU?”

Thời gian thực hiện: ...

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; theo dõi và nêu được nội dung chính của hoạt cảnh “Đồ dùng ở đâu?”.

- HS nhận biết được tác hại của việc để đồ dùng bừa bộn; biết một số cách phân loại, sắp xếp và cất đồ dùng đúng vị trí.
- HS lựa chọn được một hành động cụ thể để rèn thói quen gọn gàng, ngăn nắp sau buổi trải nghiệm.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tập trung theo dõi, tự liên hệ và điều chỉnh thói quen sắp xếp đồ dùng của bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trả lời câu hỏi, cổ vũ người biểu diễn và hỗ trợ bạn bằng lời nói nhẹ nhàng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách tìm, phân loại và cất đồ dùng nhanh, hợp lí.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức duy trì nề nếp gọn gàng, ngăn nắp mỗi ngày.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung.
- Nhân ái: Biết nhắc nhở, hỗ trợ bạn, không chê cười khi bạn còn lúng túng.

4. Tích hợp

- Giáo dục kĩ năng sống: Rèn kĩ năng tự phục vụ, quản lí đồ dùng và tổ chức không gian sinh hoạt gọn gàng.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; kịch bản hoạt cảnh “Đồ dùng ở đâu?”; các đạo cụ như cặp sách, bút, thước, áo khoác, hộp đồ chơi; tranh SGK; thẻ chữ GỌN GÀNG - NGĂN NẮP.
- HS: Trang phục gọn gàng; vị trí tập trung đúng quy định; tâm thế sẵn sàng quan sát, trả lời và thực hiện cam kết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS ổn định đội hình, nắm được nội dung, nhiệm vụ quan sát và sẵn sàng tham gia hoạt động. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội kiểm tra sân bãi, âm thanh, đạo cụ và vị trí biểu diễn; nhắc các lớp ổn định đội hình, thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc.	- HS tập hợp đúng vị trí, giữ trật tự và thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV giới thiệu ngắn gọn chủ đề buổi trải nghiệm và giao nhiệm vụ: quan sát xem nhân vật gặp khó khăn gì, nguyên nhân do đâu và có thể khắc phục bằng cách nào.	- HS lắng nghe, ghi nhớ ba nội dung cần quan sát.
- GV mời các HS được phân vai kiểm tra lại đạo cụ, vị trí đứng và lời thoại trước khi biểu diễn.	- HS tham gia biểu diễn chuẩn bị đạo cụ, ổn định vị trí; các HS khác sẵn sàng cổ vũ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM Mục tiêu: HS theo dõi hoạt cảnh, tương tác với người dẫn chương trình, rút ra bí quyết sắp xếp đồ dùng gọn gàng. Mục tiêu tích hợp: HS biết tự phục vụ, cất đồ đúng chỗ, phối hợp và hỗ trợ bạn trong việc giữ gìn đồ dùng. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt	- HS tập trung lắng nghe phần giới thiệu.
- GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn đang có mặt ở sân trường.	- HS đáp lời chào, giữ tư thế ngay ngắn và sẵn sàng tham gia.
- GV dẫn chuyện: “Sắp đến giờ học nhưng bạn Nam vẫn chưa tìm thấy bút, thước và quyển vở. Nam lục tung cặp sách, chạy đi hỏi bạn, càng tìm càng vội. Theo các em, vì sao Nam lại gặp rắc rối như vậy?”.	- HS suy nghĩ, nêu dự đoán: đồ dùng để lộn xộn, không có chỗ cố định, dùng xong không cất lại.
- GV giới thiệu các nhân vật trong hoạt cảnh: bạn Nam còn bừa bộn, bạn Lan gọn gàng, “Chiếc cặp biết nói” và người dẫn chuyện.	- HS vỗ tay chào đón các nhân vật và chú ý theo dõi lời thoại.
Biểu diễn	- HS sẵn sàng theo dõi và tương tác với hoạt cảnh.
- GV tổ chức biểu diễn hoạt cảnh “Đồ dùng ở đâu?": Nam không tìm thấy đồ dùng; Lan cùng “Chiếc cặp biết nói” hướng dẫn Nam phân loại sách vở, bút thước và cất mỗi món vào một vị trí cố định. 	- HS theo dõi diễn biến, ghi nhớ các bí quyết được nhân vật nêu ra.
- Trong khi biểu diễn, GV cho nhân vật dừng lại ở một số tình huống và hỏi khán giả: “Bút nên để ở đâu?”, “Áo khoác dùng xong nên làm gì?”, “Đồ chơi chơi xong cần cất thế nào?”.	- HS đồng thanh hoặc giơ tay trả lời: bút để trong hộp/ngăn bút; áo treo đúng chỗ; đồ chơi phân loại và cất vào hộp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời một lớp đại diện thực hiện động tác minh họa theo nhịp: “Lấy đúng chỗ - dùng cẩn thận - dùng xong cất lại”.	- HS lớp đại diện thực hiện động tác; các lớp khác làm theo và cổ vũ.
Kết luận	- HS chuẩn bị chia sẻ điều rút ra sau hoạt cảnh.
- GV hỏi: “Nếu mỗi món đồ đều có một nơi ở riêng, chúng ta sẽ được lợi gì? Khi thấy bạn chưa biết sắp xếp, em nên nói và làm thế nào?”.	- HS nêu: dễ tìm, tiết kiệm thời gian, tránh mất hoặc hỏng đồ; hướng dẫn, cùng bạn sắp xếp và không chê cười.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Em có thể tự làm những việc gì để đồ dùng luôn gọn gàng? Vì sao việc tự cất đồ và giúp bạn sắp xếp lại là một kỹ năng quan trọng trong cuộc sống?	- HS nêu: tự cất cặp, giày dép, quần áo, đồ chơi; biết tự phục vụ giúp mình chủ động, an toàn và có trách nhiệm.
Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh kỹ năng tự phục vụ được hình thành từ những việc rất nhỏ: dùng xong cất đúng chỗ, phân loại đồ dùng, kiểm tra lại trước khi rời vị trí và giữ lối đi thông thoáng. Khi cùng sắp xếp đồ dùng chung, HS cần biết phân công, phối hợp, lắng nghe và nhắc nhau bằng lời nói lịch sự. Thói quen gọn gàng giúp tiết kiệm thời gian, bảo vệ đồ dùng, hạn chế vấp ngã và thể hiện trách nhiệm với bản thân, gia đình, lớp học. Người gọn gàng không phải là người làm thật nhanh mà là người biết làm đúng trình tự, đều đặn và sẵn sàng giúp người khác cùng tiến bộ.	- HS lắng nghe, nêu một việc mình sẽ tự làm từ hôm nay để trở nên gọn gàng hơn.
- GV cùng HS đọc thông điệp: “Dùng xong cất đúng chỗ - Gọn gàng, ngăn nắp mỗi ngày!”.	- HS đồng thanh đọc thông điệp và thực hiện động tác minh họa.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS lựa chọn và thực hiện một hành động cụ thể để duy trì thói quen gọn gàng, ngăn nắp. * Cách tiến hành:	
Một góc nhỏ, nhiều thay đổi	- HS lắng nghe nhiệm vụ sau buổi trải nghiệm.
- GV gợi ý mỗi lớp dành vài phút khi trở về phòng học để kiểm tra cặp sách, ngăn bàn, nơi để giày dép, áo khoác và cùng sắp xếp lại những vị trí chưa gọn.	- HS cùng lớp quan sát, phân công và sắp xếp lại đồ dùng đúng vị trí.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đề nghị mỗi HS chọn một khu vực ở nhà như góc học tập, tủ quần áo hoặc hộp đồ chơi để sắp xếp; nhờ người thân nhận xét sự thay đổi.	- HS lựa chọn một khu vực, ghi nhớ nhiệm vụ và chuẩn bị chia sẻ kết quả ở tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 7: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS biết phân loại và sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
- HS biết nói lời khuyên phù hợp khi bạn chưa muốn dọn đồ sau khi sử dụng.
- HS thực hành gấp áo, gấp chăn và phối hợp với bạn trong hoạt động nhóm.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tự kiểm tra, sắp xếp và điều chỉnh thói quen cá nhân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hỗ trợ bạn khi cùng thực hành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách phân loại, sắp xếp phù hợp với từng loại đồ dùng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì thực hành để hình thành thói quen ngăn nắp.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung.
- Nhân ái: Biết khuyên bạn nhẹ nhàng, không chê bai khi bạn còn lúng túng.

4. Tích hợp

- Giáo dục kỹ năng sống: Rèn kỹ năng tự phục vụ, hợp tác và tổ chức bản thân trong sinh hoạt gọn gàng, ngăn nắp.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Ba hộp phân loại; thẻ hình đồ dùng; 5 chiếc chăn mỏng; thẻ chữ GỌN GÀNG - NGĂN NẮP; tranh SGK.
- HS: Áo sơ-mi hoặc áo phông; đồ dùng học tập; tinh thần hợp tác và ý thức giữ vệ sinh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Gợi lại kinh nghiệm của HS về đồ dùng cá nhân và tạo hứng thú vào bài học. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Chim ăn khế” với tên các đồ dùng cá nhân.	- HS tham gia trò chơi, gọi tên đồ dùng theo yêu cầu.
- GV dẫn dắt vào bài “Gọn gàng, ngăn nắp”.	- HS lắng nghe và nêu điều mình muốn học trong bài.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ - Mục tiêu: - HS nêu được lợi ích của việc phân loại, cất đồ đúng chỗ. - HS biết nói lời khuyên phù hợp trong tình huống bạn chưa muốn dọn đồ. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1: Chơi trò xếp thẻ đồ dùng cá nhân vào hộp	- HS chuẩn bị tham gia trò chơi.
- GV giới thiệu ba hộp: “Trang phục”, “Đồ dùng vệ sinh cá nhân”, “Đồ chơi” và phát thẻ hình cho HS.	- HS nhận thẻ, quan sát hình và suy nghĩ vị trí phù hợp.
<p>- GV mời HS lần lượt đặt thẻ vào hộp và nói: “Em là đồ dùng nào? Nơi ở của em ở đâu?”.</p>  <p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Chơi trò xếp thẻ đồ dùng cá nhân vào hộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện các hộp và thẻ đồ dùng cá nhân. - Xếp các thẻ vào hộp cho phù hợp. 	- HS đặt thẻ vào đúng hộp, giải thích lựa chọn và nhận xét bạn.
- GV kết luận: Đồ dùng cá nhân cần được phân loại; mỗi món đồ có một “nơi ở” riêng.	- HS lắng nghe, nhắc lại tên ba nhóm đồ dùng.
Hoạt động 2: Nói lời khuyên khi bạn không muốn dọn đồ sau khi sử dụng	- HS chuẩn bị xử lý tình huống.
- GV hỏi: Buổi sáng em có gấp chăn không? Quần áo thay ra em để đâu? Đồ chơi sau khi chơi em có cất lại không?	- HS liên hệ việc làm hằng ngày và trả lời trung thực.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV mời HS sắm vai bạn nhỏ nói: “Tôi lại ngủ, sao phải gấp chăn?” hoặc “Vắt quần áo lên ghế tìm dễ hơn!”.</p> <p>2. Nói lời khuyên khi bạn không muốn dọn đồ sau khi sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói với bạn về những điều có thể xảy ra khi đồ đạc bừa bãi. - Nêu lợi ích của việc sắp xếp đồ đạc gọn gàng. - Thảo luận về cách sắp xếp đồ đạc ngăn nắp.  <p>Hoạt động sau giờ học Sắp xếp lại tủ quần áo của em cho gọn gàng.</p>	<p>- HS sắm vai; các bạn khác lắng nghe để chuẩn bị lời khuyên.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nói lời khuyên và phân tích tác hại của việc không cất đồ sau khi sử dụng.</p>	<p>- HS khuyên bạn: cất đồ đúng chỗ giúp dễ tìm, tiết kiệm thời gian, tránh hỏng và giữ phòng sạch đẹp.</p>
<p>- GV kết luận và giơ thẻ chữ “GỌN GÀNG, NGĂN NẮP”.</p>	<p>- HS đọc to thông điệp và ghi nhớ.</p>
<p>3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Thực hành: Ai ở gọn nhất? - Mục tiêu: HS thực hành gấp áo, gấp chăn; biết phối hợp, phân công và tự phục vụ. Mục tiêu tích hợp: HS biết tự làm việc vừa sức, hợp tác với bạn và tổ chức đồ đạc, thời gian theo nề nếp gọn gàng. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời 1 - 2 HS lên gấp áo theo cách các em đã biết.</p>	<p>- HS thực hành; các bạn quan sát, nêu điều làm tốt và góp ý nhẹ nhàng.</p>
<p>- GV hướng dẫn lại cách gấp áo, gấp chăn và cách xếp theo loại hoặc theo bộ.</p>  <p>Sinh hoạt lớp 1. Kể về việc em sắp xếp tủ quần áo ở nhà.</p>	<p>- HS quan sát, nhắc lại từng bước và chuẩn bị thực hành.</p>
<p>- GV đề nghị HS ngồi theo tổ, phân công và hoàn thành gấp áo, gấp chăn trong thời gian quy định.</p>	<p>- HS phân công, hợp tác, thực hành và sắp xếp sản phẩm gọn gàng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi tự gấp quần áo, chăn gối, em rèn được những kỹ năng gì? Khi làm cùng bạn, em cần làm thế nào để công việc nhanh và vui hơn?	- HS nêu: tự phục vụ, kiên trì, quản lý đồ dùng; biết phân công, hỗ trợ và lắng nghe bạn.
Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh để trở thành người gọn gàng, HS không cần làm việc quá lớn mà chỉ cần duy trì những hành động nhỏ mỗi ngày: gấp chăn sau khi ngủ dậy, treo hoặc gấp quần áo đúng nơi, cất đồ chơi sau khi dùng, kiểm tra cặp trước khi đi học. Khi hoạt động theo nhóm, mỗi bạn cần nhận một phần việc, làm đúng cách, hỗ trợ bạn còn chậm và cùng kiểm tra kết quả. Thói quen tự phục vụ giúp HS tự tin, chủ động; kỹ năng hợp tác giúp công việc nhanh, an toàn và tạo không khí vui vẻ. Việc biết tổ chức đồ dùng và thời gian còn giúp các em tránh quên đồ, đi học muộn và biết chịu trách nhiệm với bản thân.	- HS lắng nghe, nêu một việc sẽ thực hiện đều đặn để rèn nếp sống ngăn nắp.
- GV nhận xét, tuyên dương các tổ thực hành tốt và kết luận: Gọn gàng là thói quen có thể rèn mỗi ngày.	- HS tự đánh giá mức độ hoàn thành và thu dọn khu vực thực hành.
4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS lựa chọn và cam kết sắp xếp tủ quần áo hoặc một khu vực đồ dùng ở nhà. * Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì? Em nhớ bí kíp nào để trở thành người gọn gàng?	- HS trả lời tên bài và nêu: phân loại, cất đúng chỗ, dùng xong dọn ngay.
- GV giao nhiệm vụ: Sắp xếp tủ quần áo theo bộ hoặc theo loại; tách quần áo không còn dùng để trao đổi với người thân.	- HS nhận nhiệm vụ, chọn thời gian thực hiện và nhờ người thân hướng dẫn khi cần.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 7: TIẾT 3

SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 7 - THỰC HÀNH SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 7 và xác định phương hướng tuần 8.
- HS chia sẻ được kết quả sắp xếp tủ quần áo ở nhà.
- HS thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp gọn gàng, khoa học.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá, điều chỉnh và duy trì thói quen ngăn nắp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, hỗ trợ bạn và cùng sắp xếp khu vực chung.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vị trí và cách phân loại đồ dùng phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Siêng năng, cẩn thận khi sắp xếp đồ dùng.
- Trách nhiệm: Giữ gìn tài sản cá nhân và tài sản chung.
- Nhân ái: Tôn trọng, chia sẻ không gian chung và hỗ trợ bạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1: So sánh khả năng phân loại, sắp xếp đồ vật nhanh của AI với vai trò chủ động, trách nhiệm của con người.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Giấy A3, bút màu; tranh/video robot phân loại hàng hóa trong kho; tranh SGK.
- HS: Kết quả sắp xếp tủ quần áo; bút màu; đồ dùng cá nhân cần sắp xếp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và giúp HS sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động ngắn.	- HS hát, vận động và ổn định vị trí.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 7. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 8. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 7	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 7.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 8	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 8.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 7.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 8.
- GV hỏi: Trong tuần 8, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 8 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ được cách sắp xếp tủ quần áo, khó khăn và cảm xúc sau khi hoàn thành. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ theo tổ về việc sắp xếp tủ quần áo ở nhà.	- HS kể thời gian thực hiện, người cùng làm và cách phân loại quần áo.
- GV hỏi: Em có tìm thấy quần áo còn mới nhưng ít dùng không? Em dự định xử lý thế nào?	- HS nêu: tiếp tục sử dụng, cất theo mùa hoặc xin phép người thân để tặng người phù hợp.
- GV nhận xét và kết luận: Tủ quần áo gọn gàng giúp dễ tìm, dễ sử dụng và tránh bỏ quên đồ.	- HS lắng nghe, tự đánh giá và cổ vũ bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp - Mục tiêu: HS phối hợp sắp xếp giày dép, áo khoác, khăn, mũ và đồ dùng chung đúng nơi quy định. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI có thể phân loại rất nhanh theo dữ liệu được cung cấp nhưng con người phải xác định quy tắc, kiểm tra và chịu trách nhiệm về cách sắp xếp. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS quan sát khu vực để giày dép, áo khoác, khăn, mũ và nhận xét chỗ nào đang gọn, chỗ nào cần sắp xếp. 	- HS quan sát, nêu nhận xét và đề xuất cách phân loại.
- GV chia nhóm, giao khu vực và nhắc HS giữ vệ sinh, không làm lẫn đồ của bạn.	- HS nhận nhiệm vụ, phân công và cùng sắp xếp đồ dùng đúng vị trí.
- GV cho HS quan sát hình ảnh hoặc video robot trong kho hàng phân loại rất nhiều món đồ theo mã và vị trí.	- HS quan sát, nêu điểm giống với việc phân loại đồ dùng trong lớp.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao robot có thể phân loại rất nhiều món đồ nhanh? Robot có tự biết đồ nào nên đặt ở đâu nếu con người không đưa ra quy tắc không?	- HS nêu: robot làm theo dữ liệu, nhận và lệnh; con người phải đặt quy tắc và kiểm tra.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích hệ thống AI hoặc robot trong kho hàng có thể nhận diện mã, màu sắc, kích thước và đưa hàng đến vị trí đã được lập trình. Máy có ưu điểm làm nhanh, lặp lại chính xác trong điều kiện phù hợp, nhưng không tự hiểu ý nghĩa của từng món đồ hoặc nhu cầu của con người nếu chưa được cung cấp dữ liệu và quy tắc. Trong lớp và gia đình, HS có thể học cách phân loại khoa học như máy: đồ giống nhau để cùng chỗ, dùng nhãn rõ ràng, kiểm tra sau khi sắp xếp. Tuy nhiên, con người cần chủ động lựa chọn vị trí thuận tiện, tôn trọng đồ của người khác và chịu trách nhiệm giữ gìn; không phụ thuộc vào máy móc thay cho thói quen ngăn nắp của bản thân.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được AI chỉ hỗ trợ phân loại; con người quyết định, kiểm tra và duy trì nề nếp.</p>
<p>- GV cùng HS kiểm tra kết quả và tuyên dương nhóm phối hợp tốt.</p>	<p>- HS quan sát khu vực sau khi sắp xếp, điều chỉnh nếu cần và thu dọn.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC</p> <p>- Mục tiêu: HS tiếp tục duy trì thói quen sắp xếp giày dép và đồ dùng ở nhà.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cùng HS đọc bí kíp: “Quần áo treo lên móc - Chăn gối gấp gọn gàng - Những đồ nào giống nhau - Cùng xếp chung một chỗ”.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp, ghi nhớ và nêu việc sẽ thực hiện.</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ sắp xếp lại chỗ để giày dép ở nhà.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, cam kết thực hiện và chuẩn bị chia sẻ ở tuần sau.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 8: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGHE CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐỀ “NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH”

Thời gian thực hiện: ...

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: GIAO LƯU NHÂN VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; bước đầu hiểu thế nào là người tiêu dùng thông minh.

- HS biết cân nhắc nhu cầu, giá cả, chất lượng, hạn sử dụng và sự an toàn khi lựa chọn một món hàng.
- HS biết ứng xử lịch sự, trung thực và chỉ mua sắm dưới sự hướng dẫn của người lớn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe, ghi nhớ và tự liên hệ thói quen mua sắm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi lịch sự.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn phương án mua sắm hợp lý trong tình huống đơn giản.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Biết trân trọng công sức lao động làm ra tiền và sản phẩm.
- Trách nhiệm: Biết mua đúng nhu cầu, không đòi hỏi hoặc lãng phí.
- Trung thực: Biết thanh toán đúng, nhận và trả lại tiền thừa khi cần.

4. Tích hợp

- Giáo dục tài chính: HS bước đầu biết cân nhắc nhu cầu, giá trị sử dụng và cách mua sắm tiết kiệm, văn minh.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ; người chia sẻ hoặc GV phụ trách; một số hàng hoá/bao bì sạch, thẻ giá, phiếu tình huống; tranh SGK; bốn thẻ vai NHU CẦU - GIÁ CẢ - CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN.
- HS: Trang phục gọn gàng; tâm thế lắng nghe; có thể chuẩn bị một câu hỏi về mua sắm cùng gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS biết nhân vật giao lưu, chuẩn bị câu hỏi và nắm nhiệm vụ tìm hiểu cách mua sắm tiết kiệm, văn minh. * Cách tiến hành:	
- GV và nhà trường lựa chọn khách mời là phụ huynh/người bán hàng văn minh hoặc nhân viên siêu thị có khả năng giao tiếp với trẻ em; thống nhất nội dung và tình huống minh họa.	- HS lớp dẫn chương trình tìm hiểu thông tin khách mời, chuẩn bị lời giới thiệu và 2 - 3 câu hỏi phỏng vấn.
- GV chuẩn bị khu vực giao lưu, hàng mẫu, thẻ giá, hoá đơn, túi dùng lại, thẻ Nhu cầu - Giá cả - Chất lượng - An toàn và quà cảm ơn.	- HS nhóm lễ tân chuẩn bị đón khách; nhóm hỗ trợ sắp xếp hàng mẫu theo hướng dẫn.
- GV giao nhiệm vụ cho HS toàn trường: nghe để tìm bốn điều cần kiểm tra trước khi mua và hai cách giao tiếp lịch sự khi mua bán.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, sẵn sàng quan sát và trả lời.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. TRONG BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS mạnh dạn giao lưu với nhân vật, xử lý tình huống và thực hành vai người mua/người bán văn minh. Mục tiêu tích hợp: HS biết trân trọng đồng tiền, ưu tiên nhu cầu cần thiết, kiểm tra hàng và giao tiếp lịch sự, trung thực khi mua bán. * Cách tiến hành:	
a) Đón khách	- HS nhóm lễ tân sẵn sàng chào đón khách mời.
- GV cùng HS lễ tân đón khách, giới thiệu vị trí và tặng hoa/thiệp cảm ơn.	- HS nói lời chào, vỗ tay và thể hiện thái độ trân trọng.
b) Khởi động	- HS tập trung theo dõi tình huống mở đầu.
- GV nêu tình huống: “An có số tiền vừa đủ mua hộp bút đang cần nhưng lại thấy món đồ chơi rất đẹp. Nếu là An, em chọn thế nào?”. Sau đó GV giới thiệu khách mời.	- HS nêu lựa chọn, lí do; vỗ tay chào đón khách.
c) Câu chuyện của nhân vật	- HS lắng nghe kinh nghiệm mua bán và quan sát hàng mẫu.
- HS dẫn chương trình mời khách kể một câu chuyện thực tế về việc chọn hàng, so sánh giá, kiểm tra hạn dùng/chất lượng và xử lý khi nhận thừa tiền. 	- HS lắng nghe, nhắc lại các bước quan trọng và nêu điều bất ngờ.
d) Câu hỏi phỏng vấn	- HS đặt câu hỏi và lắng nghe câu trả lời của khách mời.
- GV và HS dẫn chương trình hỏi: “Làm sao phân biệt món cần và món muốn?”, “Có nên luôn chọn món rẻ nhất?”, “Khi hàng hết hạn hoặc bị lỗi phải làm gì?”, “Trẻ em cần lưu ý gì khi cầm tiền?”.	- HS mạnh dạn hỏi; các HS khác ghi nhớ và bổ sung ý kiến.
e) Trò chơi cùng nhân vật	- HS tham gia lựa chọn hàng theo tiêu chí thông minh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Khách mời cùng GV tổ chức trò “Chọn đúng - Giải thích hay”: đưa hai món hàng/tình huống, mời đại diện lớp lựa chọn dựa trên Nhu cầu, Giá cả, Chất lượng, An toàn.	- HS chọn thẻ tiêu chí, nêu lý do; HS toàn trường nhận xét và cổ vũ.
f) Trải nghiệm là nhân vật	- HS đại diện thực hành vai người mua và người bán.
- GV mời các cặp HS lên sân khấu thực hành hỏi giá, kiểm tra sản phẩm, thanh toán, nhận tiền thừa và nói lời cảm ơn; khách mời nhận xét.	- HS thực hành lời nói lịch sự, trung thực; HS bên dưới nêu điểm làm tốt và điều cần sửa.
g) Tổng kết	- HS chuẩn bị nêu nguyên tắc mua sắm thông minh và cảm ơn khách mời.
- GV hỏi: “Tiền dùng để mua hàng từ đâu mà có? Vì sao không nên mua đồ chỉ vì thích nhất thời hoặc vì thấy bạn khác có?”.	- HS nêu: tiền do lao động làm ra; cần ưu tiên món cần, tránh lãng phí và phù hợp khả năng gia đình.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Người tiêu dùng thông minh cần làm gì trước, trong và sau khi mua hàng? Cách đó thể hiện sự quý trọng đồng tiền và công sức lao động ra sao?	- HS nêu: lập nhu cầu, xem giá/thông tin, kiểm tra hàng, thanh toán đúng, giữ gìn và sử dụng hiệu quả.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích đồng tiền đại diện cho thời gian, công sức và trí tuệ của người lao động. Người tiêu dùng thông minh không mua thật nhiều hay chỉ chọn món rẻ nhất mà biết xác định nhu cầu, so sánh giá với chất lượng, kiểm tra nguồn gốc, hạn sử dụng và độ an toàn. Khi mua bán cần trung thực, thanh toán đúng, kiểm tra tiền thừa và nói lời cảm ơn. HS không tự ý mang nhiều tiền, không mua hàng lạ, không cung cấp thông tin cá nhân và luôn xin phép, nhờ người lớn hướng dẫn. Tiết kiệm còn là sử dụng tốt đồ đã mua và không chạy theo mong muốn nhất thời.	- HS lắng nghe, nêu một nguyên tắc sẽ thực hiện khi đi mua hàng cùng người thân.
- GV và HS dẫn chương trình cảm ơn, tặng quà và chia tay khách mời.	- HS vỗ tay, nói lời cảm ơn và chào khách.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. SAU BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS vận dụng nguyên tắc mua sắm thông minh và phản hồi điều học được từ nhân vật. * Cách tiến hành:	
- GV gợi ý HS cùng người thân lập danh sách cần, đánh dấu món “cần” và món “muốn” trước khi mua sắm.	- HS thực hiện cùng gia đình và ưu tiên món cần thiết.
- GV đề nghị HS quan sát một lần mua hàng: xem giá, hạn dùng, kiểm tra hàng và lời giao tiếp; chuẩn bị kể lại một điều học được.	- HS nhận nhiệm vụ và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.
- GV phát phiếu nhỏ để HS viết một lời cảm ơn hoặc một nguyên tắc học được gửi khách mời.	- HS viết phản hồi chân thành và nộp theo lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 8: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết được một số mệnh giá tiền Việt Nam và mô tả được đặc điểm cơ bản.
- HS thực hành sử dụng tiền trong trò chơi mua bán; biết kiểm tra sản phẩm và ứng xử lịch sự.
- HS hiểu đồng tiền làm ra từ lao động và bước đầu biết chi tiêu tiết kiệm.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ quan sát, nhận biết và tính toán đơn giản.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phối hợp trong vai người bán, người mua.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn món đồ phù hợp số tiền và nhu cầu.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết trân trọng công sức lao động của gia đình và người khác.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia, rèn kĩ năng sử dụng tiền đúng mục đích.
- Trung thực: Thanh toán đúng, trả tiền thừa và không gian dối khi mua bán.

4. Tích hợp

- Giáo dục tài chính, đạo đức - lối sống: HS biết quý trọng đồng tiền, chi tiêu tiết kiệm và ứng xử lịch sự, trung thực khi mua bán.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bộ thẻ hoặc hình ảnh các mệnh giá tiền Việt Nam; kính lúp; quầy hàng, thẻ giá; tranh SGK.
- HS: Một số đồ dùng có ghi giá; giấy, bút; tâm thế tham gia trò chơi mua bán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Gợi lại hiểu biết của HS về tiền Việt Nam và tạo hứng thú vào bài học. * Cách tiến hành:	
- GV chiếu hoặc đưa các tờ tiền, mời HS nêu mệnh giá và đặc điểm dễ nhận biết.	- HS quan sát, nêu chữ số, màu sắc và hình ảnh trên tờ tiền.
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh nhất?” nhận biết mệnh giá.	- HS giơ tay, trả lời nhanh và cổ vũ nhóm bạn.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ - Mục tiêu: HS nhận biết điểm giống, khác nhau và ý nghĩa một số hình ảnh trên tiền Việt Nam. * Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam	- HS chuẩn bị quan sát theo nhóm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV chia nhóm, giao mỗi nhóm quan sát một tờ tiền: mệnh giá, màu sắc, vật liệu, mặt trước và mặt sau.</p>  <p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Chơi trò Nhận biết đồng tiền Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết mệnh giá một số đồng tiền Việt Nam. – Nói đúng và nhanh mệnh giá của mỗi đồng tiền do quán trò đưa ra. 	<p>- HS dùng mắt hoặc kính lúp quan sát, ghi lại đặc điểm.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày và các nhóm bổ sung.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; HS khác lắng nghe, bổ sung.</p>
<p>- GV kết luận: Các tờ tiền có mệnh giá, màu sắc, hình ảnh khác nhau; hình ảnh giới thiệu con người, lịch sử và cảnh đẹp Việt Nam.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại điểm cần quan sát để không nhầm mệnh giá.</p>
<p>3. THỰC HÀNH</p> <p>HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ</p> <p>Trò chơi “Đi chợ”</p> <p>- Mục tiêu: HS thực hành lựa chọn hàng, tính số tiền cần trả, giao tiếp lịch sự và kiểm tra sản phẩm.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: HS hiểu đồng tiền do lao động làm ra; biết mua đúng nhu cầu, tiết kiệm, trung thực và lịch sự.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV bố trí các quầy hàng, gắn thẻ giá và hướng dẫn HS phân vai người bán, người mua.</p> <p>2. Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát một số đồng tiền Việt Nam và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc và hình ảnh trên mỗi đồng tiền. + Sự giống nhau và khác nhau giữa các đồng tiền. – Chia sẻ kết quả tìm hiểu trước lớp.  <p>3. Chơi trò Đi chợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sắm vai người mua hàng, người bán hàng. – Dùng thẻ ghi tiền để mua hàng. 	<p>- HS về nhóm, nhận vai và thống nhất cách chơi.</p>
<p>- GV nhắc người bán giới thiệu sản phẩm, nói đúng giá, mời khách và cảm ơn; người mua hỏi thông tin, kiểm tra hàng và tính tiền.</p>	<p>- HS thực hành mua bán, trao đổi lịch sự và thanh toán đúng.</p>
<p>- GV hỏi sau trò chơi: Em mua gì? Vì sao chọn? Em chi bao nhiêu? Em có kiểm tra hàng và tiền thừa không?</p>	<p>- HS trả lời theo trải nghiệm, tự nhận xét vai chơi của mình.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Để có tiền mua hàng, cha mẹ và người lao động phải làm gì? Khi có một số tiền nhất định, em nên ưu tiên món đồ cần thiết hay món đồ chỉ thích nhất thời? Vì sao?</p>	<p>- HS nêu: người lớn phải lao động; nên ưu tiên nhu cầu cần thiết, giữ lại phần chưa dùng và không mua lãng phí.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu tiền được tạo ra từ công sức lao động nên cần được giữ gìn và sử dụng đúng mục đích. Khi mua hàng, trước hết phải xác định mình cần gì, xem giá có phù hợp không, kiểm tra chất lượng và số lượng, không đòi mua quá khả năng của gia đình. Người bán và người mua đều cần trung thực, nói lời mời, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc; không lấy hàng khi chưa trả tiền, không giữ tiền thừa của người khác. Biết tiết kiệm không có nghĩa là không được mua gì, mà là biết ưu tiên, tránh lãng phí và dành một phần cho mục tiêu tốt đẹp hoặc giúp đỡ người khác.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được một hành vi thể hiện quý trọng đồng tiền và một lời nói lịch sự khi mua bán.</p>
<p>- GV cùng HS đọc: “Nhờ công sức lao động - Mới làm ra đồng tiền - Em giữ gìn quý trọng - Học tiêu tiền thông minh”.</p>	<p>- HS đọc đồng thanh và ghi nhớ thông điệp.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS thực hành quan sát, nhận biết và sử dụng tiền cùng người thân dưới sự hướng dẫn. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV dặn HS cùng người thân quan sát thêm các tờ tiền Việt Nam, nhận biết mệnh giá và cách bảo quản.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, cam kết không tự ý lấy hoặc sử dụng tiền.</p>
<p>- GV gợi ý HS xin phép đi mua một món đồ cần thiết cùng người thân, tự trả tiền và kiểm tra món đồ sau khi mua.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện cùng người lớn và chuẩn bị chia sẻ cảm xúc.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: RÈN NẾP SỐNG

TUẦN 8: TIẾT 3

SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 8 - GẤP VÍ ĐỰNG TIỀN - TỰ ĐÁNH GIÁ SAU CHỦ ĐỀ

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 8 và xác định phương hướng tuần 9.
- HS chia sẻ trải nghiệm sử dụng tiền cùng người thân; thực hành gấp ví đựng tiền.
- HS tự đánh giá việc rèn nếp sống sau chủ đề.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự nhìn nhận thói quen chi tiêu, giữ gìn tiền và nề nếp cá nhân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, nhận xét và hỗ trợ bạn gấp ví.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách giữ tiền an toàn, trang trí sản phẩm phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hoàn thành sản phẩm cẩn thận.
- Trách nhiệm: Giữ gìn tiền và đồ dùng, không khoe hoặc đưa tiền cho người lạ.
- Tiết kiệm: Biết dành tiền lẻ cho mục tiêu phù hợp.

4. Tích hợp

- Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a: Nhận biết một số dịch vụ số đơn giản như thanh toán bằng mã QR hoặc ví điện tử và biết chỉ sử dụng dưới sự hướng dẫn của người lớn.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2: Nhận biết ứng dụng AI hỗ trợ người khiếm thị nhận diện mệnh giá tiền, nhưng con người vẫn phải kiểm tra và bảo đảm an toàn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Giấy bìa, kéo, keo dán; mẫu ví; hình ảnh thanh toán QR và ứng dụng nhận diện tiền; tranh SGK.
- HS: Giấy, bút màu; kết quả trải nghiệm mua hàng; tâm thế chia sẻ và thực hành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và giúp HS sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi gọi nhanh mệnh giá hoặc hát vận động.	- HS tham gia và ổn định vị trí.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 8. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 9. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 8	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 8.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nề nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 9	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 9.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 8.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 9.
- GV hỏi: Trong tuần 9, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nề nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 9 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC	
- Mục tiêu: HS chia sẻ được cảm xúc và việc đã làm khi mua hàng cùng người thân. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS kể theo tổ về lần tự chọn món đồ, trả tiền hoặc quan sát người thân mua hàng.	- HS kể món đồ, số tiền, cách kiểm tra và cảm xúc của mình.
- GV hỏi: Em đã làm gì để thể hiện sự lịch sự và quý trọng đồng tiền?	- HS nêu: hỏi phép, nói cảm ơn, giữ tiền cẩn thận, không mua đồ không cần thiết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Gấp ví đựng tiền - Mục tiêu: HS thực hành gấp ví, biết giữ tiền ngăn nắp và nhận biết hình thức thanh toán số đơn giản. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết dịch vụ thanh toán số và ứng dụng AI hỗ trợ nhận diện tiền; biết các công cụ này chỉ được dùng dưới sự hướng dẫn của người lớn và không chia sẻ mã, mật khẩu. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS thảo luận: Vì sao cần giữ tiền phẳng, sạch, không làm mất và không để người lạ nhìn thấy nơi cất tiền?	- HS trả lời: tiền khó làm ra, cần bảo quản; không khoe tiền để bảo đảm an toàn.
- GV hướng dẫn các bước gấp ví từ giấy bì và nhắc sử dụng kéo an toàn. 	- HS quan sát, thực hành theo từng bước và hỗ trợ bạn.
- GV cho HS xem hình ảnh người lớn thanh toán bằng cách quét mã QR và ứng dụng điện thoại nhận diện mệnh giá tiền cho người khiếm thị.	- HS quan sát, nêu điều mình nhận biết và đặt câu hỏi.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Ngoài tiền mặt, người lớn có thể thanh toán bằng cách nào? Vì sao trẻ em không được tự ý dùng điện thoại, mật khẩu hoặc mã xác nhận để thanh toán? Ứng dụng nhận diện tiền giúp người khiếm thị như thế nào?	- HS nêu: có thể quét mã QR, dùng ví điện tử; trẻ em không tự ý thao tác vì có thể mất tiền hoặc lộ thông tin; ứng dụng đọc mệnh giá bằng âm thanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích thanh toán mã QR, ví điện tử là các dịch vụ số giúp người lớn trả tiền nhanh mà không cần dùng tiền mặt. Muốn sử dụng, cần có tài khoản, thiết bị và thông tin bảo mật; vì vậy HS chỉ được quan sát hoặc thực hiện khi người thân hướng dẫn, tuyệt đối không đọc mã xác nhận, mật khẩu hay thông tin tài khoản cho người khác. Một số ứng dụng dùng AI có thể nhận diện hình ảnh tờ tiền và đọc mệnh giá bằng âm thanh, hỗ trợ người khiếm thị mua bán thuận tiện hơn. Tuy nhiên, ứng dụng có thể nhận sai khi hình mờ, thiếu sáng hoặc tờ tiền bị che; người sử dụng vẫn cần kiểm tra, nhờ người tin cậy hỗ trợ và bảo vệ thông tin cá nhân.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại quy tắc an toàn: không tự thanh toán, không chia sẻ mật khẩu/mã xác nhận, kiểm tra thông tin và nhờ người lớn.</p>
<p>- GV tổ chức trưng bày ví, nhận xét sự cẩn thận và sáng tạo.</p>	<p>- HS giới thiệu ví, nhận xét lịch sự và thu dọn vật liệu.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC</p> <p>- Mục tiêu: HS biết sử dụng ví tự làm để giữ tiền lẻ và tiếp tục rèn thói quen tiết kiệm.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV gợi ý HS hoàn thiện ví, xin phép gia đình sử dụng ví để đựng tiền lẻ hoặc nuôi heo đất hưởng ứng “Tiết kiệm tiền, làm việc tốt”.</p> 	<p>- HS lựa chọn nhiệm vụ phù hợp và thực hiện cùng gia đình.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sau chủ đề Rèn nếp sống theo các mức: Chưa hoàn thành - Hoàn thành - Hoàn thành tốt.</p>	<p>- HS tự đánh giá việc sắp xếp góc học tập, quần áo, giày dép và cách sử dụng tiền.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM**TUẦN 9: TIẾT 1****SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO GÓP SÁCH CHO “TỦ SÁCH ANH EM”****Thời gian thực hiện: ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; hiểu mục đích và cách tham gia phong trào “Tủ sách anh em”.
- HS biết lựa chọn sách phù hợp để chia sẻ, có sự đồng ý của gia đình và thực hiện đúng quy định mượn - trả - giữ gìn sách.
- HS hình thành hứng thú đọc sách, biết giới thiệu và chia sẻ niềm vui đọc sách với bạn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn sách phù hợp, chủ động tham gia đọc và giữ gìn sách.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sách, lắng nghe và cùng bạn xây dựng tủ sách chung.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách sắp xếp, mượn trả và bảo quản sách thuận tiện.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết chia sẻ sách và cơ hội đọc với bạn.
- Trách nhiệm: Giữ gìn sách chung, mượn trả đúng hẹn.
- Trung thực: Không tự ý lấy sách, không nhận sách của người khác là của mình.

4. Tích hợp

- Tích hợp văn hoá đọc và chia sẻ cộng đồng: HS biết góp sách phù hợp, giữ gìn sách dùng chung và chia sẻ niềm vui đọc sách với bạn.

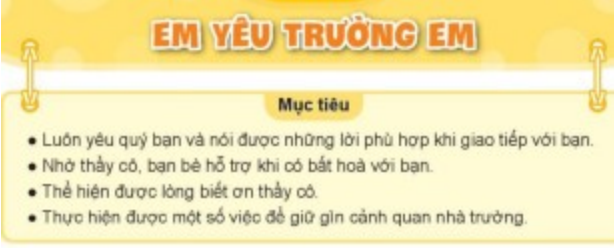
II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kế hoạch phát động; tủ/kệ hoặc thùng nhận sách; một số sách mẫu; phiếu “Lời nhắn gửi cuốn sách”; bảng quy định mượn - trả; tranh SGK; thẻ vai CHIA SẺ - GIỮ GÌN - MƯỢN TRẢ - GIỚI THIỆU.
- HS: Trang phục gọn gàng; một cuốn sách yêu thích để giới thiệu (nếu có); tâm thế tham gia phong trào.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC NGÀY HỘI SÁCH - Mục tiêu: HS biết mục đích, vị trí các góc hoạt động và chuẩn bị sách, nhiệm vụ để tham gia phát động “Tủ sách anh em”. * Cách tiến hành:	
- GV và nhà trường bố trí các góc: Giới thiệu cuốn sách em yêu, Bác sĩ sách, Hoạ sĩ minh hoạ, Đọc sách tự do; chuẩn bị sân khấu chính, tủ/kệ nhận sách và bảng quy định.	- HS các lớp nhận phân công phụ trách góc, chuẩn bị sách mẫu, tranh, dụng cụ sửa/bọc sách an toàn và lời giới thiệu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hướng dẫn lộ trình, thời gian ở từng góc; nhắc HS chỉ góp sách khi có sự đồng ý của gia đình, không tự ý lấy hoặc đổi sách.	- HS ghi nhớ quy tắc, giữ trật tự và tôn trọng sách của bạn.
- GV mời đại diện các lớp, bốn “sứ giả” Chia sẻ - Giữ gìn - Mượn trả - Giới thiệu kiểm tra vị trí và nội dung.	- HS được phân công hoàn thiện góc; HS khác chuẩn bị phiếu “Điều em muốn đọc”.
2. TRONG NGÀY HỘI SÁCH - Mục tiêu: HS tham gia các góc, hiểu ý nghĩa phong trào và nắm được cách góp, mượn, trả, giữ gìn sách dùng chung. Mục tiêu tích hợp: HS biết chia sẻ sách tự nguyện, tôn trọng quyền sở hữu, giữ gìn tài sản chung và lan toả văn hoá đọc. * Cách tiến hành:	
a) Hoạt động tại các góc	- HS di chuyển theo lớp/khối, trải nghiệm và ghi lại điều mình thích.
- Góc “Giới thiệu cuốn sách em yêu”: HS phụ trách giới thiệu tên sách, nhân vật/nội dung hấp dẫn và lí do nên đọc.	- HS lắng nghe, đặt câu hỏi, viết tên một cuốn muốn tìm đọc.
- Góc “Bác sĩ sách”: GV/HS hướng dẫn lau sạch, dán gáy, bọc sách và phân loại sách đúng cách.	- HS quan sát, thử thao tác đơn giản và nêu cách phòng tránh làm rách, bẩn sách.
- Góc “Hoạ sĩ minh hoạ”: GV phát giấy để HS vẽ nhanh nhân vật hoặc bìa sách mình yêu thích.	- HS vẽ, ghi tên sách và trưng bày sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Góc “Độc sách tự do”: GV sắp xếp sách theo chủ đề, hướng dẫn chọn chỗ đọc và trả sách đúng vị trí.</p>  <p>9 CÔ BẠN THẬT VUI</p> <p>Sinh hoạt dưới cờ Tham dự phát động phong trào góp sách cho “Tủ sách anh em”.</p> 	<p>- HS đọc yên lặng, chia sẻ một câu/chi tiết thú vị với bạn.</p>
<p>b) Hoạt động trên sân khấu chính - Phát động phong trào</p>	<p>- HS tập trung trước sân khấu, theo dõi và hưởng ứng phong trào.</p>
<p>- GV kể tình huống bạn Minh ít sách, bạn Lan có sách đã đọc xong; mời HS đề xuất cách để nhiều bạn cùng được đọc.</p>	<p>- HS nêu: góp sách, cho mượn, xây tủ sách chung và giữ gìn cẩn thận.</p>
<p>- GV giới thiệu “Tủ sách anh em”; bốn sứ giả lần lượt nêu quy tắc chọn sách sạch, phù hợp, có sự đồng ý của gia đình; ghi phiếu; mượn trả đúng hạn; không viết vẽ, làm rách; biết giới thiệu sách.</p>	<p>- HS nhắc lại từng quy tắc và nêu ví dụ thực hiện đúng.</p>
<p>- GV mời đại diện các lớp thực hiện nghi thức góp sách tượng trưng, dán “Lời nhắn gửi cuốn sách” và công bố thời gian bắt đầu mượn đọc.</p>	<p>- HS đại diện góp sách; toàn trường vỗ tay và hô khẩu hiệu hưởng ứng.</p>
<p>c) Tổng kết ngày hội</p>	<p>- HS chuẩn bị trả lời và cam kết tham gia tủ sách có trách nhiệm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: “Vì sao một cuốn sách có thể mang niềm vui đến nhiều bạn? Khi góp hoặc mượn sách, em cần xin phép và tôn trọng điều gì?”.	- HS nêu: sách được nhiều bạn cùng đọc; cần xin phép chủ sách/gia đình, giữ gìn và trả đúng hạn.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Chia sẻ sách có phải là cho đi mà không cần trách nhiệm không? Làm thế nào để mọi bạn đều có cơ hội đọc và cuốn sách được sử dụng lâu dài?	- HS nêu: cần quy định rõ, mượn theo lượt, bảo quản tốt, trả đúng hạn và nhường cơ hội cho bạn.
Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu chia sẻ sách là tạo thêm cơ hội học tập, niềm vui và sự kết nối giữa bạn bè, nhưng phải dựa trên sự tự nguyện và tôn trọng quyền sở hữu. Sách góp cần phù hợp lứa tuổi, sạch đẹp và có sự đồng ý của gia đình; sách mượn phải được ghi nhận, dùng cẩn thận, trả đúng hạn và không tự ý chuyển cho người khác. Mọi bạn đều cần được tiếp cận tủ sách công bằng, không tranh giành hay giữ sách quá lâu. Biết giới thiệu sách hay, sửa sách hỏng nhẹ và cùng trực tủ sách là cách xây dựng cộng đồng đọc thân thiện, có trách nhiệm.	- HS lắng nghe, nêu một việc sẽ làm để tủ sách phong phú, sạch đẹp và được nhiều bạn sử dụng.
- GV cùng HS hô vang: “Góp một cuốn sách - Mở ngàn trang vui!”.	- HS đồng thanh hô, giơ phiếu hoặc sách thể hiện quyết tâm.
3. SAU NGÀY HỘI SÁCH Mục tiêu: HS trao đổi với gia đình, lựa chọn sách phù hợp và thực hiện đúng quy trình tham gia phong trào. * Cách tiến hành:	
- GV gợi ý HS về nhà xin phép người thân, lựa chọn một cuốn sách còn sạch đẹp để góp hoặc viết lời giới thiệu cho sách trong tủ.	- HS ghi nhớ việc xin phép gia đình và lựa chọn sách phù hợp.
- GV đề nghị mỗi lớp phân công nhóm trực tủ sách, chuẩn bị phiếu mượn - trả và góc “Cuốn sách em yêu”.	- HS cùng lớp nhận nhiệm vụ, phân công và chuẩn bị thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM
TUẦN 9: TIẾT 2
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: CÓ BẠN THẬT VUI
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết được những việc làm thể hiện tình bạn; biết nói lời phù hợp khi giao tiếp.
- HS biết quan tâm, chia sẻ, xin lỗi, cảm ơn và xử lý một số tình huống với bạn.
- HS biết lắng nghe tích cực, không ngắt lời và cổ vũ khi bạn nói.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết điều chỉnh lời nói, cảm xúc và hành vi trong quan hệ bạn bè.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nói, nghe, chia sẻ và phối hợp với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử tích cực trong tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý, quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ bạn.
- Trách nhiệm: Biết giữ lời, tôn trọng và bảo vệ tình bạn.
- Đoàn kết: Biết hợp tác, cổ vũ và không cô lập bạn.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người: HS hiểu mỗi người đều có quyền được nói và được lắng nghe; biết tôn trọng, lắng nghe tích cực trong giao tiếp hằng ngày.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bộ tranh/thẻ tình huống về tình bạn; thẻ chữ LẮNG NGHE - QUAN TÂM - CHIA SẺ; tranh SGK.
- HS: Tờ bìa hình bông hoa hoặc chiếc lá; bút; tâm thế sẵn sàng sắm vai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Gợi trải nghiệm hợp tác với bạn và tạo không khí vui vẻ. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Đứng theo hiệu lệnh”, nhắc HS giữ an toàn và phối hợp. 	- HS lắng nghe, chọn nhóm và thực hiện theo hiệu lệnh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS ngồi vòng tròn theo nhóm; một bạn kể chuyện, đọc thơ, hát hoặc nêu câu đố; các bạn còn lại lắng nghe.	- HS tham gia theo vai, giữ giọng vừa đủ và quan sát cách lắng nghe của các bạn.
- GV hướng dẫn nhóm tìm người biết lắng nghe tích cực: không ngắt lời, nhìn bạn, gật đầu, cổ vũ, đặt câu hỏi sau khi bạn nói xong.	- HS thảo luận, nêu minh chứng và thống nhất nhận xét.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Em có vui khi được người khác lắng nghe không? Nếu bị ngắt lời hoặc cười chê, em cảm thấy thế nào? Khi bạn nói, em nên làm gì để thể hiện sự tôn trọng?	- HS nêu cảm xúc và hành động: nhìn bạn, không nói chen, lắng nghe đến hết, phản hồi nhẹ nhàng.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích mỗi HS đều có quyền bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc và được người khác lắng nghe trong môi trường an toàn, tôn trọng. Quyền này không có nghĩa là được nói bất cứ điều gì làm tổn thương người khác; khi phát biểu cần dùng lời phù hợp, chờ lượt và chịu trách nhiệm về lời nói. Người nghe cần tập trung, không ngắt lời, không cười chê, không tự ý kể lại điều riêng tư của bạn. Nếu chưa đồng ý, có thể hỏi lại hoặc góp ý sau khi bạn nói xong. Lắng nghe tích cực giúp hai bên hiểu nhau, giảm hiểu lầm và xây dựng tình bạn bình đẳng, thân thiện.	- HS lắng nghe, thực hành một lời cổ vũ và một câu hỏi thể hiện quan tâm.
- GV kết luận và gior thẻ chữ LẮNG NGHE.	- HS đọc thông điệp và cam kết trở thành người biết lắng nghe.
4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS chủ động tìm gặp một người bạn để trò chuyện, chia sẻ và lắng nghe. * Cách tiến hành:	
- GV phát bìa hình bông hoa hoặc hướng dẫn HS dùng chiếc lá, ghi tên một người bạn em yêu quý.	- HS ghi tên bạn, trang trí và chuẩn bị lời muốn nói với bạn.
- GV dặn HS sau giờ học tìm gặp bạn, chia sẻ một điều vui và lắng nghe bạn nói.	- HS nhận nhiệm vụ và cam kết thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM
TUẦN 9: TIẾT 3

SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 9 - TRÒ CHƠI “NÓI BẠN NGHE, NGHE BẠN NÓI”

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 9 và xác định phương hướng tuần 10.
- HS chia sẻ được điều mình yêu quý ở một người bạn.
- HS làm ống nghe và thực hành nói lời nhẹ nhàng, lắng nghe bạn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh cách nói, cách nghe.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc theo cặp và chia sẻ tích cực.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng, trang trí và thử nghiệm ống nghe.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Trân trọng điểm tốt của bạn.
- Đoàn kết: Biết giữ gìn tình bạn và phối hợp trong hoạt động.
- Trách nhiệm: Sử dụng dụng cụ an toàn, không tiết lộ điều riêng tư của bạn.

4. Tích hợp

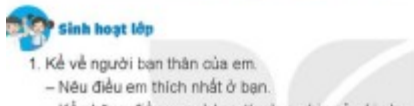
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: Phân biệt tương tác máy móc và tình bạn chân thành giữa người với người.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Cốc giấy, dây, que tăm, kéo; bộ ống nghe mẫu; hình ảnh robot hoặc trợ lí ảo; tranh SGK.
- HS: Bút màu; giấy; đồ dùng theo yêu cầu; một lời giới thiệu tích cực về bạn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và giúp HS sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hát hoặc trò chơi truyền lời ngắn.	- HS tham gia và ổn định vị trí.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 9. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 10. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 9	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 9.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 10	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 10.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 9.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 10.
- GV hỏi: Trong tuần 10, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 10 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS nói được điều tích cực về bạn và thể hiện mong muốn giữ gìn tình bạn. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ theo cặp: Bạn thân của mình là ai? Hai bạn thường làm gì? Điều em thích nhất ở bạn là gì?  	- HS chia sẻ theo mẫu, lắng nghe và phản hồi tích cực.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV kết luận: Bạn thân là người cùng ta chia sẻ buồn vui; có bạn thật vui.	- HS lắng nghe, nêu một việc sẽ làm để giữ tình bạn.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Làm ống nghe để chơi “Nói bạn nghe, nghe bạn nói” - Mục tiêu: HS làm ống nghe theo cặp, thực hành nói nhẹ nhàng và lắng nghe. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết máy hoặc robot có thể nghe, ghi âm, trả lời theo dữ liệu nhưng không thay thế sự quan tâm, đồng cảm và trách nhiệm của một người bạn thật. * Cách tiến hành:	
- GV chia cặp, hướng dẫn cách xâu dây qua hai cốc giấy, buộc vào que tăm và trang trí; nhắc HS sử dụng kéo an toàn. <ul style="list-style-type: none"> - Nêu điều em thích nhất ở bạn. - Kể những điều em và bạn thường chia sẻ với nhau. - Nêu điều em học được từ việc chia sẻ về người bạn thân. 2. Làm một chiếc ống nghe và chơi trò Nói bạn nghe, nghe bạn nói. <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ làm ống nghe. - Làm ống nghe theo hướng dẫn. - Chơi trò chơi.  <p>Hoạt động sau giờ học Làm một món quà bí mật gửi tặng người bạn mà em quý mến.</p>	- HS quan sát, phân công, cùng lắp ráp và trang trí ống nghe.
- GV yêu cầu HS thử nghiệm: một bạn nói lời tích cực, một bạn nghe; sau đó đổi vai.	- HS thực hành nói nhỏ, nghe đến hết và phản hồi lịch sự.
- GV cho HS quan sát hình ảnh robot hoặc trợ lý ảo có thể nghe câu hỏi và trả lời.	- HS quan sát, nêu điểm giống và khác với việc trò chuyện cùng bạn.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Một chú chó robot hoặc trợ lý ảo có thể nghe và trả lời em, nhưng nó có thực sự biết buồn vui, giữ bí mật và quan tâm đến em như một người bạn không? Vì sao?	- HS nêu: máy trả lời theo chương trình/dữ liệu; bạn thật có cảm xúc, biết quan tâm, chịu trách nhiệm và cùng trải nghiệm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI có thể nhận giọng nói, tìm thông tin hoặc tạo câu trả lời giống trò chuyện, nhưng máy không có tình cảm và trải nghiệm như con người. AI có thể hiểu sai, trả lời chưa phù hợp hoặc không biết đầy đủ hoàn cảnh của em. Một tình bạn chân thành được xây dựng bằng sự quan tâm, hiện diện, giữ lời, chia sẻ trách nhiệm và biết xin lỗi, tha thứ. Khi buồn hoặc gặp vấn đề, HS nên tìm người thân, thầy cô và bạn bè tin cậy để được lắng nghe và hỗ trợ; không coi máy là người thay thế hoàn toàn các mối quan hệ thật, đồng thời không nhập thông tin riêng tư vào ứng dụng.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu được điểm khác giữa công cụ AI và người bạn thật; ghi nhớ không chia sẻ thông tin riêng tư.</p>
<p>- GV nhận xét sản phẩm và cách giao tiếp của từng cặp.</p>	<p>- HS tự đánh giá, cất dụng cụ và cổ vũ bạn.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC</p> <p>- Mục tiêu: HS bày tỏ tình cảm với một người bạn bằng sản phẩm hoặc lời nhắn tích cực.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS viết lời nhắn, vẽ tranh hoặc làm món quà nhỏ tặng người bạn em yêu quý.</p>	<p>- HS lựa chọn sản phẩm, chuẩn bị và tặng bạn bằng thái độ chân thành.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 10: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT PHONG TRÀO “TỦ SÁCH ANH EM” - HƯỚNG DẪN “NHẬT KÍ TÌNH BẠN”

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động sinh hoạt dưới cờ; biết ghi nhận kết quả và những việc làm tích cực trong phong trào “Tủ sách anh em”.
- HS hiểu mục đích của “Nhật kí tình bạn”; biết ghi lại việc tốt, lời cảm ơn, cảm xúc hoặc điều cần làm để giữ gìn tình bạn.
- HS biết sử dụng lời viết chân thành, tích cực; tôn trọng sự thật và thông tin riêng tư của bạn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự nhìn nhận việc làm của bản thân trong quan hệ bạn bè.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết ghi nhận, cảm ơn, chia sẻ và cổ vũ bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách diễn đạt tích cực, phù hợp trong nhật kí.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết trân trọng tình bạn và việc tốt của bạn.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn sách, giữ điều riêng tư phù hợp và không viết điều làm tổn thương bạn.
- Trung thực: Ghi lại sự việc đúng, không bịa đặt hoặc chế giễu.

4. Tích hợp

- Giáo dục kĩ năng sống, văn hoá đọc: HS biết ghi nhận sự giúp đỡ, nói lời cảm ơn và tiếp tục giữ gìn, chia sẻ sách, niềm vui đọc với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng tổng hợp phong trào; tủ sách; giấy khen/thẻ tuyên dương; mẫu “Nhật kí tình bạn”; hai mẫu lời viết phù hợp và chưa phù hợp; hộp “Lời cảm ơn”; tranh SGK.
- HS: Một mẫu giấy hoặc sổ nhỏ; bút; tâm thế chia sẻ tích cực và tôn trọng bạn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM Mục tiêu: HS ổn định đội hình, nắm được nội dung tổng kết và chuẩn bị tham gia hoạt động ghi nhận, cảm ơn bạn. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội chuẩn bị kết quả phong trào, khu vực trưng bày, phần tuyên dương, mẫu nhật kí, hộp lời cảm ơn và tổ chức nghi lễ chào cờ.	- HS tập hợp đúng vị trí, thực hiện nghi lễ chào cờ và giữ trật tự.
- GV giao nhiệm vụ: lắng nghe kết quả, quan sát cách viết nhật kí và chuẩn bị nói hoặc viết một lời cảm ơn chân thành dành cho bạn.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ và chuẩn bị giấy, bút khi được hướng dẫn.
- GV mời đại diện các lớp, nhóm phụ trách tủ sách và HS tham gia minh hoạ “Nhật kí tình bạn” kiểm tra lại vị trí, sản phẩm.	- HS được phân công chuẩn bị; các HS khác sẵn sàng cổ vũ.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM Mục tiêu: HS ghi nhận kết quả phong trào, hiểu cách viết “Nhật kí tình bạn” và thực hành lời cảm ơn tích cực. Mục tiêu tích hợp: HS biết trân trọng đóng góp của bạn, sử dụng lời viết đúng sự thật, tích cực và bảo vệ điều riêng tư trong tình bạn. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt	- HS tập trung theo dõi phần mở đầu.
- GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn đang có mặt ở sân trường.	- HS đáp lời chào và ổn định tư thế.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại thông điệp tuần trước “Góp một cuốn sách - Mở ngàn trang vui” và hỏi: “Trong tuần qua, các em đã thấy tủ sách mang lại điều gì cho lớp, cho bạn bè?”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: có thêm sách để đọc, biết chia sẻ, có chủ đề trò chuyện và cùng giữ gìn sách.
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: tổng kết phong trào và học một cách nhỏ để lưu giữ những điều tốt đẹp giữa bạn bè - “Nhật kí tình bạn”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và nêu suy nghĩ ban đầu về tên gọi của hoạt động.
<p>Tổng kết phong trào “Tủ sách anh em”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị ghi nhận và cổ vũ những đóng góp tích cực.
<ul style="list-style-type: none"> - GV công bố số sách đã tiếp nhận, số lượt đọc/mượn (nếu có), giới thiệu một số cuốn sách được yêu thích và tuyên dương tập thể, cá nhân biết góp sức, sắp xếp, giới thiệu và giữ gìn sách. <p>10 TÌM SỰ TRỢ GIÚP ĐỂ GIỮ GÌN TÌNH BẠN</p> <p>Sinh hoạt dưới cờ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghe tổng kết phong trào góp sách cho “Tủ sách anh em”. – Hướng ứng phong trào “Nhật kí tình bạn”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, vỗ tay tuyên dương và ghi nhận sự đóng góp của bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS chia sẻ một câu chuyện ngắn: em đã đọc cuốn nào, bạn nào giúp em và điều em muốn cảm ơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đại diện chia sẻ; các HS khác lắng nghe và cổ vũ.
<p>Hướng dẫn “Nhật kí tình bạn”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát mẫu và chuẩn bị thực hành.
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cấu trúc một trang nhật kí: ngày/thời điểm; việc tốt hoặc kỉ niệm; cảm xúc của em; lời cảm ơn hoặc việc em muốn làm tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nhắc lại bốn nội dung có thể ghi.
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa hai mẫu: một lời viết tích cực, đúng sự thật và một lời viết chê bai, tiết lộ chuyện riêng; mời HS nhận xét mẫu nào phù hợp và vì sao. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét: nên dùng lời chân thành, tích cực; không bịa, không chế giễu và không viết điều riêng tư làm bạn tổn thương.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS viết nhanh một lời cảm ơn hoặc ghi nhận việc tốt của bạn vào mẫu giấy, sau đó bỏ vào hộp “Lời cảm ơn” hoặc trao trực tiếp cho bạn.	- HS viết ngắn gọn, kiểm tra lời viết và thực hiện theo hướng dẫn.
Kết luận	- HS chuẩn bị nêu nguyên tắc viết và chia sẻ nhật kí.
- GV hỏi: “Khi ghi về bạn, em nên dùng những lời như thế nào? Điều gì không nên viết hoặc chia sẻ cho nhiều người?”.	- HS nêu: lời chân thành, tôn trọng, đúng sự thật; không chia sẻ bí mật, hình ảnh hoặc chuyện riêng khi chưa được phép.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Nhật kí tình bạn giúp em giữ gìn tình bạn bằng cách nào? Quyền được bày tỏ cảm xúc cần đi cùng trách nhiệm tôn trọng bạn và bảo vệ điều riêng tư ra sao?	- HS nêu: nhật kí giúp nhớ việc tốt, nói lời cảm ơn, tự điều chỉnh; khi viết phải cân nhắc để không làm bạn buồn hoặc lộ thông tin riêng.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích nhật kí tình bạn là công cụ giúp HS chú ý đến điều tốt, nhận ra cảm xúc và chủ động nói lời cảm ơn, xin lỗi hoặc đề nghị cùng giải quyết khó khăn. Mỗi em có quyền bày tỏ suy nghĩ nhưng lời viết phải đúng sự thật, không phán xét, chế giễu hay lan truyền chuyện riêng của bạn. Trước khi viết hoặc chia sẻ, cần tự hỏi: điều này có tử tế không, có cần thiết không, có được bạn đồng ý không? Nhật kí không dùng để kể xấu, ghi điểm lỗi hoặc tạo áp lực cho bạn. Khi có vấn đề nghiêm trọng, buồn, sợ hoặc không biết xử lí, HS cần nói trực tiếp với thầy cô, cha mẹ hay người lớn tin cậy, không chỉ giữ trong sổ. Viết điều tích cực và tiếp tục chia sẻ sách, giúp đỡ nhau sẽ làm tình bạn bền vững hơn.	- HS lắng nghe, nêu một nguyên tắc sẽ thực hiện khi viết nhật kí hoặc lời nhắn cho bạn.
- GV cùng HS đọc thông điệp: “Viết điều tốt - Giữ điều riêng - Nói lời cảm ơn - Bạn bè thêm thân!”.	- HS đồng thanh đọc và thể hiện động tác minh họa.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS tiếp tục ghi nhận điều tốt, thực hiện lời cảm ơn và một hành động cụ thể để giữ gìn tình bạn. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Một lời cảm ơn, nhiều hành động	- HS lắng nghe nhiệm vụ sau buổi trải nghiệm.
- GV gợi ý mỗi HS trong tuần viết ít nhất một trang “Nhật kí tình bạn” hoặc một lời nhắn tích cực; sau khi viết, thực hiện một việc nhỏ để đáp lại sự giúp đỡ của bạn.	- HS lựa chọn bạn, sự việc và hành động phù hợp; cam kết dùng lời tử tế.
- GV đề nghị các lớp tiếp tục phân công chăm sóc “Tủ sách anh em”, giới thiệu sách hay và theo dõi mượn - trả đúng quy định.	- HS cùng lớp nhận nhiệm vụ, tiếp tục giữ gìn sách và chia sẻ niềm vui đọc sách.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 10: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TÌM SỰ TRỢ GIÚP ĐỂ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết mâu thuẫn có thể xảy ra trong học tập, sinh hoạt và vui chơi với bạn.
- HS biết bình tĩnh, giải thích, lắng nghe và lựa chọn tự giải quyết, nhờ bạn hoặc nhờ thầy cô.
- HS biết nói lời xin lỗi, cảm ơn và hỗ trợ khi bạn đề nghị.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết nhận diện cảm xúc và kiềm chế hành vi nóng vội.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, lắng nghe và tìm người hỗ trợ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn phương án phù hợp mức độ mâu thuẫn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tha thứ và hỗ trợ bạn.
- Trách nhiệm: Biết tìm trợ giúp đúng lúc, không che giấu tình huống nguy hiểm.
- Trung thực: Kể sự việc đúng, không thêm bớt hoặc đổ lỗi.

4. Tích hợp

- Giáo dục kĩ năng sống: HS biết tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp khi gặp mâu thuẫn, rèn kĩ năng ứng xử tích cực và giữ gìn tình bạn.
- Giáo dục quyền con người: HS hiểu quyền được tôn trọng, được an toàn và được thầy cô hỗ trợ khi có mâu thuẫn hoặc bị bạn làm tổn thương.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Mũ dê đen, dê trắng; thẻ chữ TỰ MÌNH - NHỜ BẠN BÈ - NHỜ THẦY CÔ; thẻ tình huống; tranh SGK.
- HS: SGK; tâm thế sẵn sàng sắm vai và chia sẻ; giấy ghi phương án xử lí.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Gọi hình ảnh lớp học vui vẻ, đoàn kết và tạo tâm thế tích cực. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS hát và vận động theo bài “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- HS hát, vận động và nêu cảm xúc về lớp học đoàn kết.
- GV dẫn dắt vào bài: Trong tình bạn vẫn có lúc mâu thuẫn; điều quan trọng là biết giải quyết và tìm trợ giúp.	- HS lắng nghe, nêu một điều muốn biết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ - Mục tiêu: HS nhận biết nguyên nhân, hậu quả của mâu thuẫn và nêu cách giải quyết tích cực. * Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Xử lý tình huống hai con dê tranh nhau qua cầu	- HS chuẩn bị sắm vai.
- GV mời hai HS đội mũ dê đen, dê trắng, diễn tình huống gặp nhau giữa cầu.  	- HS diễn; cả lớp quan sát và suy nghĩ phương án.
- GV mời HS đề xuất cách giải quyết và bình luận ưu điểm, hạn chế của từng phương án.	- HS nêu: một bạn lùi lại, nhường bạn đi trước, thỏa thuận theo lượt; tránh xô đẩy.
Hoạt động 2: Kể tình huống nảy sinh mâu thuẫn giữa bạn bè	- HS chuẩn bị chia sẻ.
- GV hỏi: Em từng gặp mâu thuẫn nào? Nếu không giải quyết, điều gì có thể xảy ra? Khi chưa làm lành, em cảm thấy thế nào?	- HS chia sẻ phù hợp, nêu cảm xúc buồn, khó chịu và hậu quả xa cách.
- GV kết luận: Mâu thuẫn có thể do lời nói, hành động hoặc hiểu lầm; cần được giải quyết bình tĩnh, tích cực.	- HS lắng nghe, nhắc lại điều không nên làm khi đang tức giận.
3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô - Mục tiêu: HS thực hành nói lời đề nghị trợ giúp và biết lựa chọn người hỗ trợ phù hợp. Mục tiêu tích hợp: HS biết bình tĩnh, bảo vệ bản thân, tôn trọng bạn và tìm người lớn tin cậy khi không tự giải quyết được hoặc cảm thấy không an toàn. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức sắm vai: Hai bạn có mâu thuẫn; một bạn cố giải thích nhưng bạn kia bịt tai không nghe; nhóm bạn đến hỗ trợ.</p> <p>2. Kể những tình huống dẫn đến mâu thuẫn giữa những người bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu những tình huống có thể nảy sinh mâu thuẫn. - Kể về những tình huống mâu thuẫn giữa bạn bè mà em từng gặp. <div data-bbox="272 427 528 607">  <p>Hiếu lẫn nhau</p> </div> <div data-bbox="580 427 823 607">  <p>Không nhường nhịn nhau</p> </div> <p>- Thảo luận: Điều gì có thể xảy ra nếu mâu thuẫn không được giải quyết?</p> <div data-bbox="384 651 671 808">  </div> <p>3. Tìm kiếm sự trợ giúp của bạn bè, thầy cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn một tình huống làm nảy sinh mâu thuẫn với bạn. - Lựa chọn người trợ giúp và cách đề nghị trợ giúp. - Thực hiện sắm vai. <div data-bbox="233 943 528 1155">  <p>Tâm sự với các bạn khi bị bạn khác hiểu lầm</p> </div> <div data-bbox="544 943 823 1155">  <p>Nhờ thầy cô giúp đỡ khi có mâu thuẫn với bạn</p> </div> <p>30</p>	<p>- HS sắm vai người có mâu thuẫn và người hỗ trợ; thực hành lời nói hòa giải.</p>
<p>- GV nêu tình huống thứ hai: Bạn đã thử giải quyết nhưng bị trêu chọc, đe dọa hoặc cảm thấy không an toàn; em sẽ nói gì với thầy cô?</p>	<p>- HS thực hành kể ngắn gọn sự việc, cảm xúc, điều đã thử và đề nghị thầy cô giúp.</p>
<p>- GV dán ba thẻ: TỰ MÌNH - NHỜ BẠN BÈ - NHỜ THẦY CÔ; hướng dẫn chọn theo mức độ tình huống.</p>	<p>- HS phân loại tình huống và giải thích lựa chọn.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi bị bạn làm tổn thương, trêu chọc nhiều lần hoặc khiến em sợ hãi, em có cần im lặng tự chịu không? Em có quyền tìm ai để được bảo vệ và hỗ trợ?</p>	<p>- HS nêu: không cần im lặng; có quyền báo thầy cô, cha mẹ hoặc người lớn tin cậy; tránh đối đầu nguy hiểm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh mọi HS có quyền được tôn trọng, học tập và vui chơi trong môi trường an toàn. Khi mâu thuẫn nhẹ, các em có thể bình tĩnh, nói rõ cảm xúc, lắng nghe và cùng thỏa thuận. Khi chưa giải quyết được, có thể nhờ một người bạn công bằng giúp hai bên nói chuyện. Nếu có hành vi đánh, đe dọa, ép buộc, lấy đồ, trêu chọc lặp lại hoặc khiến em sợ, em cần rời khỏi nơi nguy hiểm, tìm thầy cô, cha mẹ hoặc người lớn tin cậy và kể đúng sự việc. Tìm trợ giúp không phải yếu đuối mà là cách bảo vệ quyền an toàn và giữ tình bạn theo hướng lành mạnh. Người hỗ trợ cần lắng nghe, không chế giễu, không đổ lỗi và giúp các bên tìm giải pháp phù hợp.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại ba bước: bình tĩnh - nói rõ/nhờ bạn - báo người lớn khi cần.</p>
<p>- GV kết luận: Khi gặp vấn đề, hãy bình tĩnh, chia sẻ và nhờ giúp đỡ để giữ tình bạn và niềm vui.</p>	<p>- HS ghi nhớ, thực hành lời xin lỗi, cảm ơn và đề nghị trợ giúp.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS kể với người thân một tình huống mâu thuẫn và cùng thảo luận cách xử lý phù hợp. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Hôm nay em học bài gì? Khi mâu thuẫn, em có thể tìm trợ giúp bằng những cách nào?</p>	<p>- HS trả lời: tự mình, nhờ bạn bè, nhờ thầy cô/người lớn.</p>
<p>- GV dặn HS kể với bố mẹ về một tình huống mâu thuẫn ở lớp và xin thêm lời khuyên.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, cam kết thực hiện và không nêu tên bạn trước đông người nếu không cần thiết.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM
TUẦN 10: TIẾT 3
SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 10 - TRÒ CHƠI “ĐÓ! ... CỨU!”
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 10 và xác định phương hướng tuần 11.
- HS chia sẻ được cách giải quyết một mâu thuẫn hoặc cách tìm trợ giúp.
- HS tham gia trò chơi “Đó! ... Cứu!” và nhận ra giá trị của việc hỗ trợ bạn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá và điều chỉnh cách ứng xử.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hỗ trợ, nhờ giúp và phối hợp trong trò chơi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách cứu bạn an toàn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Sẵn sàng giúp bạn khi bạn gặp khó khăn.
- Đoàn kết: Tin tưởng, phối hợp và cổ vũ bạn.
- Trách nhiệm: Tuân thủ luật chơi, giữ an toàn và báo người lớn khi cần.

4. Tích hợp

- Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a: Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số bằng hình thức đơn giản, phù hợp; biết lưu lại và báo người lớn khi nhận tin nhắn làm mình buồn.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: Nhận biết AI không thể thay thế con người trong sự thấu cảm và hòa giải.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Khoảng sân an toàn; còi; thẻ tình huống nhóm chat; hình ảnh trợ lý AI; tranh SGK.
- HS: Trang phục thuận tiện vận động; kết quả trao đổi với gia đình; ý thức tuân thủ luật chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và giúp HS sẵn sàng tham gia tiết sinh hoạt lớp. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận động nhẹ và kiểm tra không gian an toàn.	- HS khởi động, ổn định đội hình.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 10. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 11. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 10	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 10.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nề nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 11	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 11.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 10.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 11.
- GV hỏi: Trong tuần 11, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nề nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 11 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ được tình huống, cách giải quyết và cảm xúc sau khi được hỗ trợ. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS chia sẻ theo cặp hoặc tự nguyện trước lớp về một mâu thuẫn đã được giải quyết.	- HS kể ngắn gọn, không nêu chi tiết làm tổn thương bạn; nêu người đã hỗ trợ và kết quả.
- GV hỏi: Sau khi giải quyết, em cảm thấy thế nào? Điều gì giúp hai bạn làm lành?	- HS nêu cảm xúc nhẹ nhõm, vui và bài học về lắng nghe, xin lỗi, nhờ giúp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<div>4. HOẠT ĐỘNG NHÓM</div> <div>Trò chơi “Đó! ... Cứu!”</div> <div>- Mục tiêu: HS phối hợp, hỗ trợ bạn và tuân thủ luật chơi an toàn.</div> <div>Mục tiêu tích hợp: HS biết trong môi trường số cần giao tiếp lịch sự, lưu bằng chứng và báo người lớn khi bị trêu chọc; hiểu AI chỉ hỗ trợ thông tin, không thay thế người thật trong việc thấu cảm, bảo vệ và hòa giải.</div> <div>* Cách tiến hành:</div>	
<div>- GV tập trung HS thành vòng tròn, giải thích luật trò chơi và làm mẫu cách “Đó!” - đứng yên, “Cứu!” - chạm tay giải cứu.</div> <div><div><div><div><div></div><div>Hoạt động sau giờ học</div></div><div>Kể với bố mẹ về việc giải quyết mâu thuẫn của em hoặc của bạn bè ở lớp.</div></div></div><div><div><div><div></div><div>Sinh hoạt lớp</div></div><div>1. Chơi trò Đó! ... Cứu!</div><div><div>- Nghe hướng dẫn cách chơi.</div><div>- Chọn người đuổi bắt.</div><div>- Chơi trò chơi.</div></div></div></div><div><div><div><div><div></div><div>Đó!</div></div><div></div><div><div>Đó!</div><div>Bị biến thành bức tượng</div></div></div><div><div><div><div></div><div>Cứu!</div></div><div></div><div><div>Cứu!</div><div>Bức tượng trở lại thành người</div></div></div></div><div>2. Thảo luận:</div><div><div>- Khi được bạn giải cứu, em cảm thấy thế nào?</div></div></div></div></div>	<div>- HS lắng nghe, nhắc lại luật và khoảng cách an toàn.</div>
<div>- GV tổ chức cho HS chơi, theo dõi và dừng trò chơi nếu có nguy cơ va chạm.</div>	<div>- HS tham gia, khéo léo cứu bạn, không xô đẩy và cổ vũ nhau.</div>
<div>- GV kết luận: Khi gặp khó khăn, em có thể tin tưởng và nhờ sự trợ giúp của bạn bè, thầy cô.</div>	<div>- HS nêu cảm xúc khi được cứu và khi giúp bạn.</div>
<div>- GV nêu tình huống: Một bạn bị trêu chọc trong nhóm chat lớp và nhận lời nhắn làm bạn buồn; một ứng dụng AI gợi ý “hãy trả lời thật mạnh”.</div>	<div>- HS suy nghĩ, chọn cách xử lý an toàn và người cần nhờ hỗ trợ.</div>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi nhận tin nhắn làm em buồn, em có nên xóa ngay, trả lời bằng lời xúc phạm hoặc làm theo mọi gợi ý của AI không? Em cần lưu gì và báo cho ai? Vì sao con người vẫn cần trực tiếp lắng nghe và hòa giải?	- HS nêu: không đáp trả xúc phạm; chụp/lưu tin nhắn, rời cuộc trò chuyện nếu cần, báo cha mẹ/thầy cô; người thật hiểu hoàn cảnh và bảo vệ em.
Diễn giải tích hợp: GV hướng dẫn khi giao tiếp trên nhóm lớp, HS cần dùng lời lịch sự, không đăng ảnh hoặc thông tin của bạn khi chưa được phép và không hứa theo trêu chọc. Nếu nhận tin nhắn khiến sợ, buồn hoặc bị đe dọa, cần lưu nội dung, ngừng tranh cãi và báo ngay thầy cô, cha mẹ hoặc người lớn tin cậy. AI có thể gợi ý câu trả lời nhưng không hiểu đầy đủ hoàn cảnh, cảm xúc và mức độ an toàn, cũng không chịu trách nhiệm bảo vệ em. Hòa giải cần người thật lắng nghe hai bên, kiểm tra sự việc và giúp các bạn xây dựng lại niềm tin; vì vậy AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế người lớn và tình bạn thật.	- HS lắng nghe, nhắc lại cách xử lý: không đáp trả xấu - lưu bằng chứng - báo người lớn - chờ hỗ trợ.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS vận dụng kĩ năng tìm trợ giúp và sẵn sàng hỗ trợ bạn trong tình huống phù hợp. * Cách tiến hành:	
- GV khuyến khích HS khi gặp khó khăn hãy bình tĩnh, nói rõ và nhờ bạn bè, thầy cô, gia đình hỗ trợ.	- HS nêu tên ít nhất hai người lớn tin cậy có thể tìm đến.
- GV dặn HS chủ động hỏi thăm khi thấy bạn buồn và báo người lớn nếu tình huống vượt khả năng.	- HS nhận nhiệm vụ, cam kết hỗ trợ bạn an toàn và đúng cách.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 11: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT “NHẬT KÍ TÌNH BẠN” – PHÁT ĐỘNG XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc hoạt động quy mô toàn trường; lắng nghe tổng kết phong trào “Nhật kí tình bạn”.
- HS hiểu ý nghĩa của trường học hạnh phúc và mạnh dạn hưởng ứng bằng lời nói, việc làm phù hợp.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết giữ trật tự, tự liên hệ việc làm của bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ, cổ vũ và cùng tập thể thực hiện cam kết.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất việc làm giúp trường học an toàn, thân thiện, sạch đẹp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, yêu thương, tôn trọng thầy cô và bạn bè.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn cảnh quan, nề nếp và bầu không khí tích cực trong trường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kịch bản chương trình; sản phẩm “Nhật kí tình bạn”; phong nền, micro, loa; cây cam kết hoặc bảng khẩu hiệu; tranh SGK.
- HS: Trang phục gọn gàng; câu chuyện hoặc việc làm đẹp về tình bạn; thẻ giấy nhỏ để ghi cam kết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện và tâm thế để tham gia hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp Tổng phụ trách lựa chọn một số trang nhật kí, câu chuyện đẹp và phân công HS dẫn chương trình.	- HS được phân công luyện lời dẫn, chọn câu chuyện và chuẩn bị sản phẩm trưng bày.
- GV chuẩn bị sân khấu, bảng “Trường học hạnh phúc”, thẻ cam kết và thống nhất trình tự chương trình.	- HS toàn trường ổn định vị trí, chuẩn bị tham gia nghi lễ và hoạt động tương tác.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS tham gia nghi lễ, lắng nghe tổng kết, chia sẻ và hưởng ứng phong trào xây dựng trường học hạnh phúc. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt - GV cùng HS dẫn chương trình chào thầy cô và các bạn; giới thiệu chủ đề “Từ tình bạn đẹp đến trường học hạnh phúc”.	- HS chào, lắng nghe và hưởng ứng bằng một tràng vỗ tay.
- GV tổ chức nghi lễ chào cờ và nhận xét ngắn gọn nền nếp tuần qua.	- HS thực hiện nghi lễ nghiêm túc, lắng nghe nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Tổng kết phong trào “Nhật kí tình bạn”</p> <p>- GV mời đại diện các lớp giới thiệu trang nhật kí, câu chuyện hoặc việc làm đẹp trong tình bạn.</p> <p>11 TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC</p> <p>Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>– Nghe tổng kết phong trào “Nhật kí tình bạn”.</p> <p>– Hướng ứng phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”.</p> 	<p>- Đại diện HS trình bày; HS bên dưới lắng nghe, cổ vũ và nêu điều mình học được.</p>
<p>- GV phỏng vấn: Việc làm nào khiến bạn cảm thấy được yêu thương, được tôn trọng? Khi có hiểu lầm, các bạn đã làm gì để làm hòa?</p>	<p>- HS chia sẻ: biết lắng nghe, xin lỗi, cảm ơn, giúp đỡ, không chế giễu và chủ động làm lành.</p>
<p>Phát động phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”</p> <p>- GV mời HS dẫn chương trình nêu ba từ khóa: YÊU THƯƠNG – AN TOÀN – TÔN TRỌNG; mời toàn trường đề xuất việc làm cụ thể.</p>	<p>- HS nêu việc làm: chào hỏi, giúp bạn, nói lời tích cực, giữ vệ sinh, bảo vệ cây xanh, tuân thủ nội quy.</p>
<p>- GV mời đại diện các khối gắn thẻ cam kết lên cây hoặc bảng “Trường học hạnh phúc”.</p>	<p>- Đại diện các khối gắn thẻ; HS toàn trường đồng thanh đọc cam kết.</p>
<p>Kết luận</p> <p>- GV nhấn mạnh: Hạnh phúc ở trường được tạo nên từ những việc nhỏ mỗi ngày của tất cả thầy cô và học sinh.</p>	<p>- HS ghi nhớ thông điệp và hô vang: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui!”.</p>
<p>3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM</p> <p>- Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện sau buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị mỗi lớp lựa chọn một việc làm trong tuần để góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.</p>	<p>- HS cùng lớp thống nhất nhiệm vụ, phân công và thực hiện.</p>
<p>- GV dặn HS ghi hoặc vẽ một hành động bản thân sẽ thực hiện và chia sẻ ở Tiết 2.</p>	<p>- HS ghi nhớ, chuẩn bị ý tưởng xây dựng kế hoạch của Sao nhi đồng.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 11: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS yêu quý, tự hào về ngôi trường; nêu được điều làm mình hạnh phúc ở trường.
- HS cùng Sao nhi đồng xây dựng kế hoạch và thực hiện việc làm giữ gìn cảnh quan, tạo môi trường thân thiện.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá cảm xúc và việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết bàn bạc, phân công, trình bày kế hoạch.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất giải pháp cải thiện một góc trường.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu trường, kính trọng thầy cô, thân thiện với bạn.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia lao động, chăm sóc cảnh quan.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ đã nhận.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người: HS có quyền tham gia và có trách nhiệm giữ gìn môi trường học đường hạnh phúc, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.
- Tích hợp bảo vệ môi trường: HS giữ sân trường sạch, chăm sóc cây xanh, bồn hoa và sử dụng vật liệu tiết kiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, tivi; giấy A3/A0, bút màu; bộ dụng cụ vệ sinh và chăm sóc cây; tranh SGK.
- HS: SGK, giấy, bút màu; găng tay hoặc dụng cụ phù hợp theo phân công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui vẻ, gợi lại những nơi và hoạt động HS yêu thích ở trường. * Cách tiến hành:	
- GV mời từng Sao chọn và hát một bài hát vui về mái trường.	- HS hát theo Sao, cổ vũ nhau.
- GV yêu cầu HS hoàn thành câu: “Ở trường, tớ thích nhất là...”; “Hằng ngày, tớ rất thích đến...”.	- HS chia sẻ nơi, hoạt động mình yêu thích và cảm xúc khi đến trường.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Tham gia xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc” - Mục tiêu: - HS nhận diện điều làm mình hạnh phúc và điều cần cải thiện ở trường. - HS xây dựng kế hoạch có việc làm, người thực hiện, thời gian và dụng cụ. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu mọi học sinh đều có quyền bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng môi trường yêu thương, an toàn, tôn trọng; đồng thời có trách nhiệm lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ chung. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: Trường có những khu vực nào? Nơi nào làm em thấy hạnh phúc? Nơi nào em muốn thay đổi? Vì sao?</p>	<p>- HS quan sát, nhớ lại và chia sẻ ý kiến cá nhân.</p>
<p>- GV giao mỗi Sao lựa chọn một vấn đề và lập kế hoạch bằng chữ hoặc tranh trên giấy A3.</p>  <p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Chia sẻ về nơi yêu thích của em trong trường. - Nêu địa điểm yêu thích. - Chia sẻ lí do em thích nơi đó.</p> <p>Tớ thích nhất thư viện. Tớ thích...</p>	<p>- HS bàn bạc, viết hoặc vẽ kế hoạch; phân công nhiệm vụ cho từng bạn.</p>
<p>- GV gợi ý: Nếu sân trường có rác, bồn hoa ít cây, hành lang chưa đẹp hoặc có bạn còn buồn, Sao sẽ làm gì?</p>	<p>- HS đề xuất: nhặt rác, phân loại rác, chăm cây, trang trí góc thân thiện, nói lời động viên, chơi cùng bạn.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi tham gia xây dựng kế hoạch, mỗi bạn có quyền nêu ý kiến như thế nào? Nếu ý kiến khác nhau, nhóm cần làm gì để mọi người đều được tôn trọng?</p>	<p>- HS nêu: lần lượt phát biểu, không chê bai, lắng nghe, trao đổi và thống nhất phương án chung.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Diễn giải tích hợp: GV khẳng định trường học hạnh phúc là nơi mỗi học sinh được học tập trong an toàn, được yêu thương, lắng nghe và tôn trọng. Quyền tham gia đi kèm trách nhiệm giữ nội quy, tôn trọng quyền của người khác, thực hiện phần việc đã nhận và góp ý bằng lời nói tích cực. Khi có bạn rụt rè hoặc ý kiến chưa phù hợp, nhóm cần động viên, hỏi thêm và cùng điều chỉnh, không áp đặt hoặc bỏ qua ý kiến của bạn.	- HS lắng nghe, nhắc lại một quyền và một trách nhiệm của mình trong trường học.
3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ “Trường học hạnh phúc là...” Mục tiêu: HS thể hiện bằng tranh, khẩu hiệu và hành động cụ thể về ngôi trường mơ ước. Mục tiêu tích hợp: HS biết giữ vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tiết kiệm vật liệu và cùng bạn bảo vệ cảnh quan trường học. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức kĩ thuật khăn trải bàn: mỗi HS vẽ một sự vật hoặc việc làm khiến mình hạnh phúc ở trường; nhóm kết nối thành bức tranh chung.	- HS thực hiện cá nhân, sau đó thảo luận, ghép ý tưởng thành sản phẩm nhóm.
- GV mời đại diện nhóm trình bày và nêu việc nhóm sẽ làm trong tuần.	- Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét bằng lời tích cực.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Muốn trường học luôn xanh, sạch, đẹp, chúng ta cần làm gì với rác, cây xanh, nước và vật liệu trang trí?	- HS nêu: bỏ rác đúng nơi, chăm cây, tiết kiệm nước, tái sử dụng vật liệu, không bẻ cành hái hoa.
Diễn giải tích hợp: GV hướng dẫn HS thực hiện công việc bảo vệ môi trường vừa sức và an toàn: đeo găng khi nhặt rác, không chạm vật sắc nhọn, dùng nước tưới vừa đủ, giữ dụng cụ đúng cách và thu dọn sau khi làm. Mỗi nhóm ưu tiên vật liệu tái sử dụng, hạn chế giấy và đồ nhựa dùng một lần. Việc chăm sóc một góc nhỏ thường xuyên sẽ tạo nên cảnh quan xanh – sạch – đẹp và giúp mọi người cảm thấy dễ chịu, hạnh phúc hơn.	- HS lắng nghe, lựa chọn một hành động bảo vệ môi trường sẽ thực hiện.
4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) Mục tiêu: HS thực hiện kế hoạch của Sao và biết theo dõi, đánh giá kết quả. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu các Sao thống nhất thời gian, địa điểm, dụng cụ và nhắc quy tắc an toàn trước khi thực hiện.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, chuẩn bị dụng cụ và phối hợp với bạn.
- GV dặn HS vẽ bức tranh “Trường học hạnh phúc của em”.	- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện sau giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 11: TIẾT 3

SINH HOẠT LỚP: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 11, xác định phương hướng tuần 12.
- HS thực hiện và tự đánh giá kế hoạch làm sạch, làm đẹp một khu vực trường học.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, phối hợp và đánh giá nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết điều chỉnh kế hoạch theo điều kiện thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực lao động.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ và bảo đảm an toàn.
- Đoàn kết: Hỗ trợ bạn, tôn trọng sự phân công.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Dụng cụ lao động, chăm sóc cây, trang trí; phiếu hoặc biểu tượng đánh giá nhóm.
- HS: Găng tay, giấy màu, đồ tái chế, bút; sản phẩm kế hoạch của Sao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí tích cực, giúp HS sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp và hoạt động lao động. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi nhanh “Nói một điều làm em vui ở trường”.	- HS nối tiếp chia sẻ ngắn gọn và cổ vũ bạn.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 11. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 12. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 11	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 11.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nề nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 12	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 12.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 11.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 12.
- GV hỏi: Trong tuần 12, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 12 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ kế hoạch của Sao và điều đã chuẩn bị để thực hiện. * Cách tiến hành:	
- GV mời từng Sao giới thiệu mục tiêu, khu vực, nhiệm vụ và dụng cụ đã chuẩn bị.	- Đại diện Sao trình bày; thành viên bổ sung và xác nhận nhiệm vụ.
- GV nhắc quy tắc an toàn và cách báo GV khi gặp vật nguy hiểm hoặc công việc vượt quá khả năng.	- HS nhắc lại quy tắc, cam kết thực hiện đúng hướng dẫn.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Thực hiện và đánh giá kế hoạch “Trường học hạnh phúc” - Mục tiêu: - HS hoàn thành phần việc đã phân công. - HS biết đánh giá kết quả, chất lượng và thái độ hợp tác của nhóm. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn các Sao về khu vực, quan sát và hỗ trợ khi cần.</p> <p>2. Tham gia xây dựng kế hoạch "Trường học hạnh phúc".</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một việc để thực hiện theo tổ (quét dọn sân trường, chăm sóc bồn hoa,...). - Xây dựng kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn. - Chia sẻ kế hoạch trước lớp. <p>Sinh hoạt lớp</p> <p>1. Các tổ thực hiện kế hoạch "Trường học hạnh phúc".</p>  <p>2. Các tổ tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.</p>	<p>- HS nhặt rác, lau dọn, chăm cây hoặc trang trí theo kế hoạch.</p>
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi hoàn thành công việc.	- HS nêu cảm xúc vui, tự hào, thoải mái và điều mình học được.
- GV hướng dẫn nhóm tự đánh giá theo ba tiêu chí: hoàn thành nhiệm vụ; chất lượng công việc; thái độ đoàn kết, trách nhiệm.	- HS dùng biểu tượng mặt cười, ngón tay cái, trái tim hoặc biểu tượng tự sáng tạo để đánh giá.
- GV nhận xét, khen ngợi và gợi ý điều chỉnh cho lần thực hiện sau.	- HS lắng nghe, tiếp nhận góp ý và cảm ơn bạn.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS tiếp tục duy trì việc làm và hoàn thành sản phẩm cá nhân. * Cách tiến hành:	
- GV khuyến khích HS duy trì khu vực đã chăm sóc, không chờ đến khi được nhắc.	- HS nhận nhiệm vụ, luân phiên kiểm tra và chăm sóc.
- GV nhắc HS hoàn thiện tranh "Trường học hạnh phúc" để tham gia trưng bày hoặc dự thi.	- HS hoàn thiện sản phẩm và nộp đúng thời gian.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 12: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc chương trình chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
- HS hiểu ý nghĩa ngày 20-11 và biết thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm phù hợp.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, tham gia và tự điều chỉnh hành vi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết biểu diễn, cổ vũ, nói lời tri ân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn hình thức chúc mừng chân thành, tiết kiệm.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Kính trọng, biết ơn thầy cô.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, hoàn thành nhiệm vụ trong chương trình.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kịch bản lễ chào mừng; tiết mục văn nghệ, lời tri ân, hoa hoặc sản phẩm tự làm; âm thanh, phong nền; tranh SGK.
- HS: Trang phục gọn gàng; tiết mục, thiệp hoặc lời chúc đã chuẩn bị; thái độ trang trọng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện và tâm thế để tham gia hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	
- GV phối hợp Tổng phụ trách lựa chọn tiết mục, HS dẫn chương trình và đại diện nói lời tri ân.	- HS luyện tập tiết mục, lời dẫn, lời chúc; chuẩn bị sản phẩm tự làm nếu có.
- GV kiểm tra âm thanh, sân khấu, vị trí biểu diễn và phương án di chuyển an toàn.	- HS toàn trường ổn định vị trí, giữ trật tự và sẵn sàng tham gia.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS tham gia chương trình văn nghệ, giao lưu và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô một cách chân thành. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt - GV cùng HS dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và mời toàn trường gửi lời chào đến thầy cô.	- HS lắng nghe, đồng thanh chúc mừng và vỗ tay tri ân.
- GV tổ chức nghi lễ chào cờ và giới thiệu chương trình.	- HS thực hiện nghi lễ nghiêm túc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Biểu diễn và tri ân</p> <p>- GV mời các lớp trình diễn văn nghệ, đọc thơ, kể chuyện hoặc trình bày sản phẩm chúc mừng thầy cô.</p> 	<p>- HS biểu diễn, theo dõi và cổ vũ văn minh.</p>
<p>- GV mời đại diện HS nói lời cảm ơn, chia sẻ một kỉ niệm và tặng sản phẩm tự làm cho thầy cô.</p>	<p>- Đại diện HS nói lời tri ân; HS toàn trường lắng nghe và thể hiện tình cảm.</p>
<p>- GV giao lưu: Ngoài tặng hoa, em có thể làm gì hằng ngày để thầy cô vui?</p>	<p>- HS nêu: chăm học, lễ phép, giữ lớp sạch, đoàn kết, tự giác, biết xin lỗi và cảm ơn.</p>
<p>Kết luận</p> <p>- GV nhấn mạnh món quà quý nhất dành cho thầy cô là sự tiến bộ, chân thành và những việc làm tốt mỗi ngày.</p>	<p>- HS đồng thanh: “Chúng em kính yêu và biết ơn thầy cô!”.</p>
<p>3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM</p> <p>- Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện sau buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị mỗi HS chọn một thầy cô và chuẩn bị viết điều em muốn nói ở Tiết 2.</p>	<p>- HS suy nghĩ về kỉ niệm, lời cảm ơn, lời xin lỗi hoặc lời chúc muốn gửi.</p>
<p>- GV nhắc HS thực hiện một việc tốt cụ thể để bày tỏ lòng biết ơn.</p>	<p>- HS lựa chọn việc làm và thực hiện trong tuần.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM
TUẦN 12: TIẾT 2
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN THẦY CÔ
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS hiểu thêm về thầy cô và viết được điều muốn chia sẻ.
- HS nêu được lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết suy nghĩ, lựa chọn cách bày tỏ phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, lắng nghe, tôn trọng tình cảm của bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết viết, trang trí thư hoặc sản phẩm tri ân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Kính trọng, biết ơn thầy cô.
- Chăm chỉ: Thể hiện lòng biết ơn bằng học tập và việc làm tốt.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết bày tỏ lòng biết ơn, nói lời tốt đẹp và có việc làm phù hợp thể hiện sự kính trọng thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Giấy viết thư, phong bì hoặc hộp thư; mẫu thiệp; tranh SGK.
- HS: SGK, bút, giấy màu; một kỉ niệm hoặc điều muốn nói với thầy cô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui vẻ, giúp HS quan tâm và hiểu thêm về thầy cô. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai hiểu thầy cô nhất?” bằng các câu hỏi về sở thích, thói quen hoặc khả năng của thầy cô.	- HS suy nghĩ, trả lời và nêu lí do mình biết thông tin đó.
- GV kết luận: Quan tâm, quan sát và trò chuyện giúp chúng ta hiểu thầy cô hơn.	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia bài học.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Viết điều em muốn nói thể hiện lòng biết ơn thầy cô - Mục tiêu: HS lựa chọn thầy cô, nhớ lại kỉ niệm và viết được lời cảm ơn, xin lỗi, lời chúc hoặc điều muốn chia sẻ. Mục tiêu tích hợp: HS biết bày tỏ lòng biết ơn, nói lời tốt đẹp và thực hiện việc làm phù hợp thể hiện sự kính trọng thầy cô. * Cách tiến hành:	
- GV dành thời gian để HS nghĩ về thầy cô mình muốn viết thư và điều chưa thể hoặc chưa muốn nói trực tiếp.	- HS suy nghĩ, lựa chọn người nhận và nội dung muốn viết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV gợi ý: Kỉ niệm diễn ra khi nào? Em muốn cảm ơn, xin lỗi hay chúc điều gì? Điều gì ở thầy cô khiến em nhớ nhất?</p>  <p>KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG</p> <p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Chơi trò Ai hiểu thầy cô nhất?</p>	<p>- HS nhớ lại kỉ niệm, sắp xếp ý và viết bằng lời của mình.</p>
<p>- GV phát giấy, hướng dẫn cách trình bày, gấp thư và ghi tên người nhận.</p>	<p>- HS viết, đọc lại, sửa lỗi và gấp thư cẩn thận.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao lời cảm ơn cần xuất phát từ cảm xúc thật? Ngoài viết thư, em có thể làm việc gì để thể hiện sự kính trọng thầy cô mỗi ngày?</p>	<p>- HS nêu: lời chân thật giúp thầy cô hiểu tình cảm; cần lễ phép, chăm học, giữ nề nếp, giúp việc vừa sức.</p>
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu biết ơn không chỉ thể hiện trong ngày lễ mà còn bằng thái độ và hành động thường xuyên. Lời cảm ơn, xin lỗi, lời chúc cần đúng lúc, cụ thể, chân thành; không sao chép lời hoa mỹ nếu không phù hợp cảm xúc. HS thể hiện sự kính trọng bằng cách chào hỏi, lắng nghe hướng dẫn, học tập nghiêm túc, giữ gìn đồ dùng lớp học, đoàn kết và mạnh dạn trao đổi khi chưa hiểu. Những việc làm đó góp phần nuôi dưỡng truyền thống tôn sư trọng đạo và lối sống nghĩa tình.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu một lời nói và một việc làm cụ thể sẽ thực hiện.</p>
<p>3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Chia sẻ điều em biết ơn - Mục tiêu: HS chia sẻ tình cảm và học được nhiều cách thể hiện lòng biết ơn phù hợp. * Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV mời HS thảo luận theo tổ: Vì sao em biết ơn thầy cô? Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn?</p> <p>2. Viết điều em muốn nói thể hiện lòng biết ơn thầy cô.</p> <p>- Cắt giấy thành hình hoa, lá,... và viết điều em muốn nói với thầy cô.</p> <p>- Chuyển những điều em đã viết tới thầy cô.</p> 	<p>- HS chia sẻ theo tổ, lắng nghe và bổ sung ý kiến.</p>
<p>- GV mời một số HS đọc phần thư mình tự nguyện chia sẻ hoặc trình bày ý chính.</p>	<p>- HS tự nguyện chia sẻ; các bạn lắng nghe, không trêu chọc hoặc bình phẩm riêng tư.</p>
<p>- GV kết luận: Thầy cô dạy điều hay, giúp đỡ và đồng hành với các em trong học tập, cuộc sống.</p>	<p>- HS ghi nhớ, nói lời cảm ơn thầy cô.</p>
<p>4. VẬN DỤNG</p> <p>HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG)</p> <p>- Mục tiêu: HS trao thư đúng cách và thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS trao thư trực tiếp hoặc bỏ vào hòm thư; tôn trọng trường hợp bạn muốn giữ nội dung riêng tư.</p>	<p>- HS lựa chọn cách trao phù hợp và giữ kín nội dung riêng của bạn.</p>
<p>- GV dặn HS chia sẻ với bố mẹ về tình cảm của thầy cô dành cho mình và lựa chọn một việc tốt để thực hiện.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện sau giờ học.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 3: EM YÊU TRƯỜNG EM

TUẦN 12: TIẾT 3

SINH HOẠT LỚP: NÓI LỜI CẢM ƠN VỚI THẦY CÔ – TỰ ĐÁNH GIÁ SAU CHỦ ĐỀ

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 12, xác định phương hướng tuần 13.
- HS tham gia văn nghệ, chia sẻ cảm xúc, nói lời cảm ơn và cùng tạo “Sợi dây yêu thương”.
- HS tự đánh giá những việc đã thực hiện trong chủ đề Em yêu trường em.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá và điều chỉnh.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết biểu diễn, chia sẻ, phối hợp làm sản phẩm chung.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu đơn giản tạo sản phẩm kết nối.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu trường, kính trọng thầy cô.
- Đoàn kết: Gắn bó, hỗ trợ các thành viên trong lớp.
- Trách nhiệm: Hoàn thành phần việc và tự đánh giá trung thực.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Giấy thủ công, kéo, keo dán; thư của HS; nhạc hoặc đạo cụ văn nghệ; phiếu tự đánh giá.
- HS: Giấy màu, kéo, keo; tiết mục đã chuẩn bị; sổ thu hoạch.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí ấm áp, vui vẻ và sẵn sàng cho tiết sinh hoạt. * Cách tiến hành:	
- GV cùng HS hát một bài về thầy cô hoặc mái trường.	- HS hát, vận động nhẹ và thể hiện tình cảm.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 12. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 13. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 12	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 12.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 13	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 13.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 12.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 13.
- GV hỏi: Trong tuần 13, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 13 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC	
- Mục tiêu: HS chia sẻ cảm xúc khi viết và trao thư; biết lắng nghe, tôn trọng cảm xúc của bạn. * Cách tiến hành:	
- GV chia sẻ cảm xúc khi đọc thư, gọi lại những kỉ niệm được HS nhắc đến.	- HS lắng nghe, cảm nhận sự gần gũi giữa thầy cô và học sinh.
- GV mời HS chia sẻ: Em cảm thấy thế nào khi viết hoặc trao điều muốn nói?	- HS tự nguyện chia sẻ cảm xúc vui, hồi hộp, hạnh phúc hoặc nhẹ nhõm.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM	
Văn nghệ tri ân – Nói lời cảm ơn – Làm “Sợi dây yêu thương”	
- Mục tiêu: - HS biểu diễn, nói lời cảm ơn và cùng tạo sản phẩm thể hiện sự kết nối. - HS tự đánh giá sau chủ đề Em yêu trường em. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV mời các tổ biểu diễn tiết mục về chủ đề “Thầy cô giáo em”.</p> 	<p>- HS biểu diễn; các bạn cổ vũ văn minh.</p>
<p>- GV mời HS nói một lời cảm ơn cụ thể với thầy cô.</p>	<p>- HS nói lời cảm ơn chân thành, rõ ràng.</p>
<p>- GV hướng dẫn mỗi HS cắt một vòng móc xích từ giấy màu, ghi tên hoặc việc tốt của mình rồi nối thành dây của tổ.</p>	<p>- HS thực hành cắt, viết và nối móc xích; hỗ trợ bạn khi cần.</p>
<p>- GV kết nối các dây của tổ thành “Sợi dây yêu thương” của lớp và mời cả lớp nắm tay hát.</p>	<p>- HS đứng thành vòng tròn, cùng hát và cảm nhận sự gắn kết.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá: giúp đỡ, chia sẻ; kính trọng thầy cô; tham gia giữ gìn trường lớp; hoàn thành kế hoạch.</p>	<p>- HS đánh dấu mức Chưa hoàn thành/Hoàn thành/Hoàn thành tốt một cách trung thực.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC</p> <p>- Mục tiêu: HS duy trì lời nói, việc làm biết ơn và hoàn thiện sổ thu hoạch.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS ghi vật báu hoặc bài học nhận được vào sổ thu hoạch.</p>	<p>- HS ghi chép, trang trí và hoàn thành sản phẩm.</p>
<p>- GV khuyến khích HS tiếp tục giúp đỡ thầy cô, bạn bè bằng việc làm phù hợp mỗi ngày.</p>	<p>- HS cam kết thực hiện và chia sẻ kết quả vào dịp phù hợp.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 13: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XEM TIỂU PHẨM “TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS theo dõi tiểu phẩm và nhận biết việc nào trẻ em lớp 2 có thể tự làm.
- HS nêu được lợi ích của tự phục vụ và biết cổ vũ, học tập hành vi tích cực.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết quan sát, tự liên hệ khả năng bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, phản hồi và tham gia tương tác.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách tự làm việc vừa sức.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức luyện tập việc cá nhân.
- Trách nhiệm: Không ỷ lại, biết giữ an toàn và nhờ hỗ trợ khi cần.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kịch bản tiểu phẩm; đạo cụ: balô, giày, áo mưa, cốc nước, đồ dùng cá nhân; sân khấu, âm thanh; tranh SGK.
- HS: Trang phục gọn gàng; chuẩn bị một việc mình đã tự làm để chia sẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện và tâm thế để tham gia hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	
- GV lựa chọn tình huống gần gũi: chuẩn bị đi học, cất đồ, buộc giày, tự lấy nước, giữ vệ sinh.	- HS được phân công luyện tiểu phẩm, lời thoại và cách xử lý tình huống.
- GV phân vai, hướng dẫn diễn xuất và kiểm tra đạo cụ an toàn.	- HS toàn trường ổn định vị trí, chuẩn bị quan sát và trả lời câu hỏi.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS theo dõi tiểu phẩm, phân tích hành vi và nhận ra những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi. * Cách tiến hành:	
Dẫn dắt - GV hỏi: Mỗi sáng trước khi đến trường, em có thể tự làm những việc gì mà không cần người lớn nhắc?	- HS nêu nhanh: vệ sinh cá nhân, mặc quần áo, kiểm tra cặp, đi giày, mang bình nước.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Biểu diễn tiểu phẩm</p> <p>- GV giới thiệu tiểu phẩm “Tự phục vụ bản thân” và mời nhóm HS biểu diễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kể được những việc cần làm để tự phục vụ bản thân. • Nêu được cách làm những việc đó. • Thực hiện được một số việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi. <p>13 EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH</p> <p>Sinh hoạt dưới cờ Xem tiểu phẩm về chủ đề “Tự phục vụ bản thân”.</p>	<p>- HS theo dõi, chú ý lời nói và hành động của nhân vật.</p>
<p>- GV dừng ở một số tình huống và hỏi khán giả: Nhân vật nên tự làm gì? Khi nào cần nhờ người lớn?</p>	<p>- HS nêu phương án, giải thích việc vừa sức và tình huống cần trợ giúp.</p>
<p>Giao lưu sau tiểu phẩm</p> <p>- GV mời diễn viên chia sẻ điều khó nhất khi luyện vai và một việc tự phục vụ các bạn đang làm tốt.</p>	<p>- HS diễn viên chia sẻ; HS bên dưới kể thêm việc mình đã tự làm.</p>
<p>Kết luận</p> <p>- GV chốt thông điệp: “Biết tự lo – là đã lớn”; tự lập không có nghĩa là làm việc nguy hiểm một mình.</p>	<p>- HS đọc to thông điệp, ghi nhớ cần quan sát, luyện tập và nhờ hỗ trợ đúng lúc.</p>
<p>3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM</p> <p>- Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện sau buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS lựa chọn một việc tự phục vụ muốn rèn trong tuần.</p>	<p>- HS lựa chọn việc phù hợp và ghi nhớ.</p>
<p>- GV dặn HS trao đổi với bố mẹ để được hướng dẫn đúng cách.</p>	<p>- HS thực hiện cùng gia đình, chuẩn bị chia sẻ ở Tiết 2.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 13: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS kể được những việc cần tự làm để phục vụ bản thân và nêu cách thực hiện.
- HS thực hiện, chia sẻ một số việc phù hợp lứa tuổi.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, luyện tập và tự hoàn thành việc cá nhân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hỏi, nghe hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách làm an toàn, phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì luyện tập.
- Trách nhiệm: Tự lo việc cá nhân, giữ vệ sinh và đồ dùng.
- Nhân ái: Biết chia sẻ việc vừa sức với gia đình.

4. Tích hợp

- Giáo dục kỹ năng sống: Rèn kỹ năng tự phục vụ, tự chăm sóc bản thân, quan sát – thực hành và tổ chức công việc cá nhân.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Biết mục đích của AI là hỗ trợ tiết kiệm thời gian; con người vẫn cần tự lập trong các việc cá nhân để trưởng thành.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh tình huống, video ngắn về robot hút bụi hoặc thiết bị hỗ trợ việc nhà; thẻ việc làm; tranh SGK.
- HS: SGK, giấy, bút; một câu chuyện về việc em đã tự làm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Gợi kinh nghiệm và giúp HS nhận ra sự bất tiện khi phụ thuộc vào người lớn trong mọi việc. * Cách tiến hành:	
- GV kể câu chuyện “Bạn nhỏ hay gọi: Mẹ ơi!” và đưa thêm tình huống mất khăn, khát nước, muốn buộc giày, mặc áo mưa.	- HS đóng vai bé Kẹo, tương tác và dự đoán cảm xúc của mẹ.
- GV mời HS đưa lời khuyên để bé Kẹo tự lập hơn.	- HS nêu: quan sát, tự thử, nhờ hướng dẫn một lần, luyện tập nhiều lần.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Kể về những việc em nên tự làm để phục vụ bản thân Mục tiêu: HS nêu được việc tự phục vụ ở lớp, ở nhà và cách thực hiện an toàn. Mục tiêu tích hợp: HS biết quan sát, thực hành theo từng bước, tổ chức đồ dùng và hình thành thói quen tự chăm sóc. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV gọi hỏi: Áo, mũ để đâu? Tự lấy nước thế nào? Làm sao không quên đồ? Đi giày, buộc tóc, mặc áo mưa, xới cơm, giữ vệ sinh nhà vệ sinh ra sao?</p> <p> Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Nghe và thảo luận về câu chuyện <i>Bạn nhỏ hay gọi "Mẹ ơi"</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe kể chuyện. - Thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Em có nhận xét gì về bạn nhỏ trong câu chuyện trên? + Em có lời khuyên gì cho bạn ấy? <p></p> <p>2. Kể về những việc em nên tự làm để phục vụ bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê những việc em nên tự làm. - Thảo luận về cách làm những việc đó. <p> Tự buộc dây giày</p> <p> Tự mặc áo mưa</p> <p>3. Chia sẻ về những việc em đã làm để tự phục vụ bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể những việc em đã làm. - Nêu cảm xúc của em sau khi tự làm những việc đó. <p></p>	<p>- HS trả lời theo trải nghiệm, nêu cách làm và nơi cất đồ phù hợp.</p>
<p>- GV sửa những cách làm chưa an toàn, hướng dẫn HS quan sát người lớn, chia nhỏ thao tác và luyện nhiều lần.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hành mô phỏng và đặt câu hỏi khi chưa rõ.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Muốn tự làm tốt một việc, vì sao em cần quan sát, chuẩn bị đủ đồ dùng và thực hiện theo từng bước? Khi nào em cần dừng lại để nhờ người lớn?</p>	<p>- HS nêu: để tránh quên, tránh sai, bảo đảm an toàn; cần nhờ khi có dao, điện, nước nóng, vật nặng hoặc chưa biết cách.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu tự phục vụ là khả năng chủ động chăm sóc bản thân bằng những việc vừa sức. Trước khi làm, HS cần xác định việc gì, chuẩn bị gì, làm theo thứ tự nào và kiểm tra kết quả. Việc tự cất đồ, mặc áo mưa, buộc tóc, đi giày, lấy nước, dọn chỗ ăn hoặc giữ vệ sinh chung giúp các em tự tin, ít phụ thuộc và có trách nhiệm hơn. Tuy nhiên, tự lập luôn đi cùng an toàn: không tự dùng dao sắc, bếp, ổ điện, nước nóng hoặc hóa chất; cần báo người lớn khi gặp khó khăn.</p>	<p>- HS ghi nhớ, chọn một việc muốn luyện tập và nêu các bước thực hiện.</p>
<p>3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Trò chơi “Ai biết tự phục vụ?” - Mục tiêu: HS chia sẻ việc đã làm, tự hào về tiến bộ và hiểu vai trò hỗ trợ của công nghệ. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết AI/robot có thể hỗ trợ một số việc lặp lại, giúp tiết kiệm thời gian nhưng không thay thế trách nhiệm tự chăm sóc và rèn luyện của con người. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi nối tiếp câu “Tớ tự...”, “Mình tự...”, yêu cầu không lặp lại việc của bạn.</p>	<p>- HS lần lượt kể: tự buộc tóc, mặc quần áo, dọn bàn, chuẩn bị cặp, rót nước...</p>
<p>- GV cho HS xem video/hình robot hút bụi và hỏi robot hỗ trợ việc gì, con người vẫn phải làm gì.</p>	<p>- HS quan sát, nêu robot hỗ trợ hút bụi; con người vẫn dọn đồ, điều khiển, kiểm tra, tự làm việc cá nhân.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu robot hoặc trợ lý thông minh có thể làm một số việc nhà, vì sao em vẫn cần tự cất đồ, tự chuẩn bị sách vở và tự chăm sóc bản thân?</p>	<p>- HS nêu: công nghệ chỉ hỗ trợ, không biết mọi nhu cầu; tự làm giúp em trưởng thành, chủ động và có kỹ năng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI và robot được tạo ra để hỗ trợ con người trong một số nhiệm vụ như hút bụi, nhắc lịch, bật tắt thiết bị. Nhờ đó, con người có thể tiết kiệm thời gian cho học tập, nghỉ ngơi và chăm sóc nhau. Tuy nhiên, máy cần con người cài đặt, kiểm tra và sử dụng đúng cách; không thể thay em tự chuẩn bị cặp, giữ vệ sinh, ăn uống, mặc quần áo hay biết chịu trách nhiệm. HS không tự ý điều khiển thiết bị lạ, không chạm bộ phận điện và luôn làm theo hướng dẫn của người lớn.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu một việc công nghệ có thể hỗ trợ và một việc bản thân phải tự làm.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS lựa chọn một việc chưa biết làm, nhờ hướng dẫn và luyện tập đến khi thành thạo. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS bàn với bố mẹ chọn một việc: dọn phòng, sắp quần áo, xếp giày dép, cất bát sau ăn hoặc việc phù hợp khác.</p>	<p>- HS lựa chọn, ghi nhớ lời nhắn: “Bố mẹ hướng dẫn con; con sẽ tự làm!”.</p>
<p>- GV dặn HS ghi lại niềm vui, khó khăn và điều đã học khi tự thực hiện.</p>	<p>- HS thực hành ở nhà, chuẩn bị chia sẻ trong Tiết 3.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN
TUẦN 13: TIẾT 3
SINH HOẠT LỚP: TRÒ CHƠI “QUANH MÂM CƠM”
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 13, xác định phương hướng tuần 14.
- HS chia sẻ việc tự phục vụ đã thực hiện và rèn hành động chuẩn bị bữa cơm phù hợp.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá và thực hiện việc vừa sức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phối hợp sắp xếp mâm cơm, chia sẻ kinh nghiệm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết bố trí vật dụng, xử lý tình huống trong bữa ăn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Biết giúp gia đình, giữ vệ sinh và phép lịch sự.
- Đoàn kết: Phối hợp với bạn.
- Chăm chỉ: Tích cực luyện tập.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Mâm, bát, đĩa, thìa nhựa; giấy màu, bút; thẻ từ sắp bát, so đĩa, xới cơm.
- HS: Giấy màu, bút; câu chuyện về việc tự làm ở nhà.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và gợi nhớ các việc tự phục vụ hằng ngày. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Kể nhanh một việc em tự làm”.	- HS nối tiếp kể, không lặp lại việc của bạn.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 13. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 14. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 13	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 13.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nề nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 14	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 14.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 13.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 14.
- GV hỏi: Trong tuần 14, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 14 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ niềm vui, khó khăn và cách khắc phục khi tự làm một việc. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS thảo luận cặp đôi: Em đã tự làm việc gì? Lúc đầu khó ở đâu? Ai hướng dẫn? Em cảm thấy thế nào?	- HS kể cho bạn nghe, lắng nghe và nêu lời động viên.
- GV kết luận: Quyết tâm luyện tập giúp việc khó trở nên quen và tạo niềm vui cho cả gia đình.	- HS ghi nhớ, tự hào về tiến bộ của mình.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Trò chơi “Quanh mâm cơm” - Mục tiêu: HS rèn một số hành động tự phục vụ và phép lịch sự trong bữa cơm gia đình. * Cách tiến hành:	
- GV trò chuyện: Mâm cơm có món gì? Cần chuẩn bị những đồ dùng nào?	- HS nêu món ăn, bát, đĩa, thìa, khăn giấy và vật dụng cần thiết.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn mỗi tổ làm món ăn mô phỏng bằng giấy, sau đó cử bạn sắp mâm: đặt nước chấm giữa, món ăn xung quanh, bát đũa đúng vị trí.</p> <p>Hoạt động sau giờ học Về nhà, tự phục vụ bản thân với các công việc phù hợp.</p> <p>Sinh hoạt lớp Chơi trò Quanh mâm cơm. – Chuẩn bị một mâm cơm với các món ăn bằng giấy. – Sắm vai tự phục vụ trong bữa ăn.</p>  	<p>- HS làm việc theo tổ, phân công và sắp xếp mâm cơm.</p>
- GV hỏi: Em có thể giúp bố mẹ việc gì? Sử dụng đũa thế nào lịch sự và an toàn?	- HS nêu: sắp bát, so đũa, xới cơm; mời người lớn, gấp vừa đủ, không ngoáy đũa, đặt đũa đúng chỗ.
- GV mời các tổ nhận xét cách sắp xếp và phối hợp.	- HS nhận xét bằng lời lịch sự, nêu điểm tốt và gợi ý điều chỉnh.
- GV kết luận: Em có thể tự làm nhiều việc trong bữa cơm gia đình.	- HS đọc to ba từ khóa: “Sắp bát – So đũa – Xới cơm”.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS duy trì thói quen tự phục vụ bằng hình thức theo dõi đơn giản. * Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS chuẩn bị một chiếc lọ và hạt đậu; mỗi lần tự làm được một việc, bỏ một hạt vào lọ để tự khen mình.	- HS nhận nhiệm vụ, xin phép bố mẹ và thực hiện.
- GV nhắc HS không dùng hạt nhỏ khi không có người lớn nếu có em bé trong nhà; bảo quản lọ an toàn.	- HS lắng nghe, thực hiện đúng hướng dẫn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 14: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIAO LƯU VỚI CÁN BỘ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS biết một số nguyên nhân cháy, dấu hiệu nguy hiểm và cách báo người lớn, thoát hiểm an toàn.
- HS mạnh dạn giao lưu, đặt câu hỏi và thực hành động tác theo hướng dẫn của cán bộ PCCC.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết bình tĩnh, ghi nhớ quy tắc an toàn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đặt câu hỏi, làm theo hiệu lệnh, hỗ trợ bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn hành động phù hợp trong tình huống cháy.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Không nghịch lửa, điện; tuân thủ hướng dẫn.
- Nhân ái: Biết hỗ trợ người khác và gọi trợ giúp.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Liên hệ cán bộ PCCC; kịch bản giao lưu; micro, loa; biển lối thoát, khăn sạch, đạo cụ mô phỏng; quà cảm ơn; tranh SGK.
- HS: Chuẩn bị câu hỏi; trang phục gọn gàng; ghi nhớ vị trí tập trung và quy tắc di chuyển.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện và tâm thế để tham gia hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	
- Nhà trường liên hệ khách mời, thống nhất nội dung phù hợp lứa tuổi; khảo sát sân trường và lối thoát an toàn.	- HS được phân công luyện lời chào, câu hỏi, cách đón khách và tặng quà.
- GV phân công nhóm lễ tân, HS dẫn chương trình, nhóm đặt câu hỏi và nhóm thực hành.	- HS toàn trường chuẩn bị khăn sạch, ổn định đội hình, không mang vật dễ cháy.
2. TRONG BUỔI GIAO LƯU - Mục tiêu: HS giao lưu với nhân vật, quan sát minh họa và thực hành kỹ năng thoát hiểm cơ bản. * Cách tiến hành:	
Đón khách - Nhóm lễ tân cùng GV đón cán bộ PCCC, nói lời chào và tặng quà cảm ơn.	- HS khách mời và toàn trường chào nhau; HS ổn định vị trí.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Khởi động – Giới thiệu nhân vật</p> <p>- GV giới thiệu ý nghĩa buổi giao lưu; mời khách giới thiệu tên, đơn vị và nhiệm vụ.</p> <p>14 NGHĨ NHANH, LÀM GIỎI</p> <p>Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn.</p> 	<p>- HS lắng nghe, chào khách theo hướng dẫn.</p>
<p>Câu chuyện của nhân vật</p> <p>- GV mời cán bộ kể ngắn một tình huống cứu nạn phù hợp, nhấn mạnh nguyên nhân và bài học an toàn.</p>	<p>- HS tập trung lắng nghe, trả lời câu hỏi ghi nhớ.</p>
<p>Câu hỏi phỏng vấn</p> <p>- HS và GV hỏi: Khi ngủ thấy mùi khét phải làm gì? Vì sao không trốn dưới gầm giường? Số điện thoại báo cháy là gì?</p>	<p>- HS lắng nghe khách mời giải đáp; ghi nhớ phải báo người lớn, rời khỏi nơi nguy hiểm và gọi 114 khi cần.</p>
<p>Trò chơi – Trải nghiệm cùng nhân vật</p> <p>- Cán bộ PCCC hướng dẫn cúi thấp, dùng khăn che mũi miệng, di chuyển theo lối thoát và tập trung tại điểm an toàn.</p>	<p>- Đại diện các lớp thực hành; HS bên dưới quan sát, làm động tác tại chỗ theo hiệu lệnh.</p>
<p>- GV nêu tình huống “Có khói ở hành lang”; mời HS chọn hành động đúng giữa các phương án.</p>	<p>- HS giơ thẻ hoặc trả lời: bình tĩnh, báo người lớn, tránh khói, không quay lại lấy đồ, đi theo hướng dẫn.</p>
<p>Tổng kết</p> <p>- GV cùng khách mời chốt: Không nghịch lửa – Báo ngay người lớn – Cúi thấp tránh khói – Đi theo lối thoát – Gọi 114.</p>	<p>- HS đồng thanh nhắc lại, cảm ơn khách mời.</p>
<p>3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM</p> <p>- Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện sau buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đề nghị HS cùng gia đình kiểm tra lối thoát, nơi đặt bình chữa cháy và số điện thoại khẩn cấp.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, trao đổi với người thân.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV dặn HS vẽ sơ đồ đơn giản đường thoát từ phòng ngủ ra nơi an toàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.	- HS thực hiện, không tự ý chạm hoặc sử dụng thiết bị PCCC.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 14: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGHĨ NHANH, LÀM GIỎI

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS nhận diện và ứng phó với một số tình huống bất ngờ bằng hành động an toàn, đơn giản.
- HS ghi nhớ trình tự: Bình tĩnh – Suy nghĩ – Hành động.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết kiểm soát cảm xúc và tự chăm sóc.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày, lắng nghe và phối hợp xử lý.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn phương án phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện tập.
- Trách nhiệm: Không gây nguy hiểm và biết gọi trợ giúp.
- Nhân ái: Biết hỗ trợ người gặp sự cố.

4. Tích hợp

- Giáo dục kỹ năng sống: HS biết nhận diện và ứng phó phù hợp với tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.
- Giáo dục quốc phòng và an ninh – phòng cháy, chữa cháy: HS không nghịch lửa; khi có cháy biết bình tĩnh, báo người lớn và thực hiện hướng dẫn thoát hiểm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Thẻ chữ BÌNH TĨNH – SUY NGHĨ – HÀNH ĐỘNG; tranh tình huống; khăn sạch; thẻ đúng/sai; tranh SGK.
- HS: SGK, bút; kiến thức thu hoạch từ buổi giao lưu PCCC.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Gợi kinh nghiệm và tạo phản xạ chú ý trước những hiệu lệnh bất ngờ. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Con gà nhanh nhẹn”: “Cáo đến”, “Mưa rồi”, “Nóng quá”...	- HS vào vai gà con, thực hiện động tác đã thống nhất theo hiệu lệnh.
- GV hỏi: Trong đời sống, em từng gặp tình huống bất ngờ nào?	- HS chia sẻ: làm đổ nước, trời mưa, bị ngã, chảy máu cam, bị lạc...
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Xử lý tình huống bằng động tác cơ thể - Mục tiêu: HS mô tả và giải thích được cách xử lý một số sự cố gần gũi. Mục tiêu tích hợp: HS biết quan sát, bình tĩnh, thực hiện thao tác đơn giản an toàn và tìm sự trợ giúp khi cần. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV giao nhóm xử lý bằng động tác: đổ nước, trời sắp mưa, nóng sau vận động, chảy máu cam.</p>  <p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Chơi trò Gá con nhanh nhẹn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hướng dẫn cách chơi. - Chơi trò chơi. <p>Cáo đến!</p> <p>Mưa rồi!</p>	<p>- HS thảo luận, sắm vai và biểu diễn; nhóm khác đoán cách xử lý.</p>
<p>- GV mời nhóm giải thích lí do chọn cách xử lý; chỉnh lại những thao tác chưa đúng.</p>	<p>- HS trình bày bằng lời, lắng nghe và thực hành lại.</p>
<p>- GV đọc rap tình huống; HS đáp nhanh hành động: “Làm đổ nước – Lấy giấy lau”; “Trời đổ mưa – Tìm chỗ trú”...</p>	<p>- HS đáp và làm động tác minh họa.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi bất ngờ xảy ra, vì sao em không nên hoảng loạn hoặc chạy ngay mà cần quan sát, suy nghĩ và chọn hành động an toàn?</p>	<p>- HS nêu: hoảng loạn dễ làm sai, té ngã; quan sát giúp nhận ra nguy hiểm và nơi cần trợ giúp.</p>
<p>Diễn giải tích hợp: GV hướng dẫn HS nhận diện tình huống qua dấu hiệu, giữ bình tĩnh, tránh xa nguồn nguy hiểm và lựa chọn hành động trong khả năng. Những sự cố đơn giản như nước đổ, quần áo bẩn, nóng – lạnh thay đổi có thể tự xử lý bằng thao tác phù hợp; tình huống chấn thương, điện, lửa, người lạ hoặc lạc đường cần báo ngay người lớn. HS cần diễn đạt rõ mình đang ở đâu, chuyện gì xảy ra và cần giúp gì. Kỹ năng này giúp các em tự tin nhưng không liều lĩnh.</p>	<p>- HS ghi nhớ, phân biệt việc có thể tự làm và việc cần trợ giúp.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ “Bí kíp” ứng phó nhanh - Mục tiêu: HS biết vận dụng ba bước Bình tĩnh – Suy nghĩ – Hành động; thực hành quy tắc PCCC cơ bản. Mục tiêu tích hợp: HS biết không nghịch lửa, không tự chữa cháy; báo người lớn, tránh khói và thoát theo hướng dẫn. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV tổ chức nhóm nêu tình huống khác và xếp phương án theo ba thể: Bình tĩnh – Suy nghĩ – Hành động.	- HS thảo luận, trình bày và nhận xét phương án.
- GV nêu tình huống có mùi khét, khói hoặc cháy nhỏ; yêu cầu HS chọn hành động đúng.	- HS nêu: không lại gần, không trốn, hô báo người lớn, cúi thấp, theo lối thoát, gọi 114 khi được hướng dẫn.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi thấy lửa hoặc khói, vì sao trẻ em không nên tự quay lại lấy đồ hoặc tự dùng điện, nước để chữa cháy?	- HS nêu: dễ bị bỏng, ngạt khói, điện giật; cần rời nơi nguy hiểm và nhờ người có chuyên môn.
Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh phòng cháy quan trọng hơn chữa cháy: không nghịch diêm, bật lửa, ổ điện; không che chắn lối thoát; báo người lớn khi phát hiện dây điện hỏng hoặc mùi khét. Khi có cháy, HS giữ bình tĩnh, hô to báo động, di chuyển cúi thấp, dùng khăn che mũi miệng nếu có, đi theo lối thoát và tập trung tại nơi an toàn. Không quay lại lấy đồ, không dùng thang máy, không tự xử lý thiết bị chữa cháy nếu chưa được hướng dẫn.	- HS lắng nghe, đọc to thông điệp an toàn và thực hành động tác thoát hiểm tại chỗ.
4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS cùng gia đình chuẩn bị phương án ứng phó với tình huống bất ngờ. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV yêu cầu HS trao đổi với bố mẹ về các tình huống có thể tự xử lý và vị trí hộp y tế, khăn lau, ô mưa, số điện thoại cần thiết.	- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện dưới sự hướng dẫn của gia đình.
- GV dặn HS mang một tình huống hoặc “bí kíp” mới để chia sẻ ở Tiết 3.	- HS ghi nhớ, chuẩn bị nội dung.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN****TUẦN 14: TIẾT 3****SINH HOẠT LỚP: ĐÓ VUI VỀ CÁCH ỨNG PHÓ – Ý TƯỞNG “MÁY THÔNG MINH NHẮC NHỞ”****Thời gian thực hiện: ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 14, xác định phương hướng tuần 15.
- HS chia sẻ, giải đáp tình huống bất ngờ và thiết kế ý tưởng máy thông minh hỗ trợ nhắc nhở an toàn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá và vận dụng bí kíp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trả lời, nhận xét và làm việc nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất giải pháp công nghệ cho vấn đề gần gũi.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Lựa chọn giải pháp an toàn.
- Chăm chỉ: Hoàn thành cảm nang hoặc bản vẽ.
- Đoàn kết: Hỗ trợ bạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.D1.1: HS nêu được một số vấn đề gần gũi có thể áp dụng AI để hỗ trợ giải quyết; hiểu AI chỉ nhắc nhở, con người vẫn quyết định và chịu trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Thẻ tình huống; giấy A3, bút màu; mẫu cảm nang; hình ảnh thiết bị cảnh báo, trợ lý thông minh.
- HS: Bí kíp đã trao đổi với gia đình; giấy, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo không khí nhanh nhẹn và gợi nhớ ba bước ứng phó. * Cách tiến hành:	
- GV hô tình huống, HS đồng thanh đáp ba từ khóa theo thứ tự.	- HS đáp: “Bình tĩnh – Suy nghĩ – Hành động”.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 14. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 15. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 14	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 14.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 15	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 15.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 14.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 15.
- GV hỏi: Trong tuần 15, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nền nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 15 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS chia sẻ tình huống, dụng cụ hỗ trợ và cách gia đình chuẩn bị. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS kể một tình huống bất ngờ đã trao đổi với bố mẹ và nêu cách ứng phó.	- HS chia sẻ theo nhóm, góp ý và bổ sung cách an toàn.
- GV mời HS giới thiệu vị trí hộp y tế, khăn lau, ô, số điện thoại khẩn cấp trong gia đình.	- HS trình bày; các bạn học hỏi cách chuẩn bị.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Đồ vui – Vẽ cảm nang – Ý tưởng “Máy thông minh nhắc nhở” - Mục tiêu: - HS vận dụng bí kíp để xử lý tình huống. - HS tạo ý tưởng AI hỗ trợ nhắc nhở một vấn đề gần gũi. Mục tiêu tích hợp: HS biết AI có thể nhận dữ liệu và phát cảnh báo, nhưng cần được người lớn cài đặt, kiểm tra; không thay thế suy nghĩ và trách nhiệm của con người. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức đồ: bị ngã, làm đổ nước, kẹp tay, bị bỏ quên trên xe, gặp chó lạ, bị sặc, bị lạc...</p> 	<p>- HS thảo luận theo tổ, trả lời và giải thích lựa chọn.</p>
<p>- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống, vẽ cảm nang gồm dấu hiệu – việc nên làm – việc không nên làm – người có thể giúp.</p>	<p>- HS thiết kế cảm nang, phân công viết, vẽ và trình bày.</p>
<p>- GV giới thiệu nhiệm vụ: Vẽ ý tưởng “Máy thông minh nhắc nhở” khi quên chìa khóa, quên cặp, đi lạc hoặc có khói.</p>	<p>- HS chọn vấn đề, vẽ thiết bị và nói máy cần quan sát/nghe gì, sẽ nhắc như thế nào.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Máy thông minh có thể nhắc em bằng âm thanh hoặc hình ảnh, nhưng nếu máy nhắc sai hoặc không hoạt động thì em cần làm gì?</p>	<p>- HS nêu: tự kiểm tra, hỏi người lớn, không hoàn toàn phụ thuộc vào máy.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI có thể dùng dữ liệu từ cảm biến, camera hoặc lời nói để nhận ra một số tình huống và phát cảnh báo, ví dụ nhắc mang chìa khóa, cảnh báo khói hoặc gợi ý đường về. Tuy nhiên AI có thể nhận nhầm, mất kết nối hoặc không hiểu hoàn cảnh. Vì vậy, người lớn phải cài đặt và kiểm tra; HS không tự cung cấp địa chỉ, hình ảnh hay thông tin riêng tư cho ứng dụng lạ. Khi gặp nguy hiểm, ưu tiên báo người tin cậy và thực hiện quy tắc an toàn đã học, không chờ máy quyết định thay mình.	- HS ghi nhớ, chỉnh sửa ý tưởng để có nút gọi người lớn hoặc hướng dẫn an toàn.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS hoàn thiện sản phẩm và vận dụng bí kíp trong cuộc sống. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS hoàn thiện cảm nang hoặc bản vẽ, kể cho người thân nghe cách sử dụng an toàn.	- HS nhận nhiệm vụ và thực hiện.
- GV nhắc HS đánh giá bài học vào sổ thu hoạch.	- HS tự đánh giá trung thực và ghi điều cần luyện thêm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 15: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: LỄ KẾT NẠP ĐỘI VIÊN – PHÁT ĐỘNG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN THEO TÁC PHONG CHÚ BỘ ĐỘI

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia trang trọng Lễ kết nạp Đội viên và hiểu ý nghĩa của việc phấn đấu trở thành Đội viên.
- HS nhận biết tác phong kỉ luật, tự giác, đúng giờ, gọn gàng của chú bộ đội và biết lựa chọn việc làm noi theo.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết thực hiện nghi thức, tự đặt mục tiêu rèn luyện.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, giao lưu và thực hiện hoạt động tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tác phong kỉ luật vào sinh hoạt.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác, đúng giờ, hoàn thành nhiệm vụ.

- Yêu nước: Trân trọng truyền thống Đội và hình ảnh người chiến sĩ.
- Chăm chỉ: Nỗ lực học tập, rèn luyện.

4. Tích hợp

- Giáo dục quốc phòng và an ninh: HS học tập tác phong chú bộ đội – kỉ luật, tự giác, đúng giờ, chủ động làm việc của mình và có trách nhiệm với tập thể.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kịch bản lễ, cờ Đội, khăn quàng, danh sách Đội viên; khách mời là cán bộ/chiến sĩ nếu có; ba lô, chăn gối, quân tư trang minh họa; âm thanh; tranh SGK.
- HS: Trang phục nghiêm túc; Đội viên mới luyện nghi thức; HS chuẩn bị câu hỏi và việc muốn rèn luyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện và tâm thế để tham gia hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	
- Nhà trường hoàn thiện danh sách, nghi thức kết nạp; phân công dẫn chương trình, trao khăn và hỗ trợ Đội viên mới.	- Đội viên mới luyện nghi thức, lời hứa; HS các lớp nắm vị trí và quy định dự lễ.
- GV phối hợp khách mời, chuẩn bị nội dung giao lưu về tác phong chú bộ đội và thao tác minh họa.	- HS dẫn chương trình chuẩn bị câu hỏi, lời cảm ơn và quà tặng khách mời.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS tham gia nghi lễ trang trọng, giao lưu với nhân vật và trải nghiệm tác phong kỉ luật, ngăn nắp. * Cách tiến hành:	
Lễ kết nạp Đội viên - GV/Tổng phụ trách tổ chức nghi lễ theo quy định: chào cờ, công bố quyết định, trao khăn quàng, Đội viên mới đọc lời hứa.	- HS thực hiện nghi thức trang trọng; Đội viên mới nhận khăn, đọc lời hứa; toàn trường chúc mừng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Dẫn dắt giao lưu</p> <p>- GV giới thiệu chủ đề “Em học tập chú bộ đội” và mời khách giao lưu.</p> 	<p>- HS chào khách, lắng nghe giới thiệu tên, đơn vị và nhiệm vụ.</p>
<p>Câu chuyện của nhân vật</p> <p>- Khách mời chia sẻ lịch sinh hoạt, cách tự chuẩn bị quân tư trang, thực hiện nhiệm vụ đúng giờ và tinh thần đồng đội.</p>	<p>- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi ghi nhớ.</p>
<p>Câu hỏi phỏng vấn</p> <p>- GV và HS hỏi: Vì sao chú bộ đội phải đúng giờ? Đồ dùng được sắp xếp thế nào? Khi mệt vẫn phải hoàn thành nhiệm vụ ra sao?</p>	<p>- HS nghe khách mời giải đáp, nêu điều mình muốn học tập.</p>
<p>Trải nghiệm cùng nhân vật</p> <p>- Khách mời minh họa gấp chăn, xếp ba lô hoặc thực hiện động tác tập hợp; mời đại diện các lớp thử thực hiện.</p>	<p>- Đại diện HS thực hành; HS bên dưới quan sát, nhận xét và cổ vũ.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Tác phong chú bộ đội giúp ích gì cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh? Em có thể bắt đầu rèn từ việc nhỏ nào?</p>	<p>- HS nêu: đúng giờ, tự chuẩn bị, gọn gàng, nghe hiệu lệnh, giúp đỡ bạn; bắt đầu từ dậy đúng giờ, tự soạn cặp, hoàn thành nhiệm vụ.</p>
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu kỉ luật không phải là ép buộc mà là biết tự giác làm đúng việc, đúng thời gian, đúng quy định để bản thân và tập thể hoạt động an toàn, hiệu quả. Học tập tác phong chú bộ đội, HS biết chuẩn bị từ trước, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, nói được làm được, không bỏ nhiệm vụ giữa chừng và hỗ trợ đồng đội. Đội viên càng cần gương mẫu, trung thực, chăm học, đoàn kết và có trách nhiệm với lời hứa của mình.</p>	<p>- HS ghi nhớ, chọn một thói quen sẽ rèn trong tuần.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tổng kết – Phát động - GV phát động phong trào “Việc của mình không cần ai nhắc” và mời đại diện các lớp nhận bằng theo dõi thi đua.	- HS hưởng ứng, đồng thanh: “Tự giác – Kỉ luật – Trách nhiệm!”.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM - Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện sau buổi sinh hoạt dưới cờ. * Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS cùng gia đình lựa chọn một việc rèn theo tác phong chú bộ đội.	- HS lựa chọn: dậy đúng giờ, gấp chăn, soạn cặp, xếp giày dép, học đúng giờ.
- GV dặn HS theo dõi việc thực hiện và chuẩn bị chia sẻ ở Tiết 2.	- HS thực hiện, tự đánh dấu kết quả mỗi ngày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN
TUẦN 15: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: VIỆC CỦA MÌNH KHÔNG CẦN AI NHẮC

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS chủ động sắp xếp hoạt động hằng ngày, biết giờ nào làm gì và cần chuẩn bị gì.
- HS lập thời gian biểu buổi chiều, trao đổi và điều chỉnh kế hoạch cuối tuần.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự nhận thức, tự quản lí thời gian và thực hiện kế hoạch.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ, góp ý.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết so sánh, điều chỉnh kế hoạch phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thực hiện công việc đúng giờ.
- Trách nhiệm: Chủ động việc cá nhân và việc gia đình.
- Nhân ái: Biết chia sẻ việc nhà vừa sức.

4. Tích hợp

- Giáo dục kĩ năng sống: Rèn kĩ năng tự nhận thức, giao tiếp – hợp tác, tư duy phản biện và quản lí thời gian.
- Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a: Nhận biết công cụ số đơn giản như đồng hồ báo thức, lịch hoặc ứng dụng nhắc việc có thể hỗ trợ tự giác học tập, sinh hoạt dưới sự hướng dẫn của người lớn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Quả bóng gai; thẻ việc làm; giấy vẽ, bút màu; đồng hồ hoặc hình ảnh ứng dụng báo thức/nhắc việc; tranh SGK.
- HS: SGK, giấy, bút; bảng theo dõi việc rèn theo tác phong chú bộ đội.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui vẻ và gợi nhớ những việc cần làm trước – sau một hoạt động. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Trước khi và sau khi”: tung bóng và nêu “Trước khi ăn...”, “Sau khi ngủ dậy...”, “Trước khi đi học...”.	- HS bắt bóng và đáp nhanh việc cần làm: rửa tay, đánh răng, gấp chăn, kiểm tra cặp...
- GV kết luận: Chúng ta cần thực hiện đúng việc, đúng lúc.	- HS lắng nghe, nêu một việc mình thường quên.
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ Tự lập kế hoạch công việc hằng ngày - Mục tiêu: HS lập được thời gian biểu buổi chiều có thứ tự hợp lí. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS liệt kê 4–5 việc từ lúc đi học về đến khi đi ngủ.</p>	<p>- HS liệt kê: nghỉ ngơi, tắm, ăn, học, chơi, chuẩn bị đồ, ngủ...</p>
<p>- GV hướng dẫn HS vẽ từng việc, đánh số hoặc nối mũi tên theo thứ tự thời gian; ghi “THỜI GIAN BIỂU BUỔI CHIỀU”.</p> 	<p>- HS vẽ, sắp xếp và trang trí thời gian biểu.</p>
<p>- GV mời HS đôi sản phẩm theo cặp để kiểm tra: đủ việc chưa, thứ tự hợp lí chưa, có thời gian nghỉ và vận động không.</p>	<p>- HS góp ý bằng lời lịch sự, điều chỉnh sản phẩm.</p>
<p>3. THỰC HÀNH HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Thảo luận “Ngày cuối tuần của em” - Mục tiêu: HS biết tự nhận thức, lắng nghe, so sánh và lập kế hoạch cuối tuần khoa học. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết công cụ số chỉ hỗ trợ nhắc giờ; cần tự kiểm tra, không phụ thuộc và chỉ sử dụng thiết bị dưới sự hướng dẫn của người lớn. <i>* Cách tiến hành:</i></p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV phát phiếu, yêu cầu nhóm thảo luận: Việc nào em tự làm? Việc nào làm cùng gia đình? Điểm giống, khác giữa ngày thường và cuối tuần?</p> <p>2. Tự lập kế hoạch công việc của mình cho phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê những việc em sẽ làm. - Sắp xếp các việc theo thứ tự thực hiện. - Viết và trang trí bản kế hoạch. 	<p>- HS thảo luận, ghi kết quả và đại diện trình bày.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS nhận xét lịch của bạn: có quá nhiều việc không, có phù hợp sức khỏe, có chia sẻ việc nhà và thời gian nghỉ không.</p>	<p>- HS sử dụng tư duy phản biện, nêu nhận xét và giải pháp điều chỉnh.</p>
<p>- GV giới thiệu đồng hồ báo thức, lịch trên thiết bị hoặc trợ lý ảo nhắc việc; thao tác mẫu đặt lời nhắc “Đã đến giờ học bài”.</p>	<p>- HS quan sát, nêu công dụng và nhắc lại chỉ sử dụng khi người lớn đồng ý.</p>
<p>Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu điện thoại hoặc loa thông minh đã nhắc mà em vẫn mãi chơi, công cụ có thể làm thay việc của em không? Em cần làm gì để không phụ thuộc vào thiết bị?</p>	<p>- HS nêu: máy chỉ nhắc, em phải tự dừng việc chơi, làm đúng kế hoạch; cần xem thời gian biểu, rèn thói quen và tự kiểm tra.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giải thích công cụ số có thể phát chuông, hiện thông báo hoặc đọc lời nhắc theo thời gian đã cài đặt. Công cụ hữu ích khi HS thường quên, nhưng không tự quyết định việc nào quan trọng hoặc chịu trách nhiệm thay người dùng. HS chỉ thao tác dưới sự hướng dẫn của người lớn, không tự mở ứng dụng lạ, không cung cấp tên, địa chỉ, lịch sinh hoạt chi tiết cho người không tin cậy. Nên kết hợp thời gian biểu giấy, đồng hồ và thói quen tự kiểm tra để dần không cần ai nhắc.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu nguyên tắc sử dụng công cụ nhắc việc an toàn và hiệu quả.</p>
<p>4. VẬN DỤNG HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS trao đổi với gia đình, thực hiện thời gian biểu và tự đánh giá. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS mang thời gian biểu về trao đổi với bố mẹ, điều chỉnh giờ học, nghỉ, vận động và việc nhà.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, xin góp ý và thống nhất với gia đình.</p>
<p>- GV khuyến khích HS dùng bảng đánh dấu hoặc công cụ nhắc việc do bố mẹ cài đặt trong thời gian đầu.</p>	<p>- HS thực hiện, tự đánh dấu việc đã hoàn thành và chuẩn bị chia sẻ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN
TUẦN 15: TIẾT 3
SINH HOẠT LỚP: DỰ ĐỊNH CUỐI TUẦN CỦA EM
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 15, xác định phương hướng tuần 16.
- HS chia sẻ việc thực hiện thời gian biểu và xây dựng dự định cuối tuần cụ thể.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự nhận xét, đặt mục tiêu và theo dõi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, góp ý, động viên.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dự kiến vật dụng, thời gian và người hỗ trợ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Cố gắng thực hiện kế hoạch.
- Trách nhiệm: Nói đi đôi với làm.
- Đoàn kết: Góp ý chân thành và cổ vũ bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Phiếu dự định cuối tuần; giấy, bút màu; bảng theo dõi thời gian biểu.
- HS: Thời gian biểu đã thực hiện; giấy, bút; câu chuyện về việc được/ chưa được đúng giờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực và nhắc lại khẩu hiệu tự giác. * Cách tiến hành:	
- GV mời cả lớp đọc nhịp: “Việc của mình – Tự mình làm; Đúng việc – Đúng giờ – Không chờ ai nhắc”.	- HS đọc, vỗ tay theo nhịp.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 15. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 16. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 15	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 15.
- GV mời lớp trưởng điều hành phần tổng kết tuần.	- Lớp trưởng lên trước lớp, nhận nhiệm vụ điều hành.
- GV theo dõi, hỗ trợ lớp trưởng và các tổ khi cần.	- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá việc thực hiện nề nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ được giao.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời các tổ trưởng lần lượt báo cáo, nêu rõ việc làm tốt và nội dung cần khắc phục.	- Tổ trưởng báo cáo; các thành viên lắng nghe, bổ sung và tự đối chiếu với việc làm của bản thân.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp, nêu nhận xét chung về tình hình lớp.	- Lớp trưởng tổng hợp, tuyên dương việc làm tốt và nhắc lại những tồn tại cần khắc phục.
- GV nhận xét chung, biểu dương HS tiến bộ và nhắc nhở những nội dung cần điều chỉnh.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và xác định việc bản thân cần cố gắng.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 16	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 16.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những tồn tại trong tuần 15.	- HS lần lượt nêu những nội dung lớp hoặc bản thân cần khắc phục trong tuần 16.
- GV hỏi: Trong tuần 16, chúng ta cần làm gì để thực hiện tốt nề nếp, học tập và các phong trào của lớp?	- HS thảo luận, nêu biện pháp: đi học đúng giờ, chuẩn bị đủ đồ dùng, giữ trật tự, học tập tích cực, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ.
- GV tổng hợp ý kiến, chốt phương hướng hoạt động tuần 16 và mời cả lớp biểu quyết.	- HS ghi nhớ phương hướng và biểu quyết thực hiện bằng cách giơ tay.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - Mục tiêu: HS tự nhận xét việc thực hiện thời gian biểu và tiếp nhận lời khuyên. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức chia sẻ theo cặp: Việc nào em làm đúng giờ? Việc nào còn quên hoặc nhầm? Nguyên nhân là gì?	- Một HS kể, một HS lắng nghe và đưa lời khuyên phù hợp.
- GV mời một số HS chia sẻ cách khắc phục: chuẩn bị từ chiều, đi ngủ sớm, đặt bảng nhắc, nhờ bố mẹ cài báo thức trong thời gian đầu.	- HS nêu giải pháp, lựa chọn cách phù hợp với mình.
- GV kết luận: Lập thời gian biểu dễ, duy trì hàng ngày cần quyết tâm và luyện thành thói quen.	- HS lắng nghe, tự đặt mục tiêu cải thiện một việc.
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM Dự định cuối tuần của em - Mục tiêu: HS lập một dự định cụ thể, xác định việc cần chuẩn bị, thời gian, người hỗ trợ và cam kết thực hiện. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS viết hoặc vẽ một việc định làm cuối tuần: việc gì, chuẩn bị gì, làm lúc nào, có cần ai hỗ trợ không.</p> <p>Hoạt động sau giờ học Thực hiện kế hoạch công việc mà em đã lập.</p> <p>Sinh hoạt lớp Chia sẻ về những việc em định làm vào cuối tuần này. - Kể về những dự định cho ngày cuối tuần của em. - Nếu những việc em sẽ làm để chuẩn bị thực hiện dự định đó.</p> 	<p>- HS viết hoặc vẽ dự định cá nhân.</p>
<p>- GV mời HS chia sẻ trong tổ; hướng dẫn bạn góp ý để dự định vừa sức, an toàn, rõ thời gian.</p>	<p>- HS lần lượt chia sẻ; bạn lắng nghe, đặt câu hỏi và góp ý.</p>
<p>- GV mời cả tổ đập tay và nói “Quyết tâm!” ba lần.</p>	<p>- HS đập tay, cổ vũ và cam kết hỗ trợ nhau.</p>
<p>- GV ghi nhận một số dự định: học bóc trứng luộc cùng người lớn, vẽ tranh tặng bố, giúp bà, sắp xếp giá sách...</p>	<p>- HS lắng nghe, điều chỉnh nếu việc chưa phù hợp hoặc cần người lớn hỗ trợ.</p>
<p>5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC - Mục tiêu: HS thực hiện dự định và chuẩn bị minh chứng/chia sẻ vào tuần sau. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV khuyến khích HS thực hiện dự định, tự đánh dấu kết quả và không nản nếu cần làm lại.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện và ghi lại cảm xúc.</p>
<p>- GV hẹn tuần sau hỏi lại: Em đã làm gì? Điều gì giúp em thành công?</p>	<p>- HS ghi nhớ, chuẩn bị chia sẻ trung thực.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 16: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRÌNH DIỄN THỜI TRANG “VẺ ĐẸP HỌC SINH”

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia nghiêm túc chương trình trình diễn thời trang quy mô toàn trường.
- HS nhận biết trang phục phù hợp với học tập, vui chơi, thể thao và một số dịp khác.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chỉnh trang, tự tin tham gia.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phối hợp trình diễn, giới thiệu, cổ vũ văn minh.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn, phối hợp trang phục phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chuẩn bị trang phục, luyện tập nghiêm túc.
- Trách nhiệm: Giữ an toàn, trật tự và tôn trọng người biểu diễn.
- Nhân ái: Không chê bai ngoại hình, trang phục của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Kịch bản, sân khấu, âm thanh; biển tên các nhóm trang phục; đạo cụ an toàn; tranh SGK.

- HS: Trang phục phù hợp theo phân công; luyện dáng đi, lời giới thiệu và nội quy cổ vũ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM (THỰC HIỆN TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT) - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện, nhân sự và tâm thế tham gia hoạt động quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	
- GV/Tổng phụ trách xây dựng kịch bản, chọn các nhóm trang phục: đi học, thể thao, dự sinh nhật, hoạt động ngoài trời.	- HS được phân công chuẩn bị trang phục và lời giới thiệu.
- GV hướng dẫn HS luyện trình diễn, kiểm tra trang phục kín đáo, an toàn, không quá cầu kì.	- HS toàn trường ổn định vị trí, chuẩn bị quan sát và bình chọn văn minh.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM (35 PHÚT) - Mục tiêu: HS tham gia nghi lễ, xem trình diễn, tương tác và rút ra nguyên tắc lựa chọn trang phục phù hợp. * Cách tiến hành:	
Nghi lễ và dẫn dắt (7 phút) - GV/Tổng phụ trách tổ chức chào cờ, nhận xét nền nếp và giới thiệu chủ đề “Vẻ đẹp học sinh”.	- HS thực hiện nghi lễ nghiêm túc, lắng nghe và sẵn sàng tham gia.
Trình diễn thời trang (18 phút) - GV mời lần lượt các nhóm trình diễn; HS dẫn chương trình giới thiệu hoàn cảnh sử dụng của từng bộ trang phục.	- HS trình diễn tự tin; HS bên dưới quan sát, cổ vũ lịch sự.
<div style="text-align: center;">  <p>16 LỰA CHỌN TRANG PHỤC</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Sinh hoạt dưới cờ Tham gia trình diễn thời trang “Vẻ đẹp học sinh”.</p> </div>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV xen kẽ câu hỏi: Bộ trang phục này phù hợp hoạt động nào? Vì sao? Nếu trời nóng, lạnh hoặc mưa thì cần điều chỉnh gì?	- HS trả lời, nêu lí do dựa vào sự thuận tiện, lịch sự, thời tiết và an toàn.
Giao lưu - Bình chọn (7 phút) - GV mời đại diện các khối nêu điều ấn tượng và bình chọn “Trang phục phù hợp”, “Phong thái tự tin”, “Ý tưởng sáng tạo”.	- HS nêu nhận xét tích cực, không so sánh ngoại hình hoặc chê bai bạn.
Kết luận (3 phút) - GV chốt: Về đẹp học sinh đến từ trang phục sạch sẽ, phù hợp, phong thái tự tin và cách ứng xử lịch sự.	- HS đồng thanh nhắc thông điệp và vỗ tay chúc mừng các nhóm.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM (THỰC HIỆN SAU BUỔI SINH HOẠT) - Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện trong tuần. * Cách tiến hành:	
- GV đề nghị mỗi HS kiểm tra trang phục, đầu tóc và đồ dùng trước khi đến trường.	- HS thực hiện cùng gia đình.
- GV dặn HS chuẩn bị một ý tưởng phối trang phục để chia sẻ ở Tiết 2.	- HS ghi nhớ, chuẩn bị ý tưởng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN****TUẦN 16: TIẾT 2****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LỰA CHỌN TRANG PHỤC**

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù**

- HS giữ vệ ngoài sạch sẽ, chỉnh chu; lựa chọn được trang phục phù hợp hoạt động, thời tiết và hoàn cảnh.
- HS biết giải thích lí do lựa chọn, tự điều chỉnh khi trang phục chưa phù hợp.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị trang phục.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, trình bày, tôn trọng lựa chọn phù hợp của bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phối hợp trang phục theo tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Tôn trọng bản thân và người khác.
- Chăm chỉ: Giữ vệ sinh cá nhân, chuẩn bị chu đáo.
- Trách nhiệm: Ăn mặc phù hợp nội quy và an toàn.

4. Tích hợp

- Giáo dục kĩ năng sống và sức khỏe: HS lựa chọn trang phục phù hợp, lịch sự, sạch sẽ, an toàn với thời tiết và hoạt động.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1: HS biết AI hỗ trợ phân loại, gợi ý trang phục dựa trên dữ liệu; con người phải kiểm tra và quyết định.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nhạc khởi động; thẻ tình huống; tranh trang phục; hình dự báo thời tiết hoặc mô phỏng công cụ AI; tranh SGK.
- HS: SGK, giấy vẽ, bút màu; ý tưởng trang phục đã chuẩn bị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (4 PHÚT) - Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi kinh nghiệm về cách ăn mặc trong các hoạt động khác nhau. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe và vận động theo bài hát “Mặc quần áo”; mời HS nêu cảm xúc.	- HS hát, vận động và chia sẻ cảm giác vui, khỏe, thoải mái.
- GV hỏi nhanh: Bài hát nhắc đến những việc nào khi mặc quần áo? Trước khi ra khỏi nhà, em thường kiểm tra những gì?	- HS nêu: chọn đúng quần áo, cài cúc, kéo khóa, chỉnh cổ áo, soi gương và kiểm tra giày dép.
- GV nhận xét, khen HS biết tự chăm sóc và nhắc các em chỉ chia sẻ những việc phù hợp, không bình phẩm ngoại hình của bạn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ quy tắc tôn trọng bạn.
- GV dẫn dắt vào chủ đề lựa chọn trang phục.	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức “phòng tranh”, mời các nhóm quan sát sản phẩm của nhau và dán một biểu tượng vào bộ trang phục phù hợp nhất.	- HS tham quan sản phẩm, nhận xét dựa trên tiêu chí và không chê bai sản phẩm của bạn.
- GV hỏi: Em từng mặc trang phục chưa phù hợp và thấy bất tiện chưa?	- HS tự liên hệ, nêu cảm giác và cách điều chỉnh.
- GV cho HS trao đổi cặp đôi về một lần lựa chọn trang phục chưa phù hợp và cách điều chỉnh; nhắc HS không nêu tên, không trêu chọc bạn khác.	- HS chia sẻ trải nghiệm cá nhân, nêu cách lựa chọn tốt hơn cho lần sau.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao cùng một bộ quần áo có thể phù hợp trong tình huống này nhưng không phù hợp trong tình huống khác?	- HS nêu: do thời tiết, hoạt động, nơi đến và quy định khác nhau.
Diễn giải tích hợp: GV giúp HS nhận ra trang phục cần sạch, vừa vặn, thuận tiện vận động và phù hợp hoàn cảnh. Trời nắng cần mũ, áo thoáng; trời lạnh cần áo ấm; trời mưa cần áo mưa và giày dép chống trơn. Khi đến trường cần đồng phục đúng quy định; khi thể thao cần quần áo gọn, thấm mồ hôi. HS tôn trọng nét riêng nhưng không dùng trang phục gây nguy hiểm hoặc làm ảnh hưởng hoạt động chung.	- HS lắng nghe, nêu một nguyên tắc lựa chọn trang phục.
3. THỰC HÀNH (14 PHÚT) HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Trò chơi “AI làm stylist” - Mục tiêu: - HS vận dụng nguyên tắc đề gợi ý trang phục theo tình huống. - HS biết kiểm tra gợi ý của công cụ AI bằng dữ liệu thực tế. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI dựa trên dữ liệu thời tiết, sự kiện để phân loại và gợi ý trang phục; con người phải kiểm tra và quyết định. * Cách tiến hành:	
- GV đưa các thẻ thời tiết và sự kiện; nhóm đóng vai “AI stylist” chọn trang phục và giải thích.	- HS thảo luận, ghép thẻ trang phục với tình huống, trình bày lí do.
- GV nêu luật chơi: mỗi nhóm phải chọn đủ áo/quần, giày dép và một vật dụng hỗ trợ; sau khi chọn phải giải thích bằng câu “Nhóm em chọn... vì...”.	- HS nghe luật, kiểm tra thẻ và thống nhất thứ tự trình bày.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giao liên tiếp hai tình huống có sự thay đổi thời tiết hoặc địa điểm để HS điều chỉnh lựa chọn, ví dụ: từ trong lớp ra sân nắng hoặc từ buổi sáng mát sang buổi trưa nóng.	- HS thay đổi thẻ trang phục, giải thích điều gì cần thêm, bớt hoặc thay thế.
- GV mời nhóm khác đặt một câu hỏi phản biện và đề xuất phương án an toàn hơn nếu cần.	- HS đặt câu hỏi, lắng nghe giải thích và bổ sung lịch sự.
- GV minh họa lời gợi ý của AI: “Trời 18°C, đi học ngoài trời nên mặc áo len mỏng”; yêu cầu HS kiểm tra bằng thực tế địa phương.	- HS đối chiếu: nhiệt độ, mưa/nắng, hoạt động, nội quy và sức khỏe cá nhân.
- GV chốt quy trình bốn bước khi nhận gợi ý: đọc kỹ thông tin - quan sát thời tiết thật - kiểm tra nội quy/hoạt động - hỏi người lớn khi chưa chắc chắn.	- HS nhắc lại bốn bước và vận dụng kiểm tra một gợi ý mẫu.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu AI gợi ý mặc áo khoác dày nhưng ngoài trời đang nóng, em có làm theo ngay không? Vì sao?	- HS nêu: không; cần quan sát thời tiết thật, hỏi người lớn và tự cảm nhận cơ thể.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI phân loại và gợi ý từ dữ liệu đã được cung cấp như nhiệt độ, khả năng mưa hoặc tên sự kiện. Nếu dữ liệu thiếu, cũ hoặc nhập sai, kết quả có thể không phù hợp. HS chỉ xem gợi ý là thông tin tham khảo; cần kiểm tra thực tế, nội quy và hỏi người lớn. Không nhập ảnh riêng tư hoặc thông tin cá nhân vào ứng dụng lạ chỉ để được tư vấn trang phục.	- HS ghi nhớ: AI hỗ trợ, con người quyết định và bảo vệ thông tin cá nhân.
4. VẬN DỤNG (3 PHÚT) HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS tự chuẩn bị trang phục, vệ sinh cá nhân và thực hiện việc đã chọn. * Cách tiến hành:	
- GV dẫn HS cắt móng tay, chải tóc, tự chuẩn bị quần áo và giày dép cho ngày hôm sau dưới sự hướng dẫn của người lớn.	- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện ở nhà.
- GV yêu cầu HS chuẩn bị trang phục/ý tưởng tái sử dụng để tham gia “Thời trang sáng tạo” ở Tiết 3.	- HS ghi nhớ, chuẩn bị vật liệu an toàn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN
TUẦN 16: TIẾT 3
SINH HOẠT LỚP: THỜI TRANG SÁNG TẠO
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá hoạt động tuần 16, xác định phương hướng tuần 17.
- HS phối hợp tạo, lựa chọn và trình diễn trang phục phù hợp, tự tin.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị, tự đánh giá.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phối hợp, giới thiệu và cổ vũ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tận dụng vật liệu, phối trang phục.

3. Phẩm chất

- Đoàn kết: Hỗ trợ bạn.
- Trách nhiệm: Giữ an toàn, tiết kiệm.
- Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nhạc, khu vực trình diễn, phần thưởng; giấy báo/hoạ báo và vật liệu sạch, an toàn.
- HS: Trang phục hoặc phụ kiện đã chuẩn bị; kéo đầu tròn, băng dính theo hướng dẫn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (3 PHÚT) - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và sẵn sàng cho tiết sinh hoạt. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức động tác “người mẫu nhí” theo nhạc.	- HS vận động, tạo dáng vui tươi, an toàn.
- GV hô tên một hoạt động như đi học, chơi thể thao, dự sinh nhật; mời HS tạo dáng và nói nhanh một đặc điểm của trang phục phù hợp.	- HS tạo dáng, nêu đặc điểm trang phục và giữ khoảng cách an toàn.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN (8 PHÚT) - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 16. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 17. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 16	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 16.
- GV mời lớp trưởng điều hành; theo dõi và hỗ trợ khi cần.	- Lớp trưởng mời từng tổ trưởng báo cáo nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ đã thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu từng tổ báo cáo theo bốn nội dung: nền nếp, học tập, vệ sinh - trực nhật và tham gia phong trào; mỗi nội dung nêu rõ việc làm tốt, việc chưa tốt và nguyên nhân.	- Tổ trưởng trao đổi nhanh với các thành viên, lần lượt báo cáo đủ bốn nội dung và nêu ví dụ cụ thể.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp ý kiến của các tổ, đối chiếu với mục tiêu đầu tuần và mời lớp bổ sung những kết quả còn thiếu.	- Lớp trưởng tổng hợp; HS bổ sung bằng thái độ xây dựng, không chê trách hoặc đổ lỗi cho bạn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương tiến bộ và nhắc nội dung cần khắc phục.	- HS lắng nghe, tự đối chiếu và nêu việc mình cần điều chỉnh.
- GV mời HS tự đánh giá bằng tín hiệu ngón tay: ngón cái hướng lên nếu đã thực hiện tốt, đặt ngang nếu còn cần cố gắng; yêu cầu mỗi em nêu một việc sẽ điều chỉnh.	- HS tự đánh giá trung thực, nêu một việc cụ thể sẽ sửa trong tuần tới.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 17	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 17.
- GV định hướng các nhiệm vụ trọng tâm tuần 17; mời HS đề xuất cách thực hiện.	- HS thảo luận, nêu biện pháp và biểu quyết thực hiện.
- GV cho các tổ thảo luận và lựa chọn một biện pháp cụ thể cho từng nhiệm vụ trọng tâm; nhắc biện pháp phải vừa sức, có người thực hiện và thời điểm rõ ràng.	- HS thảo luận, đề xuất việc làm cụ thể, phân công người nhắc việc và thời gian thực hiện.
- GV chốt ba việc trọng tâm của tuần mới, mời cả lớp nhắc lại và thể hiện cam kết bằng một hành động thống nhất.	- HS nhắc lại nhiệm vụ, giơ tay hoặc đập tay thể hiện quyết tâm thực hiện.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC (5 PHÚT) - Mục tiêu: HS chia sẻ việc tự chuẩn bị trang phục và giữ vệ sinh cá nhân. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS khoe đôi tay sạch, móng cắt gọn; chia sẻ việc tự chuẩn bị quần áo, giày dép.	- HS chia sẻ kết quả, khó khăn và điều mình tự hào.
- GV tổ chức cho HS trao đổi theo cặp theo mẫu: Em đã làm gì? Kết quả ra sao? Em gặp khó khăn gì? Lần sau em sẽ điều chỉnh thế nào?	- HS lần lượt kể và lắng nghe bạn; mỗi bạn góp một lời khuyên phù hợp.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp, nhận xét sự cố gắng và nhấn mạnh bài học rút ra từ trải nghiệm.	- HS chia sẻ ngắn gọn; các bạn nhận xét bằng lời tích cực và học hỏi cách làm hay.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM (16 PHÚT) TRÌNH DIỄN “THỜI TRANG SÁNG TẠO” - Mục tiêu: HS phối hợp, lựa chọn và trình diễn trang phục phù hợp; biết nhận xét tích cực. * Cách tiến hành:	
- GV cho các tổ bàn cách phối trang phục, tập lời giới thiệu và dáng đi.	- HS phân công người mẫu, người giới thiệu, người hỗ trợ.
- GV công bố tiêu chí trình diễn: đúng chủ đề, an toàn, tiết kiệm, lời giới thiệu rõ ràng và tất cả thành viên đều có nhiệm vụ.	- HS đọc tiêu chí, tự kiểm tra vật liệu và điều chỉnh trang phục nếu chưa an toàn.
- GV yêu cầu từng tổ lập thứ tự trình diễn, viết lời giới thiệu ngắn gọn tên bộ trang phục, hoạt động sử dụng và điểm sáng tạo.	- HS phân công người mẫu, người dẫn, người chỉnh trang phục và người thu dọn vật liệu.
- GV cho các tổ tập thử một lượt; nhắc người mẫu đi chậm, không chen lấn, không dùng vật che khuất tầm nhìn.	- HS tập thử, góp ý cho nhau và điều chỉnh dáng đi, lời giới thiệu.
- GV mời từng tổ trình diễn theo nhạc; nhắc không dùng vật liệu sắc nhọn, dễ cháy. 	- HS trình diễn; các bạn cổ vũ văn minh.
- GV mời người dẫn chương trình giới thiệu từng tổ; sau mỗi phần trình diễn, GV cho lớp nêu một lời khen cụ thể.	- HS trình diễn theo thứ tự; khán giả vỗ tay, nêu lời khen về sự phù hợp hoặc sáng tạo.
- GV tổ chức bình chọn theo tiêu chí: phù hợp, sáng tạo, tiết kiệm, tự tin; không bình phẩm ngoại hình.	- HS nhận xét bằng lời tích cực, bình chọn và chúc mừng.
- GV công bố kết quả theo nhiều hạng mục để khích lệ: phối hợp tốt, ý tưởng tiết kiệm, lời giới thiệu rõ, trình diễn tự tin; mời nhóm tự nêu điều làm tốt và điều muốn cải thiện.	- HS nhận phần tuyên dương, tự đánh giá và chúc mừng nhóm bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức chụp ảnh kỉ niệm theo tổ khi được phép.	- HS tạo dáng thân thiện, giữ trật tự và tôn trọng bạn.
- GV hỏi ý kiến HS trước khi chụp, sắp xếp vị trí an toàn và nhắc ảnh chỉ sử dụng theo sự đồng ý của lớp và phụ huynh.	- HS đồng ý hoặc từ chối một cách lịch sự; tạo dáng phù hợp và tôn trọng quyền riêng tư của bạn.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (3 PHÚT) - Mục tiêu: HS duy trì thói quen chuẩn bị trang phục và sử dụng đồ dùng tiết kiệm. * Cách tiến hành:	
- GV dặn HS cùng bố mẹ phân loại quần áo còn dùng, cần sửa hoặc có thể tặng lại.	- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện cùng gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 17: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT RÈN LUYỆN THEO TÁC PHONG CHÚ BỘ ĐỘI; HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ HÀNH TRANG CHO CHUYẾN ĐI XA

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS lắng nghe tổng kết phong trào rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.
- HS biết một số nguyên tắc chuẩn bị hành trang gọn, đủ, an toàn cho chuyến đi.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự kiểm tra, chuẩn bị đồ dùng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia giao lưu, trả lời.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn đồ theo mục đích chuyến đi.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự quản lí đồ dùng.
- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương.
- Chăm chỉ: Rèn thói quen chuẩn bị chu đáo.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Ba lô/vali mẫu; thẻ đồ dùng; tranh địa điểm; âm thanh; tranh SGK.
- HS: Chuẩn bị câu chuyện về chuyến đi; trang phục gọn gàng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM (THỰC HIỆN TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT) - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện, nhân sự và tâm thế tham gia hoạt động quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV/Tổng phụ trách chuẩn bị nội dung tổng kết phong trào, mô hình ba lô và các thẻ vật dụng.	- HS được phân công luyện lời dẫn, thao tác.
- GV phân công HS dẫn chương trình, nhóm trình diễn cách chọn và xếp đồ.	- HS toàn trường chuẩn bị tham gia tương tác.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM (35 PHÚT) - Mục tiêu: HS tham gia nghi lễ, xem hướng dẫn và thực hành lựa chọn hành trang. * Cách tiến hành:	
Nghi lễ - Tổng kết phong trào (8 phút) - GV/Tổng phụ trách tổ chức chào cờ, nhận xét và tuyên dương HS rèn luyện tự giác, gọn gàng.	- HS thực hiện nghi lễ, lắng nghe và chúc mừng bạn.
Dẫn dắt (4 phút) - GV giới thiệu các chuyến đi: về quê, dã ngoại, đi biển; hỏi mỗi chuyến cần chuẩn bị gì giống và khác nhau thế nào. 	- HS nêu ý kiến, liên hệ trải nghiệm.
Trình diễn - Tương tác (18 phút) - Nhóm HS trình diễn chọn đồ vào ba lô theo một địa điểm; GV mời khán giả nhận xét đồ cần, đồ thừa, đồ thiếu.	- HS quan sát, giơ thẻ đồng ý/không đồng ý và giải thích.
- GV hướng dẫn nguyên tắc: Lập danh sách - Chọn đủ - Xếp gọn - Gắn tên - Tự kiểm tra - Không mang vật nguy hiểm.	- HS nhắc lại từng bước và thực hành sắp xếp tưởng tượng.
Kết luận (5 phút) - GV nhấn mạnh an toàn: đi cùng người lớn, không tự ý tách đoàn, không xuống nước khi chưa được phép.	- HS đồng thanh đọc cam kết an toàn và ghi nhớ.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM (THỰC HIỆN SAU BUỔI SINH HOẠT) - Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện trong tuần. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đề nghị HS cùng gia đình lập danh sách đồ cho một chuyến đi giả định.	- HS thực hiện và tự kiểm tra danh sách.
- GV dặn HS chuẩn bị chia sẻ ở Tiết 2.	- HS ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 17: TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự chuẩn bị đồ dùng phù hợp cho chuyến đi và quản lí đồ cá nhân.
- HS biết phân biệt đồ cần thiết, đồ thừa và điều chỉnh theo thời tiết, hoạt động.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Lập danh sách, tự kiểm tra.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận, góp ý.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và xếp đồ hợp lí.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Bảo quản đồ dùng, tuân thủ quy định.
- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, quê hương.
- Chăm chỉ: Chuẩn bị chu đáo.

4. Tích hợp

- Giáo dục kĩ năng sống: HS tự chuẩn bị, quản lí hành lí và chịu trách nhiệm với đồ dùng.
- Giáo dục an toàn trong tham quan, du lịch và phòng tránh đuối nước: HS đi cùng người lớn, không tự ý xuống nước, tuân thủ hướng dẫn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh địa điểm, giấy khổ to, thẻ vật dụng, ba lô/vali mẫu; tranh SGK.
- HS: SGK, giấy, bút màu; danh sách đã chuẩn bị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (4 PHÚT) - Mục tiêu: Gợi lại trải nghiệm về các chuyến đi và đồ dùng đã mang theo. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS kể theo bàn về chuyến đi đáng nhớ: đi đâu, làm gì, mang gì.	- HS lần lượt chia sẻ, lắng nghe bạn.
- GV gợi ý thêm: Trong chuyến đi, đồ dùng nào em sử dụng nhiều nhất? Em có từng quên hoặc làm thất lạc đồ gì không?	- HS kể một đồ dùng hữu ích, một khó khăn đã gặp và cách người lớn hỗ trợ.
- GV mời hai HS nhắc lại ý kiến của bạn để kiểm tra kĩ năng lắng nghe.	- HS nói lại đúng nội dung bạn vừa chia sẻ, không thêm hoặc thay đổi ý.
- GV dẫn dắt: Mỗi chuyến đi khác nhau cần hành trang khác nhau.	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ (14 PHÚT) Giới thiệu đồ dùng cần thiết cho một chuyến đi - Mục tiêu: - HS biết chọn đồ theo nơi đến, thời gian, thời tiết và hoạt động. - HS biết tránh mang thiếu hoặc mang quá nhiều. Mục tiêu tích hợp: HS biết lập danh sách, tự chịu trách nhiệm với đồ dùng và nhờ người lớn kiểm tra những vật quan trọng. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giao mỗi nhóm chọn một chuyến đi và viết/vẽ nơi đến, hoạt động, đồ cần mang.</p>  <p>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</p> <p>1. Chia sẻ về một chuyến đi của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu thời gian, địa điểm và những người đi cùng em. - Kể những hoạt động trong chuyến đi. - Nêu cảm xúc của em sau chuyến đi.  <p><i>Viết nhật</i></p>  <p><i>Đi lịch</i></p>	<p>- HS thảo luận, lập danh sách trên giấy khổ to.</p>
<p>- GV phát phiếu bốn ô: nơi đến - hoạt động - thời tiết - đồ dùng; yêu cầu nhóm chỉ chọn đồ thật sự cần thiết và đánh dấu đồ do người lớn quản lí.</p>	<p>- HS phân công ghi, vẽ, kiểm tra và hoàn thành bốn ô trên phiếu.</p>
<p>- GV đi từng nhóm đặt câu hỏi: Nếu trời mưa thì cần thêm gì? Nếu chỉ đi trong ngày thì món nào có thể bỏ? Đồ nào không được tự mang?</p>	<p>- HS điều chỉnh danh sách, gạch bỏ đồ thừa và giải thích lựa chọn.</p>
<p>- GV mời nhóm trình bày; lớp góp ý đồ thiếu, thừa và đồ không an toàn.</p>	<p>- Đại diện trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>- GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày theo thứ tự nơi đến - hoạt động - đồ cần mang - cách bảo quản; giới hạn một phút để diễn đạt rõ ràng.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; thành viên khác cảm tranh hoặc bổ sung khi được mời.</p>
<p>- GV tổ chức lớp nhận xét bằng ba câu: “Đã đủ...”, “Nên bớt...”, “Cần thêm...”; chốt danh sách hợp lí cho từng chuyến đi.</p>	<p>- HS nhận xét đúng mẫu, tiếp thu và sửa phiếu của nhóm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Câu hỏi dẫn tích hợp: Vì sao em nên tự nhớ và tự kiểm tra đồ dùng của mình thay vì giao hết cho bố mẹ?	- HS nêu: để tự lập, không quên đồ, biết giữ gìn và không làm người lớn vất vả.
Diễn giải tích hợp: GV hướng dẫn HS lập danh sách theo nhóm: quần áo, vệ sinh cá nhân, nước uống, thuốc do người lớn quản lý và đồ dùng theo hoạt động. HS đánh dấu sau khi xếp, gắn tên, để đồ thường dùng ở ngăn dễ lấy và không mang vật sắc nhọn, dễ cháy hoặc đồ quý. Khi di chuyển, HS luôn tự kiểm tra ba lô, không để người lạ cầm hộ và báo người lớn khi thất lạc.	- HS nhắc lại các bước và tự kiểm tra danh sách nhóm.
3. THỰC HÀNH (14 PHÚT) HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ Trò chơi “Hãy mang tôi theo” - Mục tiêu: HS biết thuyết phục, lựa chọn và loại bỏ đồ không phù hợp; ghi nhớ quy tắc an toàn khi đi xa. Mục tiêu tích hợp: HS biết khi đi biển, hồ, sông hoặc dã ngoại phải đi cùng người lớn, mặc áo phao khi cần và không tự ý xuống nước. * Cách tiến hành:	
<p>- GV mời HS sắm vai các vật dụng; một HS cầm thẻ chuyển đi và lựa chọn hành trang.</p> <div data-bbox="258 1211 823 1420"> <p>Tham quan, dã ngoại</p> <p>Đi nghỉ ở biển</p> </div> <p>2. Giới thiệu về các đồ dùng cần thiết cho một chuyến đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn đồ dùng muốn sắm vai. - Chuẩn bị lời giới thiệu tên và công dụng của đồ dùng đó. - Sắm vai đồ dùng. <div data-bbox="237 1518 823 1715"> <p>Tôi là... Hãy mang tôi theo!</p> </div>	- HS sắm vai, nói công dụng để thuyết phục bạn mang theo.
- GV phát thẻ tên vật dụng, cho HS chuẩn bị trong 30 giây một lời giới thiệu gồm tên, công dụng và chuyến đi phù hợp.	- HS đọc thẻ, chuẩn bị câu nói ngắn gọn và động tác minh họa.
- GV quy định người chuẩn bị hành lý chỉ được chọn số lượng giới hạn; mỗi lần chọn phải nêu lý do, mỗi lần loại cũng phải giải thích.	- HS cân nhắc, lựa chọn vật dụng cần thiết và từ chối đồ không phù hợp bằng lời lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu lớp nhận xét: đủ chưa, thừa gì, có phù hợp thời tiết không.	- HS nhận xét, điều chỉnh lựa chọn.
- GV đưa thử thách “Vali quá nặng”: yêu cầu nhóm loại bớt ba món nhưng vẫn bảo đảm đủ dùng và an toàn.	- HS thảo luận nhanh, loại đồ ít cần thiết và nêu cách thay thế.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Khi đi biển hoặc đến nơi có ao, hồ, em cần chuẩn bị và thực hiện điều gì để phòng tránh đuối nước?	- HS nêu: đi cùng người lớn, nghe hướng dẫn, mặc áo phao, không tự ý xuống nước hoặc xô đẩy.
Diễn giải tích hợp: GV nhấn mạnh hành trang an toàn không chỉ là đồ vật mà còn là quy tắc: luôn đi cùng đoàn, nhớ tên người phụ trách và điểm tập trung; không đến gần mép nước, bờ trơn, khu vực cấm; chỉ bơi ở nơi cho phép khi có người lớn và phương tiện bảo hộ. Khi thấy bạn gặp nguy hiểm, HS gọi người lớn, không tự lao xuống cứu. Mang mũ, nước uống, kem chống nắng và thuốc chỉ dùng theo hướng dẫn của người lớn.	- HS lắng nghe, nêu lại ba quy tắc an toàn quan trọng.
- GV nêu hai tình huống: bị lạc đoàn và thấy bạn tiến sát mép nước; yêu cầu HS nói to ba bước xử lý an toàn.	- HS nêu: đứng yên nơi an toàn - gọi người phụ trách/người lớn - không tự đi tìm; gọi người lớn - cảnh báo bạn - không tự xuống nước cứu.
4. VẬN DỤNG (3 PHÚT) HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS vận dụng lập danh sách và tự chọn đồ cho chuyến đi cùng gia đình. * Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS tự chọn quần áo, giày dép và lập danh sách cho chuyến đi sắp tới; nhờ bố mẹ kiểm tra.	- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện cùng gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 4: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TUẦN 17: TIẾT 3

SINH HOẠT LỚP: KẾ HOẠCH CHUYẾN ĐI SẮP TỚI – TỰ ĐÁNH GIÁ SAU CHỦ ĐỀ

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá tuần 17, xác định phương hướng tuần 18.
- HS chia sẻ danh sách, thực hành xếp đồ và tự đánh giá chủ đề Tự phục vụ bản thân.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá, tự chuẩn bị.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Góp ý, hỗ trợ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xếp đồ khoa học.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Quản lý hành lí.
- Chăm chỉ: Luyện thao tác.
- Trung thực: Tự đánh giá đúng thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Vali/ba lô, quần áo và đồ dùng mô phỏng; phiếu tự đánh giá.
- HS: Danh sách đồ dùng; giấy, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (3 PHÚT) - Mục tiêu: Tạo hứng thú bằng trò chơi gọi tên đồ dùng cần thiết. * Cách tiến hành:	
- GV nêu nhanh một địa điểm; HS nói một đồ dùng phù hợp, không lặp lại.	- HS nối tiếp trả lời, cổ vũ bạn.
- GV tăng dần độ khó bằng cách thêm điều kiện thời tiết hoặc thời gian chuyến đi; yêu cầu HS không chỉ gọi tên đồ mà còn nói công dụng.	- HS phản xạ nhanh, nêu đồ dùng và công dụng phù hợp.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN (8 PHÚT) - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 17. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 18. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 17	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 17.
- GV mời lớp trưởng điều hành; theo dõi và hỗ trợ khi cần.	- Lớp trưởng mời từng tổ trưởng báo cáo nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ đã thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu từng tổ báo cáo theo bốn nội dung: nền nếp, học tập, vệ sinh - trực nhật và tham gia phong trào; mỗi nội dung nêu rõ việc làm tốt, việc chưa tốt và nguyên nhân.	- Tổ trưởng trao đổi nhanh với các thành viên, lần lượt báo cáo đủ bốn nội dung và nêu ví dụ cụ thể.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp ý kiến của các tổ, đối chiếu với mục tiêu đầu tuần và mời lớp bổ sung những kết quả còn thiếu.	- Lớp trưởng tổng hợp; HS bổ sung bằng thái độ xây dựng, không chê trách hoặc đổ lỗi cho bạn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương tiến bộ và nhắc nội dung cần khắc phục.	- HS lắng nghe, tự đối chiếu và nêu việc mình cần điều chỉnh.
- GV mời HS tự đánh giá bằng tín hiệu ngón tay: ngón cái hướng lên nếu đã thực hiện tốt, đặt ngang nếu còn cần cố gắng; yêu cầu mỗi em nêu một việc sẽ điều chỉnh.	- HS tự đánh giá trung thực, nêu một việc cụ thể sẽ sửa trong tuần tới.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 18	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 18.
- GV định hướng các nhiệm vụ trọng tâm tuần 18; mời HS đề xuất cách thực hiện.	- HS thảo luận, nêu biện pháp và biểu quyết thực hiện.
- GV cho các tổ thảo luận và lựa chọn một biện pháp cụ thể cho từng nhiệm vụ trọng tâm; nhắc biện pháp phải vừa sức, có người thực hiện và thời điểm rõ ràng.	- HS thảo luận, đề xuất việc làm cụ thể, phân công người nhắc việc và thời gian thực hiện.
- GV chốt ba việc trọng tâm của tuần mới, mời cả lớp nhắc lại và thể hiện cam kết bằng một hành động thống nhất.	- HS nhắc lại nhiệm vụ, giơ tay hoặc đập tay thể hiện quyết tâm thực hiện.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC (5 PHÚT) - Mục tiêu: HS chia sẻ kế hoạch chuyến đi và học kinh nghiệm của bạn. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức chia sẻ theo bàn: đi đâu, mang gì, đồ nào cần người lớn quản lý.	- HS chia sẻ danh sách, góp ý cho bạn.
- GV tổ chức cho HS trao đổi theo cặp theo mẫu: Em đã làm gì? Kết quả ra sao? Em gặp khó khăn gì? Lần sau em sẽ điều chỉnh thế nào?	- HS lần lượt kể và lắng nghe bạn; mỗi bạn góp một lời khuyên phù hợp.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp, nhận xét sự cố gắng và nhấn mạnh bài học rút ra từ trải nghiệm.	- HS chia sẻ ngắn gọn; các bạn nhận xét bằng lời tích cực và học hỏi cách làm hay.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. HOẠT ĐỘNG NHÓM (16 PHÚT) THỰC HÀNH XẾP ĐỒ VÀO VALI/BA LÔ - TỰ ĐÁNH GIÁ - Mục tiêu: HS biết gấp, phân loại, xếp gọn; tự đánh giá các yêu cầu chủ đề. * Cách tiến hành:	
- GV làm mẫu gấp quần áo, để đồ nặng dưới, đồ dễ vỡ/thuốc giao người lớn, đồ dùng thường xuyên ở ngăn dễ lấy.	- HS quan sát, nhắc lại trình tự.
- GV vừa làm mẫu vừa đặt câu hỏi để HS dự đoán: đồ nặng để đâu, đồ dễ lấy để đâu, đồ ướt hoặc bẩn cần đựng thế nào.	- HS quan sát, trả lời và nhắc lại nguyên tắc xếp đồ.
- GV cho một HS làm lại thao tác mẫu, cả lớp dùng thẻ Đúng/Cần chỉnh để phản hồi.	- HS thực hành trước lớp; các bạn nhận xét nhẹ nhàng theo từng bước.
- GV giao nhóm thực hành xếp vali/ba lô và kiểm tra theo danh sách. 	- HS phân công, gấp và xếp đồ; kiểm tra chéo.
- GV chia hoạt động thành các trạm: gấp quần áo, phân loại đồ vệ sinh, sắp đồ thường dùng, kiểm tra danh sách; sau mỗi ba phút nhóm đổi trạm.	- HS luân phiên thực hành, mỗi thành viên hoàn thành ít nhất một thao tác.
- GV yêu cầu hai nhóm kiểm tra chéo theo bảng kiểm: đủ - gọn - dễ lấy - an toàn - có tên; nhóm được kiểm tra phải giải thích cách xếp.	- HS kiểm tra chéo, đánh dấu và góp ý để bạn chỉnh sửa.
- GV nêu một số lỗi thường gặp như để chai nước hở nắp, thuốc lẫn với đồ chơi, mang quá nhiều đồ; mời HS sửa trực tiếp.	- HS phát hiện lỗi, sắp xếp lại và nêu lí do điều chỉnh.
- GV hướng dẫn tự đánh giá: tự phục vụ hằng ngày; lựa chọn trang phục; chuẩn bị đồ cho chuyến đi.	- HS đánh dấu Chưa hoàn thành/Hoàn thành/Hoàn thành tốt và nêu việc cần rèn thêm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời từng HS chọn một tiêu chí mình đã làm tốt và một tiêu chí cần rèn; yêu cầu viết một việc cụ thể sẽ thực hiện trong chuyến đi tới.	- HS tự đánh giá trung thực, ghi việc cần rèn và chia sẻ với bạn bên cạnh.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (3 PHÚT) - Mục tiêu: HS thực hiện kế hoạch cùng gia đình và bảo quản đồ dùng. * Cách tiến hành:	
- GV dặn HS cùng bố mẹ hoàn thiện danh sách, dán tên và tự kiểm tra hành lí.	- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện an toàn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG

TUẦN 18: TIẾT 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRÒ CHUYỆN “LÒNG BIẾT ƠN VÀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH”

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tham gia giao lưu, hiểu ý nghĩa của lòng biết ơn và tình cảm gia đình.
- HS nêu được lời nói, việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc người thân.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự liên hệ hành vi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, đặt câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn việc làm phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, biết ơn người thân.
- Trách nhiệm: Làm việc vừa sức.
- Lễ phép: Biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Khách mời là phụ huynh/ông bà hoặc GV; kịch bản, micro, tranh ảnh gia đình, quà cảm ơn; tranh SGK.
- HS: Chuẩn bị một câu hỏi và một việc tốt đã làm cho người thân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM (THỰC HIỆN TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT) - Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện, nhân sự và tâm thế tham gia hoạt động quy mô toàn trường. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Nhà trường lựa chọn khách mời, thống nhất câu chuyện phù hợp và câu hỏi giao lưu.	- HS được phân công luyện lời chào, câu hỏi.
- GV phân công nhóm lễ tân, HS dẫn chương trình và chuẩn bị quà cảm ơn.	- HS toàn trường ổn định vị trí, chuẩn bị lắng nghe.
2. TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM (35 PHÚT) - Mục tiêu: HS giao lưu với nhân vật, chia sẻ và cam kết thể hiện lòng biết ơn. * Cách tiến hành:	
Đón khách - Khởi động (6 phút) - Nhóm lễ tân đón khách; GV giới thiệu chủ đề và mời toàn trường hát một đoạn về gia đình.	- HS chào khách, hát và tạo không khí ấm áp.
Câu chuyện của nhân vật (10 phút) - Khách mời kể một câu chuyện về sự chăm sóc, hi sinh hoặc kỉ niệm đáng nhớ trong gia đình. 	- HS lắng nghe, nêu chi tiết gây xúc động.
Phỏng vấn - Giao lưu (12 phút) - GV và HS đặt câu hỏi: Khi người thân mệt, em có thể làm gì? Lời cảm ơn có ý nghĩa thế nào?	- HS tham gia hỏi đáp, chia sẻ việc làm vừa sức.
- GV mời đại diện các khối thực hành nói một lời cảm ơn hoặc lời chúc tới người thân.	- HS nói lời chân thành, ngắn gọn; khán giả cổ vũ.
Kết luận (7 phút) - GV chốt: Biết ơn được thể hiện bằng lời nói, sự quan tâm và việc làm đều đặn, không chỉ trong ngày đặc biệt.	- HS đồng thanh đọc thông điệp, cảm ơn khách mời.
3. SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM (THỰC HIỆN SAU BUỔI SINH HOẠT) - Mục tiêu: HS ghi nhớ thông điệp, lựa chọn một hành động cụ thể và thực hiện trong tuần. * Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đề nghị mỗi HS thực hiện một việc quan tâm người thân trong tuần.	- HS lựa chọn việc phù hợp.
- GV dặn HS ghi lại cảm xúc để chia sẻ ở Tiết 2.	- HS nhận nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2**CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG****TUẦN 18: TIẾT 2****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGƯỜI TRONG MỘT NHÀ**

Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu điều tốt đẹp học được từ người thân và bày tỏ lòng biết ơn.
- HS biết thực hiện việc quan tâm, chăm sóc phù hợp lứa tuổi.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự liên hệ điểm mạnh.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ, lắng nghe.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn cách quan tâm phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương gia đình.
- Trách nhiệm: Thực hiện việc vừa sức.
- Trung thực: Chia sẻ chân thật.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: HS yêu thương, quan tâm, chăm sóc và biết ơn ông bà, cha mẹ, người thân.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2: HS nhận biết một số thiết bị AI có thể hỗ trợ người thân, đặc biệt người cao tuổi, nhưng không thay thế sự quan tâm của con người.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh thành viên gia đình, nhạc, thẻ phẩm chất; hình đồng hồ thông minh/loa thông minh; tranh SGK.
- HS: SGK; câu chuyện về điều học được từ người thân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (4 PHÚT) - Mục tiêu: Khơi gợi cảm xúc và kết nối bài học với gia đình. * Cách tiến hành:	
- GV bật bài “Bố ơi, mình đi đâu thế?” và hướng dẫn động tác.	- HS vận động theo nhạc, thể hiện cảm xúc vui vẻ.
- GV hỏi: Bài hát nhắc đến ai trong gia đình? Khi đi cùng người thân, em học được điều gì?	- HS nêu người thân và một kỹ năng hoặc đức tính mình học được.
- GV dẫn dắt: Mỗi người lớn lên nhờ những bài học từ gia đình.	- HS lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ (14 PHÚT) Chia sẻ điều em học được từ người thân - Mục tiêu: HS nêu được đức tính, kĩ năng tốt học từ người thân và bày tỏ lòng biết ơn. Mục tiêu tích hợp: HS biết thể hiện yêu thương bằng lời nói, việc làm cụ thể, phù hợp và đều đặn. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV gợi ý một số phẩm chất: chăm chỉ, kiên trì, khéo léo, ham đọc, lễ phép; mời HS liên hệ người thân.  2. Chia sẻ về những điều em học được từ người thân. - Kể những điều em đã học được. - Nêu cảm xúc của em khi làm theo những điều đó. 	- HS chia sẻ: học từ ai, học điều gì và vì sao biết ơn.
- GV cho HS suy nghĩ cá nhân trong 30 giây, sau đó trao đổi theo cặp theo mẫu: “Em học được... từ... qua việc...”.	- HS suy nghĩ, kể cho bạn nghe một ví dụ cụ thể trong gia đình.
- GV mời HS phân biệt giữa đặc điểm hình dáng và đức tính; nhấn mạnh bài học tập trung vào những điều tốt đẹp có thể học và rèn luyện.	- HS nêu đúng đức tính hoặc kĩ năng, tránh bình phẩm ngoại hình.
- GV mời HS nói một lời cảm ơn cụ thể, tránh nói chung chung.	- HS thực hành: “Con cảm ơn bà đã...”, “Con biết ơn bố vì...”.
- GV làm mẫu một câu cảm ơn gồm ba phần: gọi người thân - nói việc người ấy đã làm - nói cảm xúc hoặc điều em học được.	- HS luyện nói theo ba phần, điều chỉnh giọng nói chân thành và lễ phép.
- GV cho HS đổi vai theo cặp, một bạn nói lời cảm ơn, một bạn đóng vai người thân và phản hồi.	- HS thực hành, lắng nghe và nói lời đáp phù hợp.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Ngoài nói lời cảm ơn, em có thể làm việc gì hằng ngày để người thân cảm nhận được tình yêu của em?	- HS nêu: mời nước, hỏi thăm, phụ việc, giữ lời, học chăm, chăm sóc khi người thân mệt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp: GV giúp HS hiểu lòng biết ơn không chỉ là nhận quà hay nói lời đẹp mà còn là ghi nhớ công sức của người thân, cư xử lễ phép, quan tâm và chia sẻ việc vừa sức. HS cần quan sát nhu cầu của từng người, hỏi trước khi giúp, không làm việc nguy hiểm và biết xin lỗi khi gây phiền. Mỗi gia đình có cách sinh hoạt khác nhau; HS tôn trọng sự khác biệt, không so sánh hoàn cảnh gia đình của bạn.</p>	<p>- HS lắng nghe, chọn một việc sẽ thực hiện trong tuần.</p>
<p>3. THỰC HÀNH (14 PHÚT) HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ “Chúng ta là một gia đình” - Thiết bị hỗ trợ người thân - Mục tiêu: - HS nhận ra điểm chung trong gia đình và biết giới thiệu bằng ngôn ngữ, động tác. - HS nhận biết thiết bị AI có thể hỗ trợ nhắc việc, liên lạc, theo dõi sức khỏe dưới sự quản lý của người lớn. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu AI hỗ trợ nhưng không thể thay thế sự thăm hỏi, lắng nghe và chăm sóc trực tiếp. * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”, HS chọn một gia đình loài vật và giới thiệu điểm chung.</p> 	<p>- HS chọn câu hỏi, giới thiệu và làm động tác minh họa.</p>
<p>- GV nêu luật: HS bốc thăm một gia đình loài vật, chuẩn bị ba ý: tên gia đình, điểm chung, điều đáng tự hào; không lặp lại ý của bạn trước.</p>	<p>- HS bốc thăm, thảo luận nhanh trong nhóm và chuẩn bị động tác minh họa.</p>
<p>- GV mời từng nhóm biểu diễn; sau mỗi lượt, lớp đoán tên loài vật và nêu một phẩm chất tích cực có thể học từ hình ảnh đó.</p>	<p>- HS biểu diễn, đoán và liên hệ phẩm chất như chăm chỉ, đoàn kết, nhanh nhẹn.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu hình đồng hồ thông minh nhắc giờ uống thuốc, loa thông minh gọi người thân; hỏi thiết bị giúp ai, giúp việc gì.	- HS nêu công dụng và lưu ý cần người lớn cài đặt, kiểm tra.
- GV cho HS phân loại trên bảng hai cột: “Thiết bị có thể hỗ trợ” và “Con người vẫn phải làm”; mời HS dán thẻ nhiệm vụ vào cột phù hợp.	- HS phân loại: máy nhắc giờ/gọi điện; con người hỏi thăm, kiểm tra, an ủi và quyết định.
Câu hỏi dẫn tích hợp: Nếu đồng hồ đã nhắc ông bà uống thuốc, em có cần hỏi thăm và báo người lớn không? Vì sao?	- HS nêu: có; máy có thể nhắc sai hoặc ông bà chưa nghe, cần con người quan tâm và kiểm tra.
Diễn giải tích hợp: GV giải thích AI trong đồng hồ, loa hoặc điện thoại có thể nhận lệnh, nhắc giờ, phát hiện một số dấu hiệu và hỗ trợ liên lạc. Thiết bị không hiểu đầy đủ cảm xúc, không tự quyết định việc chăm sóc và có thể hoạt động sai khi dữ liệu hoặc kết nối có vấn đề. Trẻ em không tự thay đổi cài đặt, không tự cho người khác biết thông tin sức khỏe; cần báo người lớn và luôn dành lời hỏi thăm, sự hiện diện thật cho người thân.	- HS ghi nhớ: thiết bị hỗ trợ, tình cảm và trách nhiệm thuộc về con người.
4. VẬN DỤNG (3 PHÚT) HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (CAM KẾT HÀNH ĐỘNG) - Mục tiêu: HS thực hiện một việc quan tâm và chuẩn bị món quà kỉ niệm để chia sẻ. * Cách tiến hành:	
- GV đề nghị HS chọn việc: mời nước, đắp chăn, quạt mát, phụ việc, nói lời cảm ơn.	- HS ghi việc đã chọn và thực hiện ở nhà.
- GV dặn HS mang một món quà người thân từng tặng hoặc tranh vẽ thay thế để chia sẻ ở Tiết 3.	- HS chuẩn bị phù hợp, không mang đồ quý hoặc nguy hiểm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2
CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG
TUẦN 18: TIẾT 3
SINH HOẠT LỚP: MÓN QUÀ KỶ NIỆM VỚI NGƯỜI THÂN
 Thời gian thực hiện: ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- HS tự đánh giá tuần 18, xác định phương hướng tuần 19.
- HS chia sẻ món quà, kỷ niệm và lập kế hoạch bày tỏ lòng biết ơn.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá, chuẩn bị chia sẻ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, phản hồi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập kế hoạch việc làm.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết ơn người thân.
- Trách nhiệm: Thực hiện dự định.
- Đoàn kết: Tôn trọng hoàn cảnh gia đình bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Góc trưng bày, thẻ kế hoạch, nhạc nhẹ.
- HS: Món quà/tranh vẽ, câu chuyện kỷ niệm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (3 PHÚT) - Mục tiêu: Tạo không khí ấm áp bằng một bài hát về gia đình. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hát và mời HS gửi một cử chỉ yêu thương tới bạn bên cạnh.	- HS hát, mỉm cười, bắt tay hoặc nói lời tích cực.
- GV mời một vài HS nói vì sao cử chỉ hoặc lời nói tích cực khiến người nhận cảm thấy vui.	- HS chia sẻ cảm xúc và ghi nhớ cách thể hiện yêu thương phù hợp.
2. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN (8 PHÚT) - Mục tiêu: - HS nhận xét được kết quả hoạt động trong tuần 18. - HS xác định được phương hướng và những việc cần thực hiện trong tuần 19. * Cách tiến hành:	
2.1. Tổng kết các hoạt động trong tuần 18	- HS chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động tuần 18.
- GV mời lớp trưởng điều hành; theo dõi và hỗ trợ khi cần.	- Lớp trưởng mời từng tổ trưởng báo cáo nền nếp, học tập, phong trào và nhiệm vụ đã thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu từng tổ báo cáo theo bốn nội dung: nền nếp, học tập, vệ sinh - trực nhật và tham gia phong trào; mỗi nội dung nêu rõ việc làm tốt, việc chưa tốt và nguyên nhân.	- Tổ trưởng trao đổi nhanh với các thành viên, lần lượt báo cáo đủ bốn nội dung và nêu ví dụ cụ thể.
- GV mời lớp trưởng tổng hợp ý kiến của các tổ, đối chiếu với mục tiêu đầu tuần và mời lớp bổ sung những kết quả còn thiếu.	- Lớp trưởng tổng hợp; HS bổ sung bằng thái độ xây dựng, không chê trách hoặc đổ lỗi cho bạn.
- GV nhận xét chung, tuyên dương tiến bộ và nhắc nội dung cần khắc phục.	- HS lắng nghe, tự đối chiếu và nêu việc mình cần điều chỉnh.
- GV mời HS tự đánh giá bằng tín hiệu ngón tay: ngón cái hướng lên nếu đã thực hiện tốt, đặt ngang nếu còn cần cố gắng; yêu cầu mỗi em nêu một việc sẽ điều chỉnh.	- HS tự đánh giá trung thực, nêu một việc cụ thể sẽ sửa trong tuần tới.
2.2. Phương hướng hoạt động tuần 19	- HS chuẩn bị đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ tuần 19.
- GV định hướng các nhiệm vụ trọng tâm tuần 19; mời HS đề xuất cách thực hiện.	- HS thảo luận, nêu biện pháp và biểu quyết thực hiện.
- GV cho các tổ thảo luận và lựa chọn một biện pháp cụ thể cho từng nhiệm vụ trọng tâm; nhắc biện pháp phải vừa sức, có người thực hiện và thời điểm rõ ràng.	- HS thảo luận, đề xuất việc làm cụ thể, phân công người nhắc việc và thời gian thực hiện.
- GV chốt ba việc trọng tâm của tuần mới, mời cả lớp nhắc lại và thể hiện cam kết bằng một hành động thống nhất.	- HS nhắc lại nhiệm vụ, giơ tay hoặc đập tay thể hiện quyết tâm thực hiện.
3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC (5 PHÚT) - Mục tiêu: HS chia sẻ việc quan tâm đã thực hiện và cảm xúc của người thân. * Cách tiến hành:	
- GV mời HS kể việc đã làm, phản hồi của người thân và điều em học được.	- HS chia sẻ chân thật, lắng nghe bạn.
- GV tổ chức cho HS trao đổi theo cặp theo mẫu: Em đã làm gì? Kết quả ra sao? Em gặp khó khăn gì? Lần sau em sẽ điều chỉnh thế nào?	- HS lần lượt kể và lắng nghe bạn; mỗi bạn góp một lời khuyên phù hợp.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp, nhận xét sự cố gắng và nhấn mạnh bài học rút ra từ trải nghiệm.	- HS chia sẻ ngắn gọn; các bạn nhận xét bằng lời tích cực và học hỏi cách làm hay.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>4. HOẠT ĐỘNG NHÓM (16 PHÚT) CHIA SẺ MÓN QUÀ - LẬP KẾ HOẠCH BIẾT ƠN - Mục tiêu: HS bày tỏ lòng biết ơn qua món quà/kỉ niệm và xây dựng việc làm cụ thể. * Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức mỗi tổ một góc; hướng dẫn giới thiệu: ai tặng, dịp nào, kỉ niệm gì, em muốn nói gì.</p> <div data-bbox="236 593 395 638">  Sinh hoạt lớp </div> <p>1. Chia sẻ về món quà và kỉ niệm của em với người thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu một món quà mà em nhận được từ người thân hoặc kể một kỉ niệm của em với người thân. - Nếu cảm xúc của em khi nói về món quà và kỉ niệm với người thân.  <p>2. Dự kiến làm một số việc để bày tỏ lòng biết ơn với người thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn những việc sẽ làm. - Nếu thời gian và cách thực hiện những việc đó. <div data-bbox="287 1052 518 1254">  <p>Vẽ một bức tranh tặng người thân</p> </div> <div data-bbox="582 1052 821 1254">  <p>Nói lời cảm ơn người thân</p> </div> <div data-bbox="247 1310 462 1355">  Hoạt động sau giờ học </div> <p>Thực hiện những việc để bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn với người thân theo dự kiến.</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS đặt món quà hoặc tranh thay thế tại vị trí an toàn, không truyền tay đồ dễ vỡ; mỗi lượt giới thiệu không quá một phút.</p>	<p>- HS sắp xếp góc trưng bày, bảo quản đồ dùng và chờ đến lượt.</p>
<p>- GV phát phiếu gợi ý bốn câu: Ai tặng? Dịp nào? Kỉ niệm gì? Em muốn nói gì với người thân?</p>	<p>- HS chuẩn bị câu chuyện theo bốn gợi ý, kể rõ ràng và chân thật.</p>
<p>- GV yêu cầu người nghe đặt một câu hỏi thể hiện sự quan tâm và nói một lời cảm ơn sau phần chia sẻ.</p>	<p>- HS lắng nghe, đặt câu hỏi phù hợp và cảm ơn bạn đã chia sẻ.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết một việc sẽ làm, thời gian và người cần phối hợp.</p>	<p>- HS lập kế hoạch ngắn; bạn góp ý để vừa sức, chân thành.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV kiểm tra kế hoạch theo tiêu chí: việc vừa sức, thời gian cụ thể, an toàn, không tốn kém và thể hiện đúng nhu cầu của người thân.	- HS đọc kế hoạch cho bạn nghe, nhận góp ý và sửa lại cho phù hợp.
- GV mời 2 - 3 HS trình bày kế hoạch; lớp dự đoán người thân sẽ cảm thấy thế nào khi nhận được sự quan tâm ấy.	- HS trình bày, nêu cảm xúc dự đoán và cam kết thực hiện.
- GV kết luận: Giá trị lớn nhất của món quà là tình cảm, không phải giá tiền.	- HS ghi nhớ, không so sánh quà của nhau.
5. HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC (3 PHÚT) - Mục tiêu: HS thực hiện kế hoạch và tiếp tục quan tâm người thân. * Cách tiến hành:	
- GV dặn HS thực hiện việc đã chọn và nói lời cảm ơn trực tiếp.	- HS nhận nhiệm vụ, thực hiện ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....